

Vươn tầm đầu tư Kiến tạo bền vững

Báo cáo thường niên 2024



I Mục lục

01

Tổng quan

Thông điệp Chủ tịch Hội đồng Quản trị	06
Thông tin chung	08
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi	09
Dấu mốc phát triển	10
Ngành nghề kinh doanh	12
Giải thưởng tiêu biểu	14
Bộ máy tổ chức	16
Nhân sự chủ chốt	18

02

Báo cáo hoạt động

Môi trường kinh doanh	26
Báo cáo kết quả kinh doanh	30
Yếu tố thúc đẩy kinh doanh	34

03

Chiến lược phát triển

Triển vọng kinh tế năm 2025	38
Chiến lược phát triển	40

04

Quản trị doanh nghiệp

Thông tin chung	44
Báo cáo đánh giá hội đồng quản trị	50
Quản trị rủi ro	52

05

Báo cáo phát triển bền vững

Định hướng chiến lược	58
Báo cáo hoạt động phát triển bền vững 2024	62

06

Báo cáo hợp nhất tài chính

Hợp đồng kiểm toán	80
Ý kiến kiểm toán	81
Nội dung Báo cáo tài chính	82

Chương

01

Tổng quan

Thông điệp Chủ tịch Hội đồng Quản trị	06
Thông tin chung	08
Tâm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi	09
Dấu mốc phát triển	10
Ngành nghề kinh doanh	12
Giải thưởng tiêu biểu	14
Bộ máy tổ chức	16
Nhân sự chủ chốt	18



Thông điệp Hội đồng Quản trị

Ông Roh Jongkab

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Kính gửi Quý Cổ đông, Quý Đối tác, Quý Nhà đầu tư và Đồng nghiệp,

Trước tiên, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý Cổ đông, Quý Đối tác, Quý Nhà đầu tư và toàn thể cán bộ nhân viên đã luôn tin tưởng, đồng hành cùng Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam (KBSV) trong suốt thời gian qua. Nhờ sự ủng hộ và hợp tác quý báu của đến Quý Cổ đông, Quý Đối tác, Quý Nhà đầu tư và toàn thể cán bộ nhân viên, chúng tôi đã tiếp tục duy trì vị thế là một trong những công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam, góp phần vào sự phát triển bền vững của thị trường tài chính.

Năm 2024 khép lại với nhiều chuyển biến tích cực đối với thị trường chứng khoán Việt Nam. VN-Index ghi nhận mức phục hồi ổn định, thanh khoản cải thiện đáng kể trong nửa cuối năm khi chính sách tiền tệ được nới lỏng và tâm lý nhà đầu tư dần được khôi phục. Trong bối cảnh đó, KBSV đã duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh trọng yếu, bồi dưỡng và thu hút đội ngũ chuyên gia đầu tư đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ. Chúng tôi cũng đã mở rộng hệ sinh thái sản phẩm, đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng công nghệ và nâng cấp nền tảng giao dịch số nhằm phục vụ nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng.

Năm 2025 mở ra một giai đoạn phát triển mới với nhiều cơ hội và thách thức. Trong bối cảnh thị trường tài chính không ngừng thay đổi, KBSV cam kết sẽ tiếp tục tiên phong trong việc đổi mới, áp dụng công nghệ số để nâng cao chất lượng dịch vụ, mang đến trải nghiệm đầu tư thông minh và hiệu quả hơn cho khách hàng. Chúng tôi sẽ không ngừng cải tiến hệ thống, ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm cá nhân hóa dịch vụ, tối ưu hóa giao dịch và gia tăng giá trị đầu tư.

Là thành viên của Tập đoàn tài chính KB – một trong những tập đoàn tài chính hàng đầu Hàn Quốc, chúng tôi không chỉ hướng đến việc nâng cao năng lực cạnh tranh mà còn đặt trọng tâm vào sự phát triển bền vững. KBSV sẽ tiếp tục thúc đẩy các sáng kiến ESG, đồng hành cùng cộng đồng và khách hàng trong hành trình phát triển tài chính vững mạnh.

Năm 2025 cũng đánh dấu những bước chuyển mình mạnh mẽ của thị trường chứng khoán Việt Nam trên lộ trình nâng hạng thị trường. KBSV sẵn sàng nắm bắt cơ hội này để mở rộng quy mô hoạt động, tăng cường hợp tác quốc tế và đóng góp tích cực vào sự phát triển của thị trường vốn Việt Nam.

Với tinh thần đổi mới và cam kết phát triển bền vững, KBSV sẽ tiếp tục đồng hành cùng Quý Cổ đông, Quý Đối tác, Quý Nhà đầu tư trên con đường chinh phục những thành công mới. Chúng tôi tin rằng, với sự đồng hành và tin tưởng của Quý vị, KBSV sẽ không ngừng vươn xa, trở thành đối tác tài chính đáng tin cậy, mang lại giá trị lâu dài cho khách hàng, nhân viên và toàn xã hội.

Trân trọng!



Ông Roh Jongkab
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thông tin chung

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam (“KBSV”) được thành lập và hoạt động theo giấy phép số 77/UBCK-GPHDKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/6/2008. Là một thành viên của KB Securities và Tập đoàn Tài chính KB (Hàn Quốc) - định chế tài chính lớn nhất và hàng đầu tại Hàn Quốc, KBSV sở hữu nền tảng tài chính vững chắc cùng với mức độ nhận diện thương hiệu cao trong nước và quốc tế. Với đội ngũ chuyên gia xuất sắc, danh mục sản phẩm tài chính đa dạng, năng lực kỹ thuật số tiên tiến và hệ thống Công nghệ Thông tin hiện đại, KB Securities Vietnam cam kết cung cấp các giải pháp tài chính tối ưu, trở thành Đối tác đầu tư tài chính trọn đời cho khách hàng.

TÊN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam

TÊN TIẾNG ANH

KB Securities Vietnam Joint Stock Company

Vốn điều lệ (tại ngày 31/12/2024):
3.001.686.130.000

Vốn đầu tư của chủ sở hữu (tại ngày 31/12/2024):
3.001.686.130.000

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 16 - 17, Tháp 2, Tòa Capital Place, 29 Liễu Giai,
Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội.
1900 1711 - Fax: (84) 24 3776 5928
www.kbsec.com.vn

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 1, Tòa nhà Văn phòng, số 5 Điện Biên Phủ,
Quận Ba Đình, Hà Nội.

CHI NHÁNH SÀI GÒN

Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng,
Phường Bến Nghé, Q1, TP. Hồ Chí Minh.

CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tầng 2, Tòa nhà TNR, số 180-192 Nguyễn Công Trứ,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi

Chứng khoán KB Việt Nam (KBSV) cam kết mang đến một cuộc sống hạnh phúc hơn và một thế giới tốt đẹp hơn cho khách hàng, trở thành đối tác đầu tư tài chính tin cậy trọn đời nhờ vào chuyên môn vượt trội và tinh thần đổi mới mạnh mẽ. Chúng tôi đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu, dẫn dắt sự đổi mới thông qua tư duy sáng tạo và những bước chuyển đổi đột phá, khẳng định vị thế là chuyên gia đầu tư tài chính hàng đầu trong ngành. KBSV không chỉ hướng đến sự phát triển của cá nhân và tổ chức mà còn mong muốn đóng góp tích cực vào sự tiến bộ của xã hội. Với tinh thần trung thực và liêm chính, chúng tôi cam kết cung cấp các dịch vụ tài chính mang lại giá trị bền vững.

Sứ mệnh

Giải pháp tài chính thúc đẩy sự tăng trưởng vượt bậc - Chung tay tạo nên một cuộc sống hạnh phúc và thế giới tốt đẹp hơn.

Chúng tôi hướng đến cung cấp các giải pháp tài chính mang lại cuộc sống hạnh phúc và thịnh vượng hơn cho khách hàng và xã hội.

Tầm nhìn

Trở thành đối tác đầu tư tài chính tin cậy trọn đời bằng những tiên phong đột phá về công nghệ số kết hợp với đội ngũ chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư.

Giá trị cốt lõi

Trọng tâm đặt nơi Khách hàng	Đội ngũ chuyên môn hóa cao	Đổi mới sáng tạo	Uy tín và Chính trực	Cùng nhau phát triển
Lấy lợi ích của khách hàng là kim chỉ nam trong mọi quyết định	Nỗ lực không ngừng nhằm củng cố vị thế dẫn đầu trên thị trường	Thúc đẩy những sáng kiến tiên phong tạo ra giá trị mới cho thị trường	Cam kết tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, làm việc với tinh thần trung thực và công bằng	Đồng hành với Khách hàng và Đối tác vì một xã hội phát triển bền vững

Dấu mốc phát triển

2008

- Chính thức thành lập với tên gọi Công ty Cổ phần Chứng khoán Standard (SSJ) với vốn điều lệ 35 tỷ đồng.
- Trở thành thành viên giao dịch của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

2011

- Đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime Bank
- Chuyển địa chỉ trụ sở chính tới Tòa nhà Sky City, số 88 phố Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội.

2013

- Khai trương Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tại địa chỉ Tầng 7, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

2015

- Đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Hàng Hải (MSI).

2018

- Đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam (KBSV)
- Tăng vốn điều lệ lên 1.107.078.600.000 đồng.

2020

- Ra mắt kênh giao dịch mới KB-able và ứng dụng giao dịch M-able
- Điều chỉnh địa chỉ Chi nhánh Sài Gòn thành: Tầng 01 và tầng 15, Sài Gòn Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh.
- Điều chỉnh địa chỉ trụ sở chính thành Tầng G, M, 2&7 Tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội.

2022

- Ra mắt Ứng dụng Đầu tư Chứng khoán KB Buddy dành Nhà đầu tư mới.

2024

- Ra mắt mạng xã hội trên mạng đối với mạng xã hội CAFÉ BUDDY (www.cafebuddy.com.vn).
- Ra mắt bảng giá thể hệ mới KB Buddy WTS.
- Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty như sau: Ông Roh JongKab - Chủ tịch HĐQT và ông Jeon Mun Cheol - Tổng Giám đốc.
- Điều chỉnh địa chỉ chi nhánh Sài Gòn thành: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

2010

- Tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng.

2012

- Khai trương Sở giao dịch MSI tại Tầng 1, Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.

2014

- Khai trương Chi nhánh Hà Nội tại Tầng 9, Tòa nhà 30/04, 115 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Thành lập Trung tâm Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư (IBD) tại TP. Hồ Chí Minh.

2017

- MSI trở thành thành viên của KB Securities và Tập đoàn tài chính KB Financial Group (Hàn Quốc).

2019

- Khai trương Chi nhánh Sài Gòn tại địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Tăng vốn điều lệ lên 1.675.020.900 đồng và lọt vào top 10 Công ty Chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam.
- Chuyển địa điểm Chi nhánh Hà Nội về Tầng 1, Tòa nhà Văn phòng, số 5 Điện Biên Phủ, Ba Đình, Hà Nội.
- Trở thành thành viên giao dịch phái sinh tại sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

2021

- Điều chỉnh địa chỉ Chi nhánh Hà Nội thành: Tầng 01, Tầng 02, Số 05 Điện Biên Phủ, phường Điện Biên Phủ, Ba Đình, Hà Nội.
- Tăng vốn điều lệ lên 3.001.686.130.000 đồng.

2023

- Chuyển địa chỉ trụ sở chính về Tầng 16, 17 tòa nhà Capital Place, 29 Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội.
- Đăng ký thành công hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Ra mắt phiên bản KB Buddy Pro dành cho Nhà đầu tư có kinh nghiệm.

Ngành nghề kinh doanh

Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam được thành lập và hoạt động theo giấy phép số 77/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/6/2008 và được thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ theo quy định:



Môi giới chứng khoán

Cung cấp dịch vụ kết nối nhà đầu tư với thị trường chứng khoán, hỗ trợ đặt lệnh mua/bán chứng khoán, cung cấp thông tin thị trường và tư vấn đầu tư nhằm tối ưu hóa lợi nhuận cho khách hàng.



Tự doanh chứng khoán

Thực hiện hoạt động mua, bán chứng khoán bằng nguồn vốn của công ty nhằm tìm kiếm lợi nhuận, đồng thời góp phần tạo thanh khoản cho thị trường.



Bảo lãnh phát hành chứng khoán

Hỗ trợ doanh nghiệp huy động vốn thông qua việc cam kết bảo lãnh hoặc phân phối chứng khoán ra thị trường, đảm bảo quá trình phát hành diễn ra thuận lợi và tuân thủ các quy định pháp luật.



Tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính

Cung cấp dịch vụ tư vấn chuyên sâu cho nhà đầu tư cá nhân và tổ chức về chiến lược đầu tư, danh mục đầu tư, phân tích tài chính nhằm tối ưu hóa hiệu quả đầu tư và quản trị rủi ro.



Lưu ký chứng khoán

Cung cấp dịch vụ lưu trữ, quản lý chứng khoán và thực hiện các quyền lợi liên quan đến chứng khoán cho nhà đầu tư, đảm bảo tính an toàn và minh bạch trong giao dịch.



Kinh doanh chứng khoán phái sinh

Cung cấp sản phẩm và dịch vụ giao dịch chứng khoán phái sinh, giúp nhà đầu tư đa dạng hóa danh mục, quản trị rủi ro và tối ưu hóa lợi nhuận trong điều kiện thị trường biến động.



Bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh

Thực hiện nghiệp vụ đối soát, bù trừ và thanh toán cho các giao dịch chứng khoán phái sinh, đảm bảo quy trình vận hành hiệu quả và giảm thiểu rủi ro thanh toán.



Hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng

Phân phối chứng chỉ quỹ mở, quỹ ETF đến nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, giúp khách hàng tiếp cận các sản phẩm đầu tư chuyên nghiệp và đa dạng hóa danh mục đầu tư.



Nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân

Cung cấp dịch vụ quản lý tài khoản đầu tư chứng khoán theo ủy thác của khách hàng cá nhân, đảm bảo chiến lược đầu tư hiệu quả dựa trên nhu cầu và khẩu vị rủi ro của từng nhà đầu tư.

Giải thưởng tiêu biểu

Những giải thưởng từ các tổ chức uy tín trong nước, quốc tế và cơ quan chính phủ là minh chứng cho vị thế dẫn đầu của KBSV, đồng thời ghi nhận những nỗ lực không ngừng trong hoạt động kinh doanh, trách nhiệm xã hội và hành trình đồng hành bền vững cùng nhà đầu tư



TẠP CHÍ GLOBAL BANKING & FINANCE REVIEW

KB Buddy - Ứng dụng giao dịch chứng khoán tốt nhất Việt Nam năm 2024

LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
Top 100 Doanh nghiệp bền vững
2 năm liên tiếp từ năm 2023 - 2024



TẠP CHÍ KINH TẾ VIỆT NAM

- Top 10 sản phẩm - dịch vụ tin dùng Việt Nam, nhóm ngành tài chính, ngân hàng, bảo hiểm năm 2023

TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

- Thành viên tiêu biểu trong hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán cơ sở năm 2020, 2023

VNR VÀ BÁO VIETNAMNET

- Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2021, 2022

TẠP CHÍ ENTERPRISE ASIA

Doanh nghiệp xuất sắc châu Á
3 năm liên tiếp từ năm 2022 - 2024



HIỆP HỘI KINH DOANH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Top 07 Công ty Chứng khoán
dẫn đầu thực hành ESG năm 2024



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

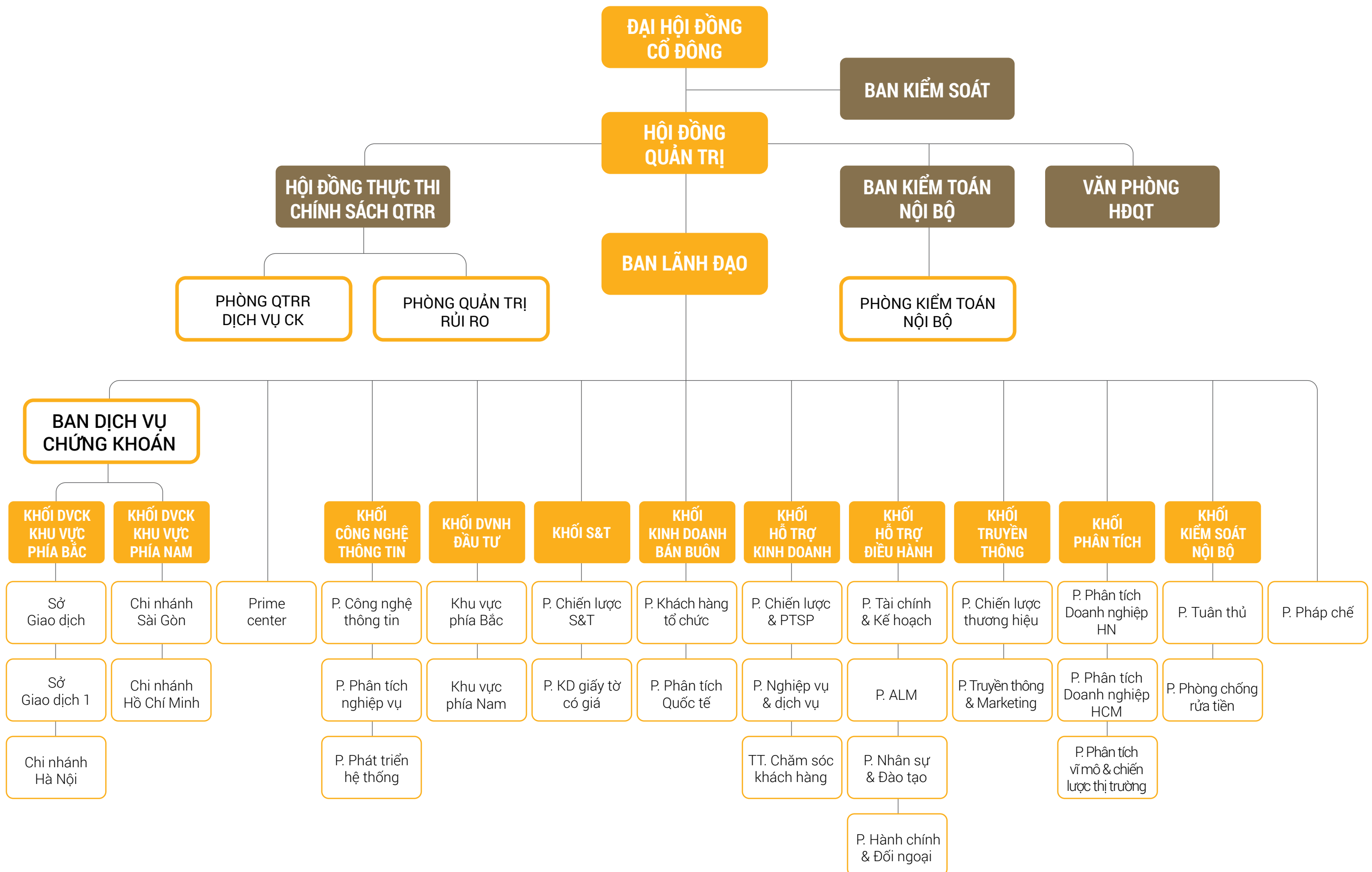
- Thành viên tiêu biểu HNX năm 2020

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

- Công ty chứng khoán có tăng trưởng số lượng tài khoản tốt nhất hai năm liên tiếp từ 2014 và 2015

DIỄN ĐÀN M&A VIỆT NAM

- Nhà tư vấn M&A tiêu biểu 2 năm liên tiếp từ 2014-2016



Nhân sự chủ chốt

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Roh Jongkab

Chủ tịch Hội đồng Quản Trị

Ông Roh Jongkab tốt nghiệp đại học chuyên ngành Quản trị Công, Đại học Yonsei, Hàn Quốc.

Sau khi tốt nghiệp đại học vào năm 2000, ông trải qua nhiều vị trí làm việc tại ngân hàng KB Kookmin và Tập đoàn tài chính KB. Năm 2017, Ông gia nhập KB Securities tại Hàn Quốc với vị trí quản lý điều hành. Từ năm 2021, ông được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Điều hành KB Securities Hàn Quốc.

Ông Roh Jongkab chính thức trở thành Chủ tịch Hội đồng Quản trị của CTCP Chứng khoán KB Việt Nam kể từ ngày 29/04/2024.



Ông Jeon Mun Cheol

Thành viên Hội đồng Quản trị - Tổng Giám đốc

Ông Jeon Mun Cheol tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế Đại học Chung Ang.

Sau khi tốt nghiệp năm 1992, ông bắt đầu làm việc cho Công ty Hyundai Securities tại Hàn Quốc. Đến năm 2005, ông giữ chức Giám đốc chi nhánh tại Công ty này. Từ 2017 đến tháng 3/2021, ông giữ chức vụ Giám đốc cấp cao - Phòng Kinh doanh Sản phẩm Tài chính của Công ty KB Securities Hàn Quốc.

Ông Jeon Mun Cheol chính thức trở thành Thành viên Hội đồng Quản trị của CTCP Chứng khoán KB Việt Nam kể từ ngày 23/04/2021.



Ông Choi Yunsun

Thành viên Hội đồng quản trị - Giám Đốc Tài Chính

Ông Choi Yunsun hiện là Giám đốc Tài chính Chứng khoán KB Việt Nam (KBSV). Ông theo học chuyên ngành Quản trị Công tại Đại học Kyunghee, Hàn Quốc.

Sau khi gia nhập Hyundai Securities, tiền thân của KB Securities, ông đã có 16 năm làm việc trong lĩnh vực chứng khoán. Ông Choi đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Marketing, kế hoạch chiến lược và tài chính.

Ông Choi Junsun chính thức trở thành Thành viên Hội đồng Quản trị của CTCP Chứng khoán KB Việt Nam kể từ ngày 22/04/2022.

CÁN BỘ CHỦ CHỐT



Ông Vũ Tuấn Việt

Giám đốc Khối Dịch vụ Chứng khoán Khu vực Miền Bắc kiêm Giám đốc Sở Giao dịch Hà Nội

Ông Vũ Tuấn Việt là một chuyên gia tài chính với trên 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Dịch vụ Chứng khoán. Ông Việt tốt nghiệp khoa Tài chính Ngân hàng, trường đại học Phương Đông, Hà Nội.

Trước khi gia nhập KBSV, Ông Việt từng đảm nhiệm vị trí Giám đốc Môi giới, Trưởng phòng Môi giới tại nhiều Công ty Chứng khoán như: Công ty CP Chứng khoán VSM, Công ty CP Chứng khoán phổ Wall, Công ty CP Chứng khoán Quốc Gia (NSI).

Từ tháng 12/2015, ông Việt được bổ nhiệm làm Giám đốc Kinh doanh Chi nhánh Hà Nội - KBSV. Năm 2020, Ông Việt giữ chức vụ Giám đốc Khối Dịch vụ Chứng khoán Khu vực Miền Bắc kiêm Giám đốc Sở Giao dịch Hà Nội.



Ông Phan Hoàng Sơn

Giám đốc Khối Dịch vụ Chứng khoán Khu vực Miền Nam kiêm Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn

Ông Phan Hoàng Sơn là một chuyên gia tài chính với gần 9 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Dịch vụ Chứng khoán. Ông Sơn gia nhập KBSV với vai trò là Trưởng Ban Đầu tư từ năm 2012.

Trước đó, Ông Sơn đã có 3 năm kinh nghiệm làm Giám đốc Đầu tư tại các Công ty chứng khoán như Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội, Chứng khoán Hải Phòng. Từ tháng 03/2017, Ông Sơn được bổ nhiệm làm Giám đốc Chi nhánh TP Hồ Chí Minh của KBSV và trở thành Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn từ tháng 1/2019. Năm 2020, Ông Sơn đảm nhiệm vị trí Giám đốc Khối Dịch vụ Chứng khoán Khu vực Miền Nam kiêm Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn.

Ông Sơn tốt nghiệp khoa Kinh tế Đầu tư trường đại học Kinh tế Quốc dân và đã được UBCKNN cấp Chứng chỉ hành nghề Phân tích tài chính.

CÁN BỘ CHỦ CHỐT



Ông Nguyễn Phồn Hậu

Giám đốc Sở Giao dịch 01

Ông Nguyễn Phồn Hậu là một chuyên gia tài chính với trên 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Dịch vụ Chứng khoán.

Ông Hậu tốt nghiệp khoa Quản trị kinh doanh, trường Đại học Ngoại thương Hà Nội.

Tháng 11/2020, Ông Hậu giữ vị trí Giám đốc Sở Giao dịch 1 của Chứng khoán KB Việt Nam (KBSV).



Ông Nguyễn Thành Vinh

Giám đốc Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Nguyễn Thành Vinh là một chuyên gia tài chính với trên 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Dịch vụ Chứng khoán. Ông Vinh tốt nghiệp khoa Tài chính doanh nghiệp, trường Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh.

Trước khi gia nhập KBSV, Ông Vinh có 7 năm kinh nghiệm tại Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS).

Ông Vinh gia nhập KBSV từ tháng 7/2019. Tháng 4/2020 Ông Vinh giữ vị trí Giám đốc Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh của KBSV.



Bà Đinh Thị Phương Thảo

Giám đốc Sở Giao dịch

Bà Đinh Thị Phương Thảo gia nhập KBSV với chức danh Giám đốc Sở Giao dịch.

Trước khi gia nhập KBSV, bà Thảo đã có 11 năm kinh nghiệm làm Trưởng phòng Môi giới Công ty Chứng khoán Bản Việt.

Bà Thảo tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị Kinh doanh – Đại học Kinh tế Quốc dân và đã được UBCK Nhà nước cấp Chứng chỉ hành nghề Phân tích tài chính.



Ông Trần Đức Anh

Giám đốc Kinh tế vĩ mô và Chiến lược thị trường

Ông Trần Đức Anh gia nhập Công ty CP Chứng khoán KB Việt Nam (KBSV) từ năm 2018 với tư cách là Giám đốc Kinh tế vĩ mô và Chiến lược thị trường.

Ông Đức Anh có 5 năm kinh nghiệm trong thị trường chứng khoán tại CTCP Chứng khoán Bảo Việt, đảm nhiệm vị trí nghiên cứu vĩ mô và chiến lược đầu tư. Trước đó, ông Đức Anh có 1 năm làm việc tại ban tài chính kế toán Công ty cổ phần AIC.

Ông Đức Anh tốt nghiệp bằng ưu ngành Tự Động Hóa, khoa Điện Đại Học Bách Khoa Hà Nội, tốt nghiệp bằng xuất sắc khóa Thạc sỹ Tài chính đầu tư tại Đại Học Exeter, Anh Quốc.

CÁN BỘ CHỦ CHỐT



Ông **Nguyễn Xuân Bình**

Giám đốc Khối Phân tích

Ông Nguyễn Xuân Bình là Thạc sĩ Tài chính – Đại học Deakin, Australia.

Trước khi gia nhập KBSV, ông Bình đã có 10 năm kinh nghiệm làm việc tại CTCP Chứng khoán Bảo Việt, đảm nhiệm vị trí Phó Giám đốc Khối Phân tích kiêm Trưởng bộ phận Kinh tế vĩ mô và Chiến lược đầu tư.

Ông cũng đồng thời là Trưởng dự án hợp lực nghiên cứu của Tập đoàn Bảo Việt về các lĩnh vực kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán.



Bà **Hà Thanh Hòa**

Kế toán trưởng

Bà Hà Thanh Hòa hiện đang giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam. Bà theo học chuyên ngành kế toán tại Đại học Mở, Hà Nội.

Trước khi gia nhập KBSV, bà đã có hơn 10 năm làm việc tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt. Bà Hà Thanh Hòa đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, thuế, kế toán.

Bà Hà Thanh Hòa được bổ nhiệm vị trí Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam kể từ ngày 25/02/2021.

Chương

02

Báo cáo hoạt động

Môi trường kinh doanh	26
Báo cáo kết quả kinh doanh	30
Hoạt động kinh doanh	34



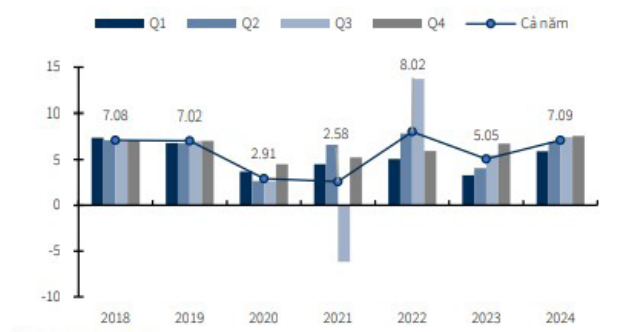
Môi trường kinh doanh

KINH TẾ VIỆT NAM 2024

Năm 2024, kinh tế Việt Nam ghi nhận nhiều dấu ấn tích cực, phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ và cải thiện môi trường kinh doanh.

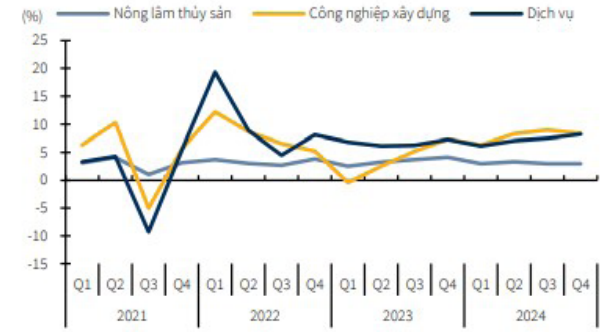
Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê (TCTK), kinh tế Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng GDP **7,09%**, vượt mục tiêu **6,5 - 7%** do Chính phủ đặt ra, đây là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 - 2024, chỉ đứng sau năm 2022 khi nền kinh tế hồi phục sau đại dịch. Động lực chính cho mức tăng trưởng này đến từ sự phục hồi ấn tượng của hoạt động xuất khẩu, góp phần thúc đẩy sản xuất công nghiệp.

Tăng trưởng GDP theo quý (%YoY)



Nguồn: GSO, KBSV

Tăng trưởng GDP theo khu vực (% YoY)

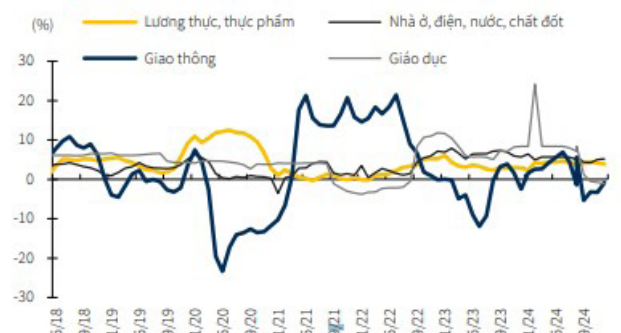


Nguồn: GSO, KBSV

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục là động lực quan trọng với tổng vốn đăng ký đạt **39,4 tỷ USD**, trong đó vốn thực hiện đạt **23,2 tỷ USD**, thể hiện niềm tin của các nhà đầu tư vào môi trường kinh doanh của Việt Nam. Chính sách thu hút FDI, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ cao và sản xuất xanh, dự kiến sẽ giúp Việt Nam duy trì mức tăng trưởng ổn định trong dài hạn.

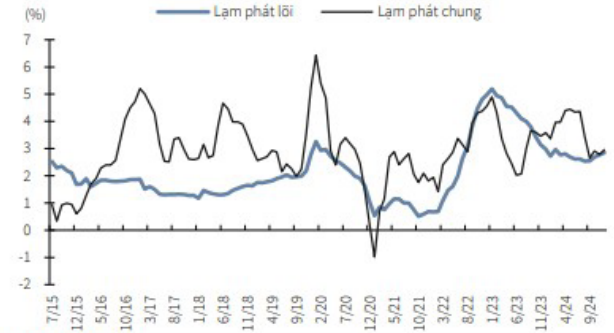
Về **lạm phát**, năm 2024, lạm phát được kiểm soát tốt với CPI trung bình tăng **3,25%**, nằm trong giới hạn dưới **4%** theo mục tiêu của Chính phủ. Nguyên nhân chính là sự điều hành linh hoạt của Ngân hàng Nhà nước cùng với giá lương thực, thực phẩm tương đối ổn định.

Lạm phát và lạm phát cơ bản (%YoY)



Nguồn: GSO, KBSV

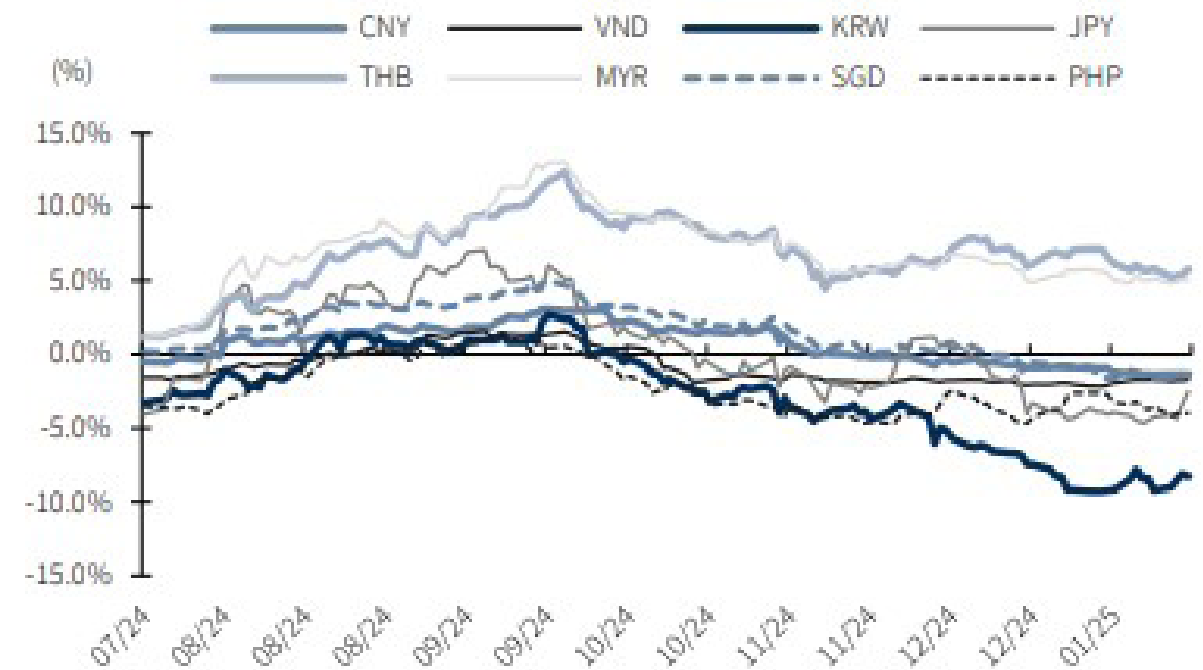
Biến động các nhóm ngành chính (%)



Nguồn: GSO, KBSV

Về **tỷ giá**, kết thúc năm 2024, tỷ giá trung tâm được điều chỉnh **tăng 1,9%** so với đầu năm, lên mức 24.320 VND/USD. Tỷ giá liên ngân hàng **tăng 5%** so với đầu năm. Tỷ giá vẫn được kiểm soát trong biên độ cho phép quanh ngưỡng +/-5% của NHNN.

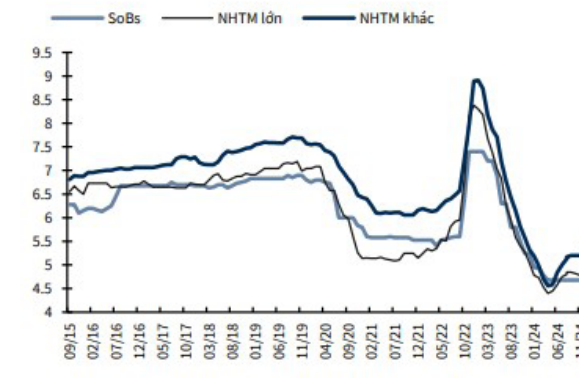
Diễn biến mức đô mất giá so với USD của một số đồng tiền (%YTD)



Nguồn: Bloomberg, KBSV

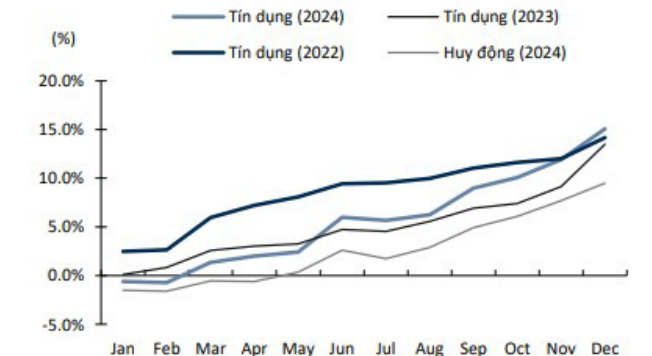
Mặt bằng lãi suất năm 2024 có xu hướng giảm nhẹ so với năm 2023, với lãi suất huy động tại các ngân hàng quốc doanh duy trì trong khoảng 4,5% - 5,5%. Ngân hàng Nhà nước tiếp tục thực hiện các biện pháp linh hoạt nhằm cân bằng giữa việc kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Lãi suất huy động 12 tháng (%)



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Tăng trưởng tín dụng hệ thống qua các tháng



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, KBSV

So với năm 2023, nền kinh tế Việt Nam năm 2024 đã có sự phục hồi mạnh mẽ với tăng trưởng GDP cao hơn, lạm phát được kiểm soát, tỷ giá ổn định, dòng vốn FDI tăng trưởng và lãi suất giảm nhẹ. Những kết quả này cho thấy hiệu quả của các chính sách kinh tế và tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển trong những năm tiếp theo.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM NĂM 2024

Trong năm 2024, thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận nhiều điểm sáng dù vẫn còn đối mặt với không ít thách thức.

Mức tăng điểm của VN-Index

Chỉ số VN-Index kết thúc năm ở mức gần 1.267 điểm, tăng 12,1% so với cuối năm 2023. Đây là mức tăng thấp nhất kể từ năm 2020.

Số lượng tài khoản mở mới

Năm 2024 chứng kiến hơn 2 triệu tài khoản đầu tư chứng khoán được mở mới, nâng tổng số tài khoản trong nước lên hơn 9,2 triệu – vượt mục tiêu mà Chính phủ đề ra cho năm 2025. Đáng chú ý, riêng trong tháng 12 đã có gần 141.000 tài khoản cá nhân mở mới, cho thấy sự quan tâm mạnh mẽ từ nhà đầu tư trong nước.

Thanh khoản thị trường

Quy mô thanh khoản trung bình của thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2024 đạt trên ngưỡng 20.000 tỷ đồng. Tuy nhiên, con số này chủ yếu được xây dựng trên nền tảng giao dịch sôi động trong nửa đầu năm, với nhiều phiên ghi nhận giá trị giao dịch tỷ USD.

Trong khi nửa cuối năm 2024, quy mô giao dịch ngày càng thu hẹp. Riêng tháng 12, sàn HOSE nhiều phiên đạt mức thanh khoản khớp lệnh chỉ quanh ngưỡng 10.000 tỷ đồng. Dòng tiền yếu, cùng sự thận trọng của nhà đầu tư, khiến các chỉ số chính biến động giằng co trong biên độ hẹp.

Dòng tiền nước ngoài

Khối ngoại ghi nhận bán ròng mạnh kỷ lục, lên tới hơn 93.000 tỷ đồng (khoảng 3,7 tỷ USD) – gấp 4 lần so với năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu do sự hấp dẫn giảm dần của các thị trường cận biên trong bối cảnh dòng tiền toàn cầu dịch chuyển về các nền kinh tế phát triển.



Báo cáo kết quả kinh doanh

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chi tiêu	31/12/2023	31/12/2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	11.994.703.805.037	8.490.644.589.013	-29,21%
Doanh thu thuần	1.223.902.120.179	1.032.529.370.487	-15.63%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	298.695.173.097	260.998.942.227	-12.64%
Lợi nhuận khác	53.838.518	0	-100%
Lợi nhuận trước thuế	298.749.011.615	260.998.942.227	-12.64%
Lợi nhuận sau thuế	238.809.607.974	208.333.332.260	-12.76%

Tổng tài sản của công ty tính đến cuối năm 2024 là 8.490.644.589.013 VNĐ, giảm 29% so với cùng kỳ năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu là giá trị các tài sản tài chính giảm mạnh. Trước kinh tế thương mại toàn cầu phục hồi chậm, thiếu vững chắc, tổng cầu, đầu tư sụt giảm; tỷ giá, lãi suất biến động khó lường nên hoạt động đầu tư cho các tài sản tài chính không còn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản của công ty. Hiệu quả sử dụng tài sản của công ty năm 2024 là 12%, tăng so với năm 2023. Công ty luôn đảm bảo chất lượng tài sản, không phát sinh các khoản phải thu xấu, tài sản xấu trong kỳ.



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chi tiêu	Chi tiết	31/12/2023	31/12/2024
Chi tiêu về khả năng thanh toán	Hệ số thanh toán ngắn hạn	152%	152%
	Hệ số thanh toán nhanh	152%	152%
Chi tiêu về cơ cấu vốn	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	65,5%	48.9%
	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	189,5%	95.3%
Chi tiêu về năng lực hoạt động	Vòng quay tổng tài sản	10,2%	12.18%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	19,51%	20.17%
Chi tiêu về khả năng sinh lời	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	5,8%	4,8%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	2%	3,07%
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	20,96%	25,27%

Tổng nợ phải trả tính đến cuối năm 2024 là 4.143.883.244.020 VNĐ, giảm 47% chủ yếu do giảm các khoản nợ ngắn hạn do nhu cầu về vốn cho hoạt động kinh doanh nguồn của công ty điều chỉnh tạm thời theo tình hình thị trường vốn.

Trong năm 2024, Công ty luôn trả tất cả các khoản vay gốc và lãi đúng cam kết với đối tác, không phát sinh bất kỳ khoản nợ xấu nào trong kỳ. Các khoản vay ngoại tệ với các ngân hàng nước ngoài đều được phòng ngừa rủi ro tỷ giá, do đó tác động của việc chênh lệch tỷ giá lên kết quả kinh doanh là không đáng kể trong thời gian tới.

KBSV vẫn đảm bảo các chỉ số hoạt động nằm trong ngưỡng an toàn: (i) Tổng nợ của Công ty bằng 0,95 lần so với Vốn chủ sở hữu, thấp hơn nhiều so với ngưỡng tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán không được vượt quá 3 lần; (ii) Hệ số thanh toán nhanh mức 2, thấp hơn ngưỡng quy định Nợ ngắn hạn của công ty chứng khoán tối đa bằng tài sản ngắn hạn.



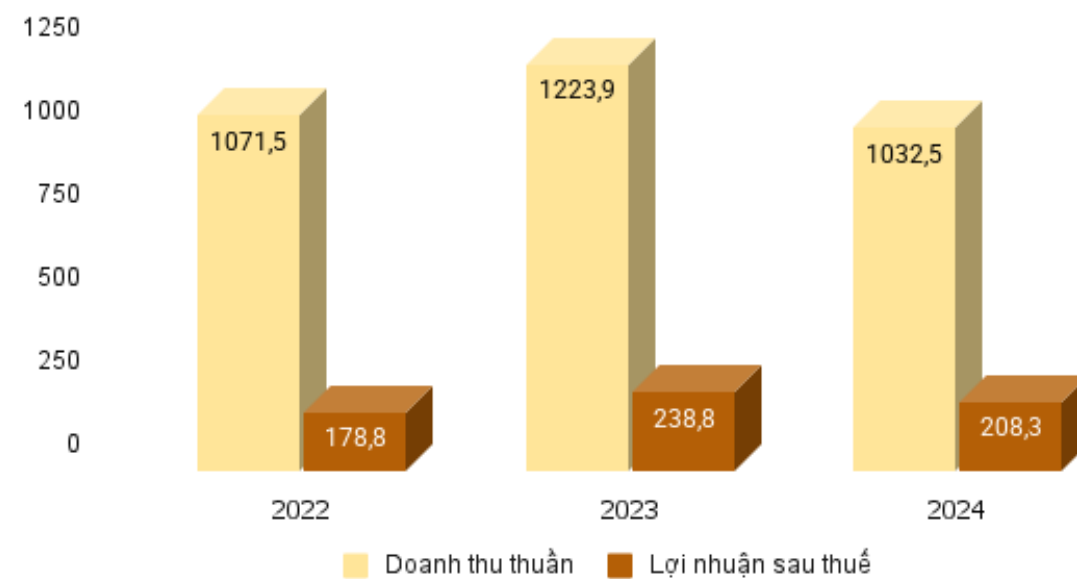
KẾT QUẢ KINH DOANH



Năm 2024, thị trường chứng khoán chịu ảnh hưởng sâu sắc từ các biến động kinh tế toàn cầu, áp lực lạm phát và sự rút lui tạm thời của vốn ngoại. KBSV là một trong rất nhiều công ty chứng khoán chịu ảnh hưởng từ bức tranh toàn cảnh về tình hình kinh tế thế giới, trong nước và cả thị trường chứng khoán.

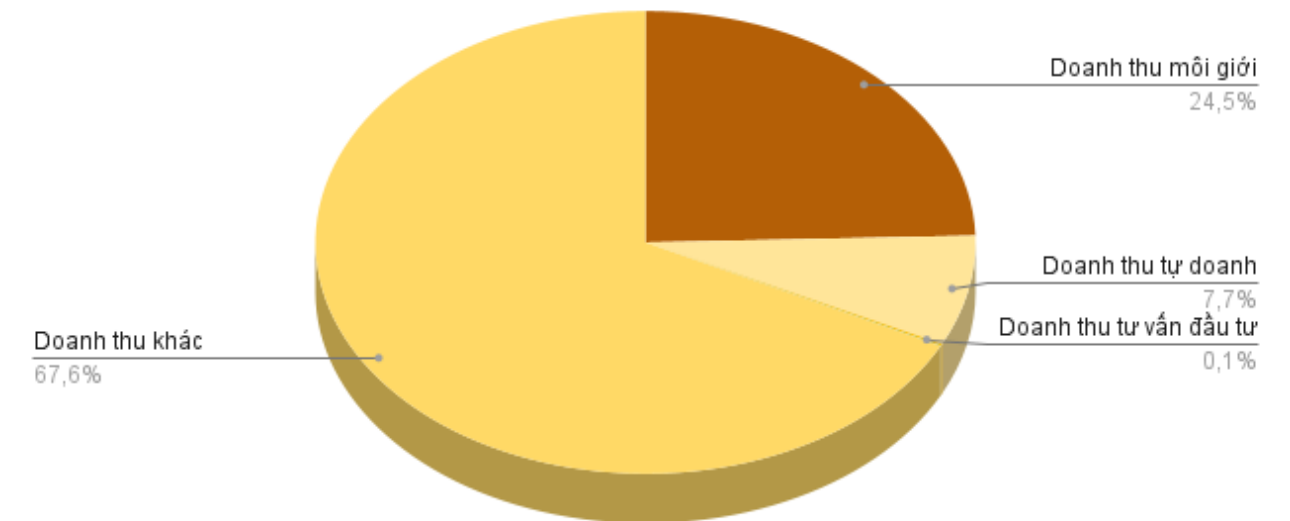
Kết quả kinh doanh giai đoạn 2022 - 2024

Đơn vị: tỷ đồng



Kết thúc năm 2024, KBSV ghi nhận doanh thu thuần đạt 1.032,5 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 208,3 tỷ đồng, hoàn thành 87% kế hoạch do Hội đồng quản trị đề ra.

Cơ cấu doanh thu hoạt động KBSV năm 2024



Năm 2024, doanh thu môi giới chứng khoán của KBSV có sự tăng trưởng đáng kể, đóng góp 25,2% vào tổng doanh thu của Công ty.

Doanh thu từ hoạt động tự doanh giảm mạnh do biến động từ thị trường chứng khoán cuối năm. Ngoài ra, các khoản doanh thu như tư vấn tài chính, bảo lãnh phát hành chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ chưa đến 1% trong cơ cấu doanh thu của doanh nghiệp.



Hoạt động kinh doanh

Nhằm tăng cường trải nghiệm giao dịch và đem lại lợi ích tối ưu dành cho khách hàng, KBSV đã phát triển và liên tục cập nhật tính năng trên các nền tảng giao dịch, ra mắt các sản phẩm tài chính đa dạng phục vụ nhiều đối tượng nhà đầu tư mục tiêu.



KBSV ra mắt bảng giá thể hệ mới **KB Buddy WTS** tích hợp web trading với giao diện hiện đại, thân thiện cùng nhiều tính năng mới nổi trội như: Sắp xếp cột dữ liệu bảng giá; Đánh dấu mã cổ phiếu; Tùy chỉnh hiển thị các trường dữ liệu trên bảng giá... giúp người dùng tùy chỉnh theo nhu cầu cá nhân.



Xây dựng và triển khai chương trình thúc đẩy giao dịch thông qua ưu đãi lãi suất cho vay ký quỹ: **Gói sản phẩm S+** với ba lựa chọn vay margin linh hoạt và tối ưu về chi phí, **KB Bestie** miễn hoàn toàn phí giao dịch và ưu đãi margin lên tới 12 tháng cho nhà đầu tư chủ động, miễn phí lãi suất margin **KB Margin Zero** cho khách hàng mới và khách hàng không phát sinh giao dịch trong 12 tháng. Các chương trình góp phần vào việc tăng trưởng số lượng khách hàng mới và gia tăng doanh thu từ cho vay ký quỹ.



Thu hút nhà đầu tư mới trải nghiệm sản phẩm chứng khoán phái sinh thông qua chương trình **KB Swing** miễn hoàn toàn phí giao dịch trong 90 ngày. Chương trình tác động tích cực đến số lượng khách hàng sử dụng tính năng mới trên các nền tảng của KBSV.



Với mong muốn đồng hành và trở thành đối tác tài chính trọn đời của người Việt, chương trình **"Đầu tư tích sản - Đi lên cùng Việt Nam"** đã được ra mắt vào tháng 10/2024 với những phần thưởng đặc biệt dành riêng cho các khách hàng theo trường phái vừa đầu tư vừa tích lũy, xây dựng nền tảng tài chính cho tương lai với chiến lược dài hạn và kỷ luật.

Bên cạnh đó, trong năm 2024, KBSV đã thành công tư vấn cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Trí Việt (Mã CK: CAR) niêm yết 5 triệu cổ phiếu tại HNX. Đây là kết quả trước tiên từ những nỗ lực trong nội tại của tập thể lãnh đạo và nhân viên của Trí Việt, cùng với sự chuyên nghiệp và dày dặn kinh nghiệm đến từ đội ngũ tư vấn Khối dịch vụ ngân hàng đầu tư (IB) của Chứng khoán KB Việt Nam. Với nghiệp vụ chuyên nghiệp và sự thấu hiểu doanh nghiệp, KBSV đã tư vấn và nhanh chóng hoàn thiện hồ sơ chỉ trong vòng 03 tháng.



Tất cả những hoạt động trên đều được triển khai liên tục nhằm mục đích tăng thêm công cụ, giải pháp, trải nghiệm và góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư cho khách hàng.

Chương

03

Chiến lược phát triển

Triển vọng kinh tế năm 2025 ————— 38

Chiến lược phát triển ————— 40



Triển vọng kinh tế năm 2025

TRIỂN VỌNG KINH TẾ TOÀN CẦU



Trung tâm phân tích của KBSV đánh giá kinh tế toàn cầu năm 2025 sẽ tiếp tục phục hồi nhưng với tốc độ chậm lại. Theo dự báo của IMF, tăng trưởng GDP thế giới đạt khoảng 3,3%, thấp hơn mức trung bình giai đoạn 2000–2019.

- **Mỹ:** Tăng trưởng có thể suy giảm do chính sách tiền tệ thắt chặt kéo dài và sự cạnh tranh gia tăng trong các ngành công nghiệp chủ chốt.
- **Trung Quốc:** Dù có dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn đối mặt với thách thức từ thị trường bất động sản và tiêu dùng nội địa yếu.
- **Chính sách tiền tệ:** Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) có thể bắt đầu cắt giảm lãi suất từ giữa năm 2025 nhưng với tốc độ chậm, trong khi Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) và Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) cũng điều chỉnh chính sách để tránh xáo trộn thị trường.

Lạm phát được dự báo sẽ giảm nhưng vẫn tồn tại áp lực do giá hàng hóa biến động và tiền lương tăng tại Mỹ và châu Âu. Các rủi ro địa chính trị như xung đột Nga-Ukraine, căng thẳng Trung Đông và sự cạnh tranh giữa Mỹ-Trung có thể tác động đến chuỗi cung ứng và giá năng lượng.

Về thị trường tài chính, chứng khoán Mỹ và châu Âu có thể chịu áp lực điều chỉnh do định giá cao, trong khi lợi suất trái phiếu hấp dẫn hơn. Đồng USD có thể suy yếu dần khi Fed nới lỏng chính sách, tạo cơ hội cho các thị trường mới nổi. Giá vàng được dự báo sẽ hưởng lợi từ chính sách tiền tệ nới lỏng và rủi ro địa chính trị leo thang.

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM NĂM 2025

Báo cáo Triển vọng 2025 của KBSV, kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ tăng trưởng mạnh mẽ với GDP đạt khoảng 7%, nhờ vào chính sách tài khóa và tiền tệ nới lỏng nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Thị trường chứng khoán

KBSV dự báo VN-Index sẽ đạt khoảng 1.460 điểm vào cuối năm 2025, tương ứng với mức tăng trưởng 16,7% của EPS bình quân các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE.

Ngành ngân hàng

KBSV dự báo tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống đạt 13–15% trong năm 2025, với biên lãi ròng (NIM) của các ngân hàng tăng nhẹ từ 10–20 điểm cơ bản so với năm trước.

Bất động sản

KBSV kỳ vọng thị trường bất động sản nhà ở sẽ phục hồi đáng kể trong năm 2025, được hỗ trợ bởi việc giải quyết các vấn đề pháp lý và lãi suất vay mua nhà thấp.

Tiêu dùng

Tâm lý tiêu dùng dự kiến sẽ tích cực hơn trong năm 2025, nhờ vào việc giảm thuế VAT 2% được duy trì đến giữa năm 2025, thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng nội địa.

Nhìn chung, KBSV nhận định kinh tế Việt Nam năm 2025 sẽ tiếp tục đà tăng trưởng tích cực, được hỗ trợ bởi các chính sách kinh tế phù hợp và sự phục hồi của các ngành kinh tế quan trọng.



Chiến lược phát triển

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Tầm nhìn và mục tiêu

KBSV đặt mục tiêu là công ty chứng khoán thương hiệu hàng đầu Việt Nam bằng cách tận dụng công nghệ số (kỹ thuật, dịch vụ, nội dung) để mang đến cho khách hàng trải nghiệm tài chính tốt nhất. Điều này sẽ đảm bảo cho KBSV có thể tăng trưởng bền vững và có vị thế dẫn đầu trên thị trường chứng khoán.

Định hướng chiến lược tăng trưởng

Đảm bảo kỹ thuật Công nghệ thông tin (CNTT) tốt nhất	Cung cấp các dịch vụ số khác biệt	Phát triển nội dung tài chính độc đáo
- Cung cấp dịch vụ ổn định bằng cách thiết lập hệ thống vận hành tài chính tối ưu. - Bảo mật và đào tạo nhân sự có chuyên môn (lập trình viên, chuyên gia bảo mật CNTT). - Tăng cường cơ sở hạ tầng số để tăng hiệu quả giao dịch tài chính.	- Phát triển các nền tảng trực tuyến (Trading Application, SNS, Digital Consulting). - Cung cấp các giải pháp tài chính tùy chỉnh bằng cách sử dụng Big Data và AI. - Xây dựng môi trường dịch vụ số lấy khách hàng làm trung tâm.	- Tăng cường nội dung đầu tư dựa trên dữ liệu phân tích kinh tế và thị trường. - Cung cấp thông tin tài chính khác biệt thông qua kết nối với cộng đồng đầu tư. - Liên tục sản xuất nội dung mới nhất theo sự thay đổi của xu hướng tài chính.

Định hướng chiến lược về phát triển bền vững

KBSV là công ty tài chính hàng đầu về ESG có trách nhiệm xã hội và đặt mục tiêu trở thành công ty chứng khoán đồng hành cùng sự phát triển của người dân Việt Nam. Để đạt được mục tiêu này, chúng tôi sẽ thúc đẩy chiến lược tăng trưởng bền vững tập trung vào tài chính thân thiện với môi trường, tạo ra giá trị xã hội và tăng cường tính minh bạch của doanh nghiệp.

Với tư cách là công ty chứng khoán số tốt nhất, KBSV sẽ khẳng định vị thế dẫn đầu trên thị trường Việt Nam dựa trên kỹ thuật CNTT khác biệt, dịch vụ số sáng tạo và nội dung độc đáo. Chúng tôi sẽ tiếp tục củng cố sự tăng trưởng, thống lĩnh thị trường của KBSV thông qua việc tiếp tục đầu tư và thực hiện những chiến lược mới.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

KBSV đặt mục tiêu đưa năm 2025 trở thành năm đầu tiên của sự tăng trưởng bền vững và đổi mới, đồng thời theo đuổi các chiến lược chủ động ứng phó với những thay đổi của thị trường và tối đa hóa giá trị doanh nghiệp. Để đạt được mục tiêu này, các định hướng chiến lược quan trọng sau đây đã được thiết lập:

Tiếp tục đầu tư chiến lược để chuyển đổi thành công ty chứng khoán số KBSV

Phù hợp với kỳ nguyên tài chính số, chúng tôi sẽ tiếp tục thực hiện các khoản đầu tư chiến lược với mục tiêu chuyển đổi thành “công ty chứng khoán số KBSV”. Để đạt được mục tiêu này, chúng tôi sẽ phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật số và đảm bảo khả năng cạnh tranh bằng cách cung cấp các dịch vụ sáng tạo, lấy khách hàng làm trung tâm.

Đầu tư tương lai một cách có chiến lược dựa trên lợi nhuận ổn định

Chúng tôi sẽ tiếp tục thúc đẩy các khoản đầu tư trong tương lai với mục tiêu đảm bảo lợi nhuận ổn định. Để hiện thực hóa điều này, chúng tôi sẽ duy trì và phát triển chiến lược **Hai trụ cột**, tập trung mở rộng thị trường khách hàng cá nhân đồng thời củng cố các hoạt động kinh doanh cốt lõi. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng sẽ cân bằng giữa việc duy trì động lực tăng trưởng hiện tại và khám phá các cơ hội mới, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển dài hạn.

Đảm bảo kỹ thuật Công nghệ thông tin (CNTT) tốt nhất	Cung cấp các dịch vụ số khác biệt
Tăng cường thu hút khách hàng VIP và HNW: Đây là nguồn doanh thu chủ lực của chi nhánh. - Tiếp tục phát triển các dịch vụ phù hợp dành riêng cho khách hàng VIP địa phương. - Cung cấp dịch vụ tư vấn chất lượng cao thông qua đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp và xuất sắc.	Vận hành và cải thiện chất lượng dịch vụ Hệ sinh thái Buddy - Mở rộng nền tảng khách hàng và củng cố lòng trung thành thông qua Cộng đồng ‘Café Buddy’ và nền tảng nội dung tài chính đầu tư trực tuyến ‘EveryBuddy’. - Tăng cường nội dung để tăng lượng người dùng active của Hệ sinh thái Buddy (Prime Club tư vấn không trực tiếp, Portfolio Copy Trading, v.v.). - Thay thế các hệ thống và thúc đẩy quản lý doanh nghiệp thuê ngoài để cung cấp một môi trường giao dịch ổn định.
Mở rộng hỗ trợ kinh doanh chi nhánh và nâng cao năng lực cạnh tranh dịch vụ: - Cung cấp các khoản vay ký quỹ (margin loan) phù hợp, đồng thời thiết lập phí hoa hồng hấp dẫn và tăng cường các dịch vụ hỗ trợ dành riêng cho khách hàng VIP (bao gồm CNTT, nghiên cứu, quản lý tài khoản, v.v.). - Vận hành hệ thống hỗ trợ để đảm bảo tính cạnh tranh và cập nhật liên tục các sản phẩm của chi nhánh. - Triển khai chứng nhận môi giới xuất sắc (KB Star Broker) và phát triển đội ngũ nhân lực tài năng nhằm xây dựng cơ sở hạ tầng kinh doanh Wealth Management (WM).	Thúc đẩy chiến lược sử dụng hệ sinh thái số có hệ thống thông qua nền tảng trực tuyến: - Thiết lập hệ thống kinh doanh và marketing online nhằm chuyển đổi nhóm khách hàng tiềm năng thành khách hàng mới. - Vận hành hệ thống quản lý hành trình khách hàng và tối ưu marketing đến các nhóm mục tiêu phù hợp. - Tăng cường quản lý khách hàng không gặp mặt trực tiếp thông qua các dịch vụ kỹ thuật số hai chiều như tư vấn qua chat, Out-bound Call, v.v.

Chiến lược phát triển ESG được đề cập chi tiết trong phần Chương 6: Báo cáo phát triển bền vững

Chương

04

Quản trị doanh nghiệp

Thông tin chung	44
Báo cáo đánh giá hội đồng quản trị	50
Quản trị rủi ro	52



Thông tin chung

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày 29/04/2024, Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam (KBSV) đã tổ chức cuộc họp Đại hội Cổ đông thường niên (ĐHCD) năm 2024 tại Trụ sở chính – Hà Nội. Trong nhiệm kỳ 2024 - 2025, Đại hội Cổ đông KBSV chính thức thông qua phương án nhân sự với 03 thành viên Hội đồng Quản trị và 03 thành viên Ban Kiểm soát.



Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị (“HDQT”) của KBSV bao gồm 03 thành viên. Cơ cấu thành viên HDQT của KBSV được duy trì đảm bảo sự cân đối và khả năng hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên có kinh nghiệm, kỹ năng và kiến thức trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, pháp luật, vận hành, kinh doanh... Dưới đây là danh sách chi tiết thành viên HDQT của KBSV:

STT	Thành viên Hội Đồng Quản Trị	Chức vụ	Thành viên	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại ngày 31/12/2024	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại ngày 31/12/2024
1	Ông Roh Jongkab	Chủ tịch HDQT	Không độc lập	0	0%
2	Ông Jeon Mun Cheol	Thành viên HDQT, Tổng Giám đốc	Không độc lập Điều hành	0	0%
3	Ông Choi Yunsun	Thành viên HDQT, Ban điều hành	Không độc lập Điều hành	0	0%

*Thông tin chi tiết về các thành viên HDQT, vui lòng xem ở mục Nhân sự chủ chốt.

Vai trò và trách nhiệm của HDQT

HDQT luôn bám sát các hoạt động kinh doanh đồng thời trực tiếp đề ra các chủ trương, nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty trong việc điều chỉnh các hoạt động kinh doanh của công ty:

- Triển khai các công việc liên quan đến tổ chức họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên.
- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ, bất thường tới UBCKNN, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia,... các hoạt động của Công ty theo quy định.
- Trong quan hệ với cổ đông: HDQT luôn thông tin kịp thời các hoạt động, sự kiện của Công ty đến với các cổ đông qua Website Công ty, công bố thông tin ... Trong đó có các sự kiện tiêu biểu như Báo cáo tài chính, quản trị Công ty, bổ nhiệm nhân sự Ban Lãnh đạo.
- Chỉ đạo giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện chế độ, chính sách, các quy định của nhà nước đối với người lao động để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của CBNV và các chế độ tăng lương, phụ cấp cho người lao động. Thực hiện tốt các nghĩa vụ của Công ty đối với người lao động như đóng BHXH, BHYT, BHTN, tổ chức thăm hỏi ốm đau.
- Trong công tác phối hợp với Ban Kiểm soát, các Tờ trình, Nghị quyết của HDQT đều được gửi tới Ban Kiểm soát để tạo thuận lợi cho công việc của thành viên Ban Kiểm soát. Các công việc mang tính chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Kiểm soát, Ban điều hành và Công ty Kiểm toán cũng được HDQT tạo điều kiện và chỉ đạo Ban Điều hành cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cho Ban Kiểm soát, Công ty Kiểm toán ...

Hoạt động của HDQT

Bên cạnh việc giám sát hoạt động của Ban điều hành, HDQT đã hoạt động tích cực trong khuôn khổ hoạt động của mình:

- HDQT đã hoàn thiện việc rà soát và cập nhật các quy chế phù hợp với tình hình thực tế tạo khuôn khổ rõ ràng cho các hoạt động hiện tại của KBSV.
- HDQT đã liên tục tổ chức các phiên họp để đưa ra những quyết định kịp thời cho việc hoạt động kinh doanh theo ý kiến đề xuất của Tổng Giám đốc để từ đó đưa ra những ý kiến chỉ đạo hợp lý.

Trong năm 2024, HDQT đã tổ chức 30 cuộc họp, thông qua 30 Nghị quyết/ Quyết định với tỷ lệ tham dự của 100% thành viên HDQT. Các cuộc họp được tổ chức bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến và/ hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/NQ-HDQT	10/01/2024	Thông qua chủ trương thực hiện các Hợp đồng/ Giao dịch giữa KBSV và các bên liên quan trong năm 2024	100%
2	03/2024/QĐ-HDQT	18/01/2024	Cập nhật thông tin về địa chỉ chi nhánh Hồ Chí Minh	100%
3	05/2024/QĐ-HDQT	15/03/2024	Tổ chức họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam (KBSV)	100%
4	5B/2024/QĐ-HDQT	28/03/2024	Thông qua việc chi thu nhập theo hiệu quả công việc cho Tổng Giám Đốc – Ông Jeon Mun Cheol	100%
5	07/2024/QĐ-HDQT	02/04/2024	Thông qua vay vốn tại ngân hàng Kookmin – Chi nhánh Tokyo (20M)	100%
6	09/2024/QĐ-HDQT	05/04/2024	Thông qua vay vốn tại ngân hàng Kookmin – Chi nhánh Tokyo (28M)	100%

7	11/2024/QĐ-HĐQT	29/04/2024	Bầu chức danh chủ tịch Hội đồng quản trị	100%
8	13/2024/QĐ-HĐQT	07/05/2024	Thông qua vay vốn tại ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)	100%
9	15/2024/QĐ-HĐQT	13/05/2024	Thông qua vay vốn tại ngân hàng Kookmin – Chi nhánh Tokyo	100%
10	17/2024/QĐ-HĐQT	20/05/2024	Thông qua vay vốn tại ngân hàng Daegu – Chi nhánh TP.HCM	100%
11	19/2024/QĐ-HĐQT	11/06/2024	Thông qua vay vốn tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB)	100%
12	19A/2024/QĐ-HĐQT	11/06/2024	Thông qua vay vốn tại ngân hàng TNHH Indovina	100%
13	21/2024/QĐ-HĐQT	13/06/2024	Thông qua vay vốn tại ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	100%
14	23/2024/NQ-HĐQT	28/06/2024	Tái bổ nhiệm ông Jeon Mun Cheol giữ chức danh Tổng Giám Đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam.	100%
15	29B/2024/NQ-HĐQT	01/07/2024	Phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của KBSV.	100%
16	25/2024/NQ-HĐQT	01/07/2024	Chấp thuận vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB).	100%
17	27/2024/QĐ-HĐQT	01/07/2024	Phê duyệt hạn mức vay vốn và bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) – Chi nhánh Hà Nội.	100%
18	29/2024/NQ-HĐQT	01/07/2024	Phê duyệt hạn mức vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBANK)	100%
19	31/2024/NĐ-HĐQT	19/07/2024	Phê duyệt hạn mức vay vốn tại Sumitomo Mitsui Banking Corporation – Chi nhánh Singapore (SMBC)	100%
20	31B/2024/QĐ-HĐQT	29/07/2024	Ban hành Quy định SSRM	100%
21	33A/2024/NQ-HĐQT	07/08/2024	Phê duyệt việc thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn chủ sở hữu	100%
22	33B/2024/NQ-HĐQT	14/08/2024	Phê duyệt hạn mức vay vốn tại Ngân hàng Non-ghyup (NHB)	100%
23	33A/2024/NQ-HĐQT	15/08/2024	Sửa đổi, bổ sung Quy trình kiểm toán nội bộ	100%
24	35/2024/QĐ-HĐQT	19/08/2024	Phê duyệt hạn mức vay vốn tại Ngân hàng Kook-min – Chi nhánh Hà Nội (KB HN)	100%
25	37/2024/NQ-HĐQT	26/08/2024	Chấp thuận thay đổi địa chỉ chi nhánh HCM	100%
26	39/2024/NQ-HĐQT	19/09/2024	Chấp thuận thay đổi địa chỉ Chi nhánh Sài Gòn	100%
27	41/2024/QĐ-HĐQT	17/10/2024	Hoàn thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn chủ sở hữu	100%
28	43/2024/NQ-HĐQT	18/10/2024	Phê duyệt hạn mức vay vốn tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)	100%
29	45/2024/NQ-HĐQT	04/11/2024	Thông qua hạn mức vay tại Ngân hàng Mizuho – Chi nhánh Singapore ("Mizuho")	100%
30	47/2024/NQ-HĐQT	23/12/2024	Thông qua các nội dung của Phòng Kiểm toán nội bộ	100%

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên của Ban Kiểm soát

Cơ cấu Ban Kiểm soát (BKS) của KBSV đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật đồng thời cân đối giữa các yếu tố kinh nghiệm, kỹ năng và kiến thức về kinh tế, luật, quản trị nhân lực... cũng như các quy định về mức độ độc lập của thành viên BKS. Dưới đây là danh sách chi tiết thành viên BKS:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.	Ngày bắt đầu nhiệm kỳ
1	Nguyễn Quốc Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát	0%	29/04/2024
2	Dư Thị Linh Chi	Thành viên	0%	29/04/2024
3	Trương Thị Vàng	Thành viên	0%	29/04/2024

Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Trong năm 2024 Ban Kiểm soát đã tiến hành họp để bàn bạc phân công các công việc cho các thành viên, tham gia cùng Ban Lãnh đạo rà soát, góp ý các quy chế quản lý nội bộ để ban hành các quyết định, quy chế phù hợp với tình hình của Công ty.
- Ban Kiểm soát đã phối hợp với các bộ phận trong các hoạt động kiểm tra, giám sát quy định, tham gia các cuộc họp với Ban Giám đốc và các phòng ban của Công ty.
- Ban Kiểm soát đã thông báo cho HĐQT, Ban Lãnh đạo về kế hoạch làm việc, kế hoạch kiểm tra, kiểm soát trong năm.

STT	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	29/04/2024	Bầu chức danh Trưởng Ban Kiểm soát của Công ty CP Chứng khoán KB Việt Nam nhiệm kỳ 2024 - 2025	100%
2	22/10/2024	Thông qua Báo cáo hoạt động 6 tháng đầu nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động 6 tháng cuối nhiệm kỳ 2024 - 2025	100%



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Stt	Thù lao	Thù lao (VNĐ)
1	Các thành viên Hội đồng Quản trị	2.000.000.000
2	Các thành viên Ban Kiểm soát	120.000.000

Đánh giá về việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Hoạt động của HĐQT:

- HĐQT đã tổ chức các phiên họp để giải quyết kịp thời các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp HĐQT đều đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Điều lệ và Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT KBSV.
- HĐQT thực hiện trách nhiệm giám sát toàn diện đối với hoạt động điều hành công ty, chỉ đạo và trao đổi với Ban Điều hành trong quá trình triển khai nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông, nghị quyết của HĐQT, đảm bảo các hoạt động của KBSV được tiến hành đúng với quy định tại Điều lệ, các quy định nội bộ của công ty và các quy định pháp luật hiện hành.
- HĐQT chỉ đạo Phòng Kiểm toán nội bộ tổ chức các chương trình kiểm tra hoạt động đối với các đơn vị trong nội bộ, đảm bảo nghiêm túc chấp hành các quy định pháp luật và quy định nội bộ của KBSV.

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trên cơ sở các quy định của Pháp luật, quy định của KBSV, Ban Kiểm soát đã tổ chức triển khai và hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024. Các thành viên trong BKS đã hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ phần

STT	Chi tiêu	Tại 31/12/2024
1	Tổng số cổ phần đã phát hành	300.168.613
2	Loại cổ phần đang lưu hành	300.168.613
	Cổ phần phổ thông	300.168.613
	Cổ phần ưu đãi	0
3	Số cổ phần đang lưu hành. Trong đó:	300.168.613
	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	300.168.613
	Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	0

Cơ cấu cổ đông

Chi tiêu	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ
Cổ đông lớn (nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết)	01	99,81%
Cổ đông nhỏ	24	0,19%
Tổng	25	100%
Cổ đông tổ chức	02	99,83%
Cổ đông cá nhân	23	0,17%
Tổng	25	100%
Cổ đông nhà nước	0	0%
Cổ đông khác	25	100%
Tổng	25	100%
Cổ đông trong nước	24	0,19%
Cổ đông nước ngoài	01	99,81%
Tổng	25	100%
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa		100%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thời gian	Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
11/06/2008	Vốn điều lệ: 35.000.000.000 VNĐ (Ba mươi lăm tỷ đồng) tương đương 3.500.000 cổ phần
31/12/2010	Vốn điều lệ: 300.000.000.000 VNĐ (Ba trăm tỷ đồng) tương đương 30.000.000 cổ phần
14/12/2018	Vốn điều lệ: 1.107.078.600.000 VNĐ (Một nghìn một trăm linh bảy tỷ, không trăm bảy mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng) tương đương 110.707.860 cổ phần
21/02/2019	Vốn điều lệ: 1.675.020.900.000 VNĐ (Một nghìn sáu trăm bảy mươi lăm tỷ không trăm hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng) tương đương 167.502.090 cổ phần
30/12/2021	Vốn điều lệ: 3.001.686.130.000 VNĐ (Ba nghìn không trăm linh một tỷ, sáu trăm tám mươi sáu triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) tương đương 300.168.613 cổ phần

Trong năm 2024, KBSV không phát hành các chứng khoán khác.

Báo cáo đánh giá hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Hoạt động của HĐQT năm 2024 đã bám sát các nội dung trong Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông thường niên. Các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp HĐQT thường kỳ, đột xuất để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT, các cuộc họp đảm bảo đúng thủ tục quy định của Điều lệ và Luật Doanh nghiệp. Các nội dung họp được các thành viên thảo luận và thống nhất cao trên cơ sở công khai biểu quyết. Các quyết định kịp thời của HĐQT đã thúc đẩy hoạt động kinh doanh của KBSV ngày càng phát triển vững chắc.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc đã nghiêm túc thực hiện các chủ trương, nghị quyết và quyết định của HĐQT và đảm bảo quản trị rủi ro hệ thống.

Ban Giám đốc thực hiện tốt chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ, bất thường tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia,... theo đúng quy định.

Các sự kiện của Công ty đã được Ban Giám đốc thông tin đầy đủ đến khách hàng, đối tác, cổ đông của KBSV thông qua Website Công ty và nhiều phương tiện truyền thông khác.

Ban Giám đốc đã nỗ lực trong việc chuyển đổi số hóa và kết nối với khách hàng thông qua các nền tảng trực tuyến tốt nhất, từ đó đẩy mạnh quảng bá thương hiệu KBSV cũng như cung cấp các thông tin phân tích mới nhất cho Khách hàng.

Ban Giám đốc đã thực hiện đúng, đảm bảo quyền lợi của người lao động, thực hiện các chế độ, chính sách theo các quy định của Pháp luật. Các chế độ về lương, thưởng, phụ cấp của người lao động luôn được chú trọng theo dõi, đánh giá và cập nhật.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Năm 2025 đánh dấu cột mốc quan trọng trong hành trình đổi mới và phát triển của KBSV. Chúng tôi đặt mục tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh và đa dạng hóa doanh thu thông qua việc tối ưu hóa hoạt động hiện tại và mở rộng các mô hình kinh doanh mới.

Củng cố tăng trưởng trong lĩnh vực cốt lõi

KBSV sẽ tiếp tục nâng cao hiệu quả của mảng bán lẻ truyền thống bằng cách tối ưu hóa cơ cấu doanh thu và tìm kiếm cơ hội tăng trưởng ổn định. Điều này giúp chúng tôi củng cố vị thế vững chắc trên thị trường tài chính. Song song đó, chúng tôi mở rộng lợi nhuận từ hoạt động cho vay ký quỹ thông qua quản trị rủi ro chặt chẽ và thu hút các nhà đầu tư lớn nhằm tối đa hóa doanh thu hoa hồng, đồng thời mở rộng thị phần.

Tái thiết chiến lược & mở rộng kinh doanh

KBSV sẽ đẩy mạnh tái cấu trúc để phát triển các lĩnh vực như S&T (Sales & Trading) và IB (Investment Banking). Chúng tôi không ngừng đổi mới mô hình kinh doanh, nâng cao hiệu quả vận hành để xây dựng nền tảng tăng trưởng bền vững.

Đồng hành cùng sự phát triển của Việt Nam

Chúng tôi tin tưởng vào tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ của Việt Nam trong bối cảnh kinh tế toàn cầu biến động. KBSV cam kết mở rộng đầu tư chiến lược, phát triển kinh doanh theo xu thế thị trường và góp phần thúc đẩy nền kinh tế đất nước.

Với những định hướng này, KBSV đặt mục tiêu tạo bước đột phá trong năm 2025, không ngừng cải tiến và sẵn sàng đón nhận thách thức. Chúng tôi không chỉ tham gia thị trường mà còn mong muốn trở thành đối tác quan trọng trong sự phát triển kinh tế của Việt Nam.

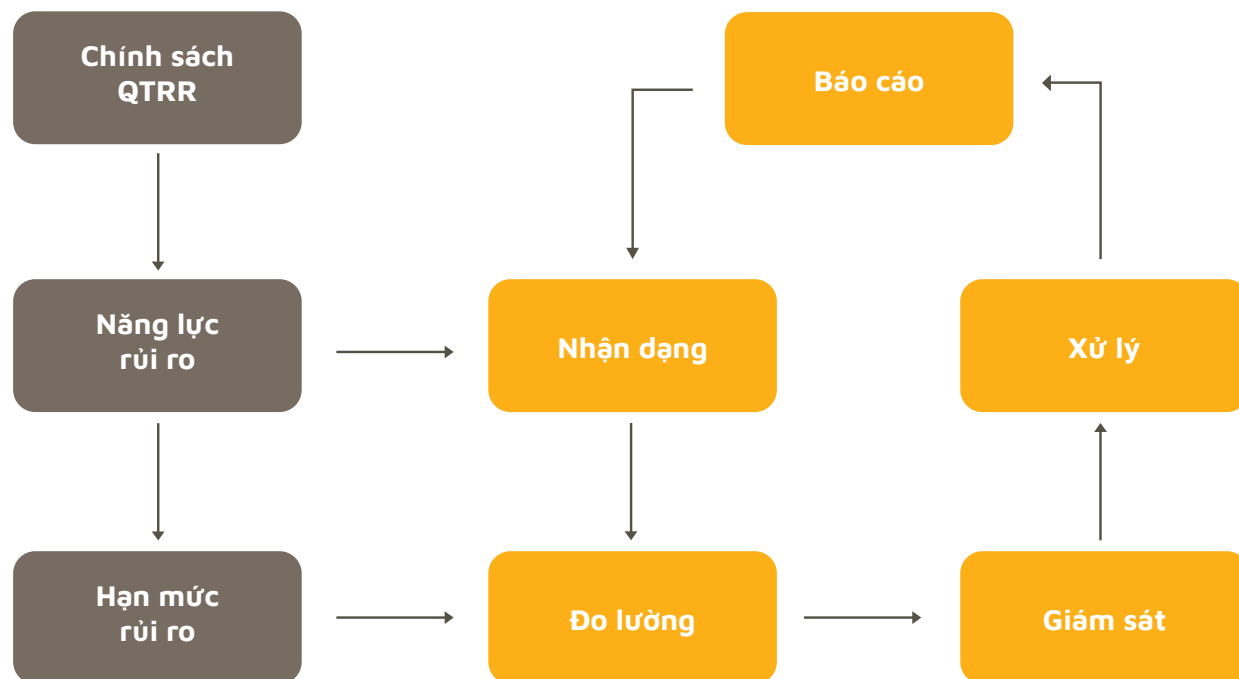
Để hiện thực hóa mục tiêu này, toàn thể ban lãnh đạo và nhân viên KBSV sẽ nỗ lực hết mình. Chúng tôi mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ của quý vị để cùng nhau xây dựng một tương lai phát triển bền vững.



Quản trị rủi ro

Trong năm 2024, hệ thống chính sách, quy trình về Quản trị rủi ro ("QTRR") của KBSV được liên tục đánh giá lại, hoàn thiện và cập nhật nhằm đảm bảo hoạt động QTRR phù hợp với thực tế kinh doanh của Công ty.

Hoạt động quản trị rủi ro của KBSV được xây dựng theo quy trình:



Bên cạnh đó, hoạt động QTRR không chỉ được thực hiện bởi Bộ phận QTRR mà còn được thực hiện ngay từ các bộ phận kinh doanh, song song đó có sự kiểm tra, giám sát định kỳ thường xuyên từ các bộ phận Tuân thủ và Kiểm toán nội bộ.

Trong quá trình hoạt động, các loại rủi ro được nhận diện có ảnh hưởng lớn tới hoạt động kinh doanh, tài chính, vận hành và danh tiếng của KBSV là rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro pháp lý, rủi ro hoạt động, rủi ro công nghệ thông tin, rủi ro thương hiệu.



Rủi ro thị trường

Nhận diện: là rủi ro làm thay đổi giá trị các tài sản mà KBSV đang sở hữu (nắm giữ) theo chiều hướng bất lợi.

Quản trị: Công tác theo dõi cập nhật tình hình thị trường, tình hình cổ phiếu và dự báo sớm được các đơn vị phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả. KBSV đẩy mạnh việc giám sát rủi ro thị trường thông qua các mô hình và kịch bản ứng phó với rủi ro trong từng điều kiện biến động.

Rủi ro tín dụng

Nhận diện: là rủi ro xảy ra khi đối tác của KBSV không thể thanh toán đúng hạn, không có khả năng thanh toán đầy đủ (gốc, lãi) hoặc không chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết, tài sản không thanh khoản.

Quản trị: KBSV thực hiện tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quy trình dịch vụ tài chính, rà soát danh mục cho vay thường xuyên, sử dụng các công cụ báo cáo giám sát tự động để kiểm soát chất lượng các khoản giao dịch kỳ quỹ của khách hàng.

Rủi ro thanh khoản

Nhận diện: là rủi ro xảy ra khi KBSV không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Rủi ro này xảy ra khi công ty không cân đối được dòng vốn đầu vào và dòng vốn đầu ra.

Quản trị: KBSV luôn chú trọng điều hành hoạt động nguồn vốn nhằm đảm bảo thanh khoản và hiệu quả về chi phí. KBSV tăng cường thiết lập quan hệ với các ngân hàng uy tín cũng như tăng vốn góp của chủ sở hữu từ công ty mẹ để đảm bảo nguồn vốn ổn định, và luôn dự phòng hạn mức giải ngân linh hoạt, kịp thời. Hệ thống các tiêu chí và báo cáo giám sát thanh khoản, giám sát hiệu quả sử dụng vốn được thiết lập để giám sát hàng ngày theo tần suất phù hợp, hỗ trợ Ban lãnh đạo ra quyết định kinh doanh nhanh chóng, hạn chế rủi ro.

Rủi ro pháp lý

Nhận diện: là rủi ro xảy ra khi không tuân thủ các quy định của pháp luật vì lý do chủ quan hay khách quan dẫn đến KBSV bị áp dụng các chế tài xử lý của các cơ quan có thẩm quyền hoặc khách hàng khiếu kiện gây tổn thất cho KBSV (tài sản, con người, danh tiếng, thương hiệu).

Quản trị: Công ty có phòng Pháp chế và phòng Tuân thủ. Phòng Pháp chế có trách nhiệm soạn thảo, soát xét hầu hết các thỏa thuận, hợp đồng, văn bản, giấy tờ của Công ty; cập nhật, phổ biến, đào tạo chính sách pháp luật cho toàn thể cán bộ nhân viên công ty. Phòng Tuân thủ là đơn vị kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, các quy chế, quy trình nghiệp vụ của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán. Nhân sự của phòng Pháp chế và phòng Tuân thủ thường xuyên được tạo điều kiện học hỏi, tập huấn nâng cao kiến thức pháp lý, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, tăng cường hiệu quả hoạt động.



Rủi ro hoạt động

Nhận diện: là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, hoặc do các nguyên nhân khách quan khác.

Quản trị: Khối Kiểm soát nội bộ có trách nhiệm theo dõi các hoạt động hằng ngày của các bộ phận khác trong công ty thông qua việc ban hành các Quy trình chi tiết cho từng nghiệp vụ, thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung quy trình và thực hiện kiểm tra chi nhánh nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm.

Là một thành viên của Tập đoàn Tài chính KB (Hàn Quốc), với chiến lược trở thành công ty chứng khoán áp dụng nền tảng số hàng đầu Việt Nam với khách hàng đại chúng là trung tâm, KBSV đặc biệt chú trọng tới quản trị rủi ro công nghệ thông tin và rủi ro thương hiệu, danh tiếng trong quản trị rủi ro hoạt động.

Rủi ro công nghệ thông tin

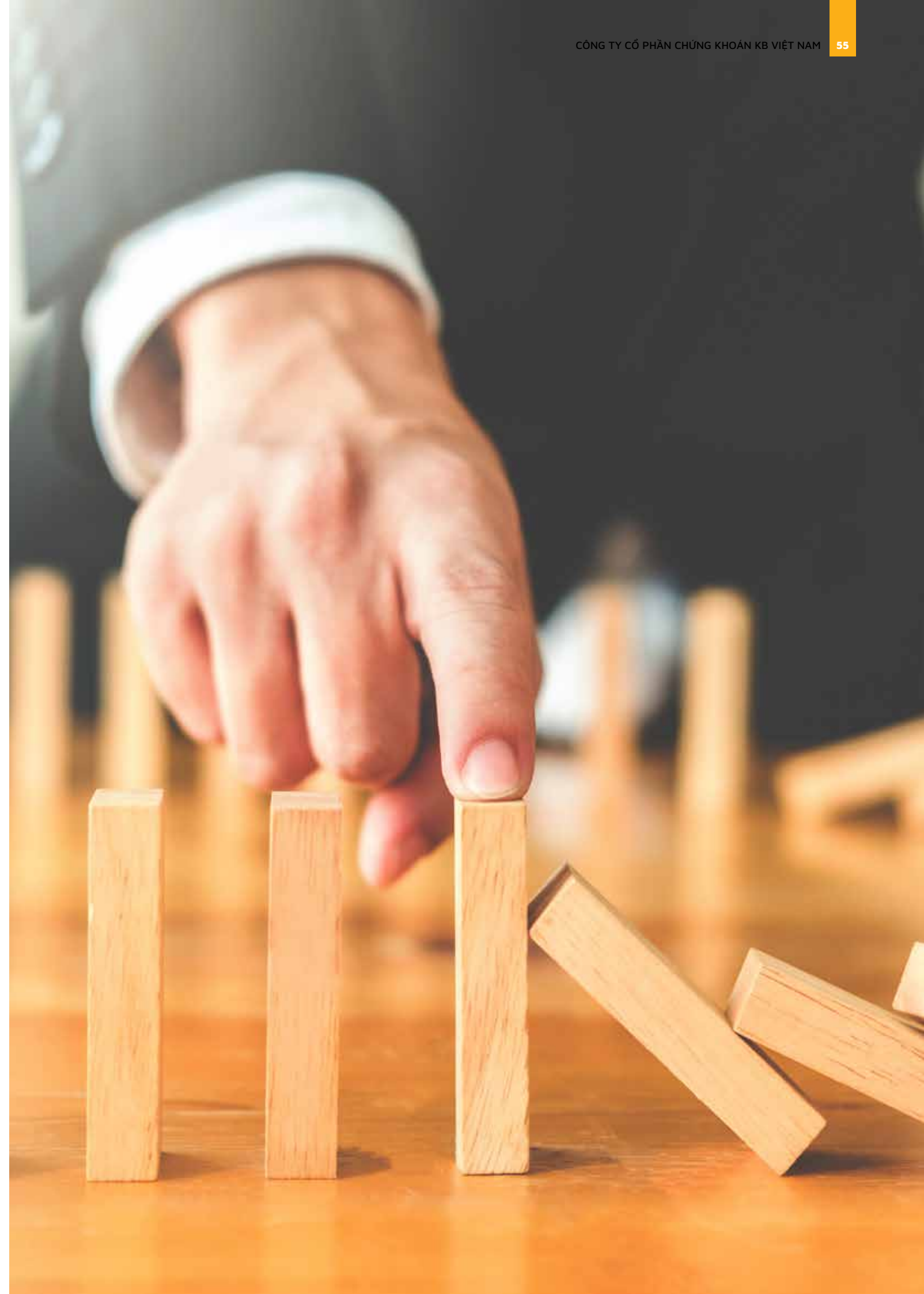
Nhận diện: là khả năng xảy ra tổn thất khi thực hiện các hoạt động liên quan đến hệ thống thông tin. Rủi ro công nghệ thông tin liên quan đến quản lý, sử dụng phần cứng, phần mềm, truyền thông, giao diện hệ thống, vận hành và con người.

Quản trị: Công ty đã thực hiện đồng loạt các giải pháp đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, phát triển phần mềm và website hỗ trợ đầu tư hiện đại, có hệ thống giám sát và cảnh báo, xây dựng các hệ thống tường lửa ngăn chặn đột nhập từ bên ngoài, các lớp bảo mật để nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị an ninh an toàn thông tin. Công ty không ngừng chú trọng tăng cường giải pháp công nghệ và tăng cường truyền thông tới nhân viên, khách hàng nhằm nâng cao nhận thức về bảo mật thông tin, cảnh giác trước các thủ đoạn sử dụng công nghệ ngày càng tinh vi (Deepfake, giả mạo CTCK, ứng dụng giả mạo, giả danh cơ quan chức năng để đánh cắp thông tin...) để giả mạo, lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong lĩnh vực tài chính.

Rủi ro thương hiệu, danh tiếng

Nhận diện: là rủi ro khách hàng, đối tác, cổ đông, nhà đầu tư hoặc công chúng có phản ứng tiêu cực về uy tín của Công ty, từ đó thay đổi nhu cầu sử dụng sản phẩm và dịch vụ.

Quản trị: Công ty luôn chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp, chuẩn hóa quy chế, quy trình, mẫu biểu cũng như chuẩn hóa sản phẩm và dịch vụ, tổ chức các hoạt động truyền thông để gia tăng mức độ nhận diện thương hiệu, truyền thông nội bộ để tăng cường nhận thức cho nhân viên về giá trị thương hiệu, ý thức bảo vệ thương hiệu và bí mật kinh doanh.



Chương

05

Báo cáo phát triển bền vững

Định hướng chiến lược ————— 58

Báo cáo hoạt động phát triển bền vững 2024 ————— 62



Định hướng chiến lược

ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI

Được hậu thuẫn bởi tập đoàn tài chính hàng đầu Hàn Quốc KB Financial Group (KBFG), Chứng khoán KB Việt Nam triển khai thực hành các hoạt động phát triển bền vững dựa trên nguyên tắc gia tăng lợi ích và kiến tạo giá trị tích cực cho xã hội nhằm thúc đẩy sự thịnh vượng dành cho khách hàng, cộng đồng địa phương và các thế hệ tương lai.

Với phương châm “**Hành động vì một thế giới tốt đẹp hơn**”, KBSV đang triển khai các hoạt động ESG theo ba trụ cột: ứng phó biến đổi khí hậu, tích cực đóng góp cho xã hội và minh bạch trong quản trị doanh nghiệp.

Sứ mệnh

Giải pháp tài chính thúc đẩy sự tăng trưởng vượt bậc
 Chung tay tạo nên cuộc sống tốt hạnh phúc và thế giới tốt đẹp hơn

Mục tiêu chiến lược

Tạo ra giá trị bền vững và nâng cao niềm tin của khách hàng bằng cách triển khai các hoạt động quản trị môi trường và xã hội, đồng thời lan tỏa văn hóa quản trị doanh nghiệp lành mạnh.

Phương châm

Hành động vì một thế giới tốt đẹp hơn

Thực hành chiến lược

E

Nâng cao chiến lược ứng phó biến đổi khí hậu

- Đặt mục tiêu và quản lý lượng khí thải carbon
- Quản lý rủi ro môi trường

S

Nội hóa quản lý có trách nhiệm với xã hội

- Mở rộng các đóng góp xã hội
- Tôn trọng quyền con người và đa dạng

G

Lan tỏa văn hóa quản trị minh bạch

- Tăng cường tính minh bạch trong quản trị
- Tuân thủ bộ quy tắc quản trị doanh nghiệp
- Xây dựng hệ thống đánh giá toàn diện

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tác động tích cực đến Kinh tế
 Duy trì hoạt động kinh doanh tăng trưởng ổn định và bền vững, từ đó đóng góp các nghĩa vụ tài chính cho Ngân sách nhà nước.

 Thực hiện các biện pháp quản trị rủi ro chặt chẽ nhằm giảm thiểu các thiệt hại về tài chính cho Công ty, khách hàng, nhà cung cấp, đối tác của KBSV.

 Minh bạch trong quản trị Công ty và công bố thông tin đến các đối tượng liên quan theo các thông lệ quốc tế cao nhất.

 Tích cực tham gia phát triển thị trường chứng khoán nói riêng và thị trường tài chính nói chung thông qua việc đóng góp ý kiến và phối hợp xây dựng các văn bản pháp luật liên quan.

Tác động tích cực đến Xã hội
 Tiếp tục đầu tư phát triển con người, tạo việc làm, thu nhập ổn định và không ngừng nâng cao phúc lợi cho Người lao động.

 Tôn trọng sự bình đẳng của môi trường kinh doanh.

 Lấy khách hàng là trọng tâm để không ngừng cải tiến chất lượng sản phẩm, dịch vụ, mang đến cho khách hàng sự tin tưởng, hài lòng cùng các trải nghiệm thú vị.

 Tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật, chủ động thực hiện các trách nhiệm của doanh nghiệp đối với các hoạt động xã hội nhằm duy trì và xây dựng một xã hội an toàn, văn minh và tiến bộ.

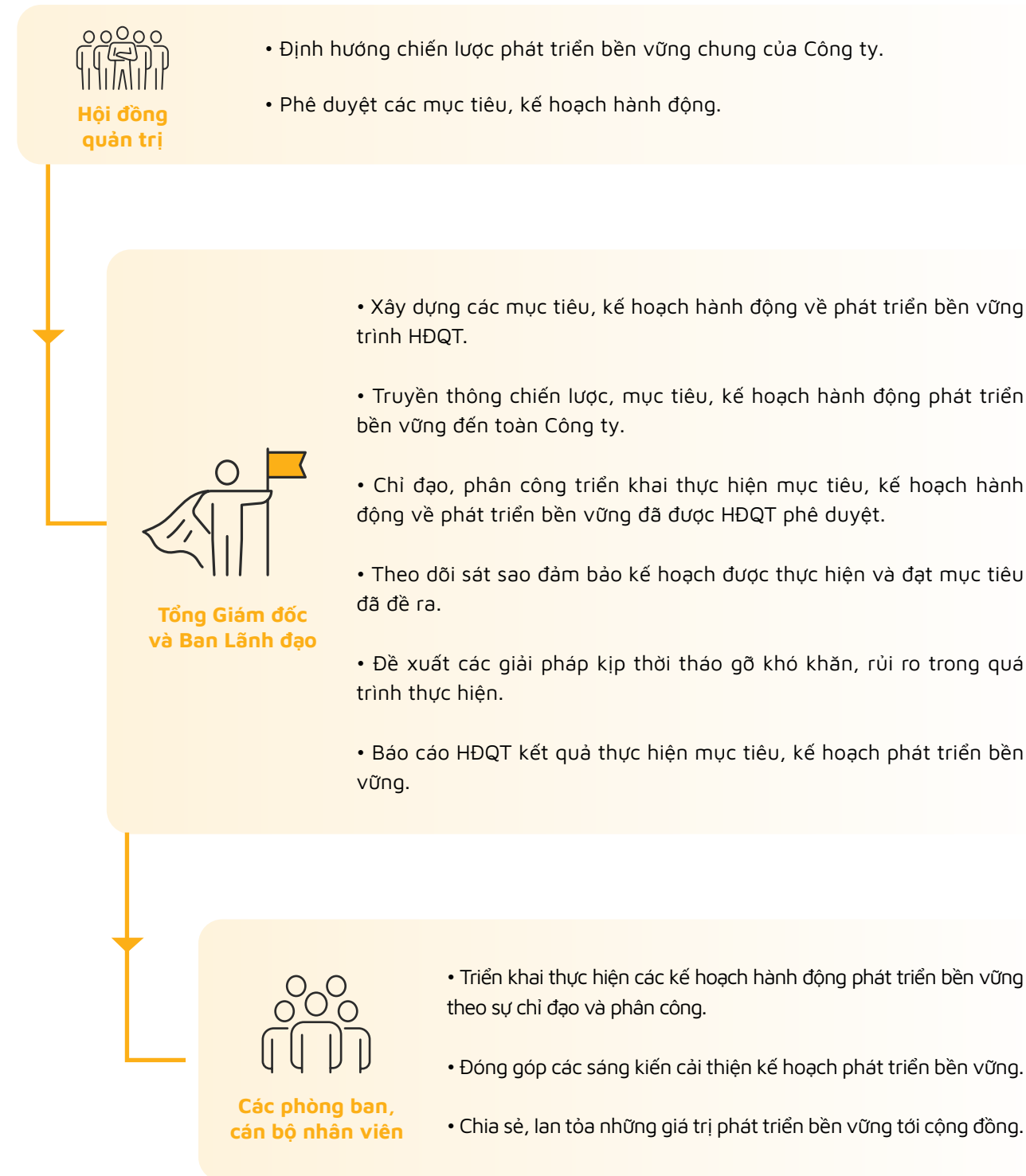
Tác động tích cực đến Môi trường
 Xây dựng môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp, giảm thiểu các tác động từ tiêu dùng năng lượng trong các hoạt động kinh doanh.

 Hưởng ứng tích cực các sáng kiến bảo vệ môi trường thông qua công tác truyền thông và sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường.

 Triển khai các hoạt động trồng cây gây rừng, phủ xanh đồi trọc và bảo vệ rừng phòng hộ.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm cao nhất về chiến lược phát triển bền vững của KBSV. Tổng Giám Đốc và Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm xây dựng và đề xuất triển khai các mục tiêu và kế hoạch, đồng thời chia sẻ và đảm bảo các vấn đề phát triển bền vững được hiểu và thống nhất thực hiện trong toàn Công ty, từ các Khối và Bộ phận nghiệp vụ cho tới từng nhân viên. Phòng Chiến lược Thương hiệu là đầu mối phụ trách triển khai các chương trình Phát triển bền vững trong và ngoài Công ty.



GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Người lao động

- Sự ổn định trong công việc, cơ hội phát triển, môi trường làm việc.
- Mức lương thưởng, các chế độ phúc lợi, chế độ bảo vệ sức khỏe cho người lao động.
- Chính sách đào tạo & phát triển.
- Công tác tuyển dụng.

Khách hàng

- Chất lượng sản phẩm/ dịch vụ, khả năng đáp ứng các nhu cầu riêng biệt.
- Giới thiệu các sản phẩm mới ra thị trường, tạo ra nhiều lựa chọn đầu tư cho khách hàng.
- Mức độ ổn định của hệ thống và an toàn thông tin cho khách hàng.
- Đối xử bình đẳng với các đối tượng khách hàng khác nhau.
- Trình độ đội ngũ nhân lực phục vụ khách hàng, sự chuyên nghiệp khi cung cấp dịch vụ.

Cổ đông/ Nhà đầu tư

- Hoạt động kinh doanh hiệu quả.
- Công bố thông tin đầy đủ, minh bạch, kịp thời.
- Đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

Chính phủ/ Cơ quan quản lý

- Tuân thủ pháp luật.
- Hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Quản trị doanh nghiệp và quản trị rủi ro.
- Đóng góp đầy đủ vào Ngân sách Nhà nước.
- Chia sẻ ý kiến, quan điểm về thị trường.
- Góp ý hoàn thiện văn bản.

Cơ quan truyền thông

- Khả năng tiếp cận thông tin về Công ty kịp thời, hiệu quả.
- Phối hợp với các cơ quan báo chí trong công tác truyền thông.

Nhà cung cấp

- Quy trình lựa chọn nhà cung cấp đảm bảo công bằng, minh bạch.
- Uy tín trong thanh toán.

Cộng đồng địa phương và xã hội

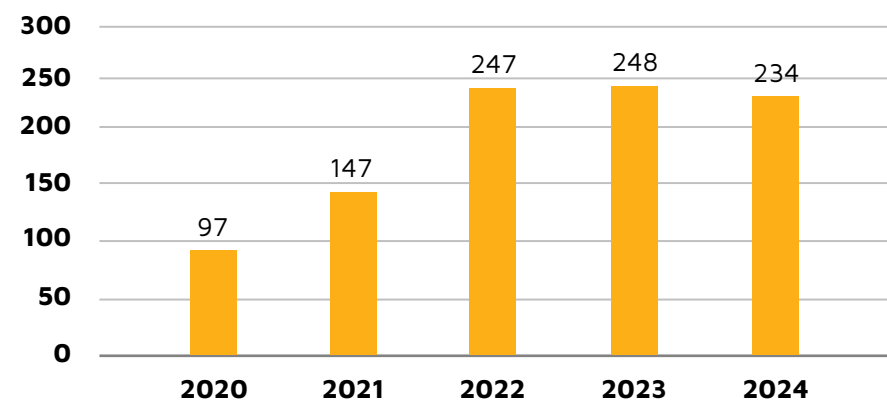
- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng.
- Triển khai các hoạt động thiện nguyện.
- Triển khai các hoạt động đầu tư, hỗ trợ đầu tư vào các lĩnh vực phát triển bền vững.
- Tài trợ các chương trình, hoạt động phát triển thể hệ trẻ.

Báo cáo các hoạt động Phát triển bền vững

ĐÓNG GÓP VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

“Uy tín và chính trực” là một trong những giá trị cốt lõi dẫn đường trong mọi hoạt động kinh doanh của KBSV tại thị trường Việt Nam. Kể từ khi thành lập, KBSV luôn đảm bảo tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước.

Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước



Nguồn: Báo cáo tài chính Chứng khoán KB Việt Nam từ năm 2020 đến năm 2024 (Đơn vị: tỷ đồng)

ĐÓNG GÓP CHO THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Đồng hành cùng Hiệp hội kinh doanh Chứng khoán (VASB) trong dự án chấm điểm ESG các Công ty niêm yết



Dự án ESG Score do VASB phối hợp Công ty kiểm toán RSM và nền tảng công nghệ Seneca ESG triển khai, hướng tới mục tiêu nâng cao nhận thức và thực hành ESG trong lĩnh vực chứng khoán. Dự án kéo dài từ tháng 4 đến tháng 10 năm 2024, triển khai theo hai giai đoạn chính bao gồm:

- Giai đoạn 1: Khảo sát mức độ sẵn sàng thực hành ESG;
- Giai đoạn 2: Chấm điểm thực hành ESG.

Dự án tập trung vào các mục tiêu chính: (1) Đánh giá nhận thức về ESG; (2) Đánh giá thực trạng thực hành ESG tại các Doanh nghiệp và (3) Đề xuất các phương pháp để nâng cao hiệu quả thực hành ESG của doanh nghiệp. Báo cáo được thực hiện thông qua khảo sát và đánh giá 34 Công ty chứng khoán là Hội viên của VASB. Bộ câu hỏi khảo sát Giai đoạn 1 bao gồm 31 câu hỏi, dựa trên các nhóm tiêu chí thuộc 3 trụ cột Môi trường, Xã hội, Môi trường.

Việc đánh giá thực hành ESG góp phần hiện thực hóa mục tiêu nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2025, giúp nâng cao chất lượng báo cáo thường niên của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty niêm yết... hướng tới yếu tố phát triển bền vững theo thông lệ và tiêu chuẩn quốc tế.

Kết quả của dự án đã ghi nhận 7 công ty Chứng khoán đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, triển khai minh bạch và công khai mọi dữ liệu ESG trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Việc KBSV lọt vào bảng xếp hạng là thành quả của chiến lược kinh doanh nhất quán và sự đóng góp không ngừng nghỉ của tập thể Cán bộ nhân viên KBSV, khách hàng và đối tác cũng như sự gắn kết trong việc triển khai ESG đồng nhất của bộ máy doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán nói riêng và cộng đồng nói chung.

Đồng hành cùng Nhà đầu tư trên hành trình đầu tư bền vững

Là đối tác đầu tư tài chính trọn đời, KBSV luôn chú trọng việc trang bị cho nhà đầu tư kiến thức tài chính thiết thực, dễ tiếp cận và phù hợp với mọi đối tượng. Kiến thức không chỉ là nền tảng giúp nhà đầu tư xây dựng chiến lược hiệu quả, quản lý dòng tiền thông minh mà còn hỗ trợ nhà đầu tư tối ưu hóa nguồn vốn để đạt được lợi nhuận bền vững. Bên cạnh đó, KBSV cam kết góp phần xây dựng một thị trường chứng khoán minh bạch, cùng cổ niềm tin của công chúng, kiến tạo góc nhìn đúng đắn về việc đầu tư chứng khoán là kênh huy động vốn trung – dài hạn tin cậy cho cộng đồng.

Với nền tảng kinh nghiệm và kiến thức thực tiễn từ Tập đoàn KBFG, cùng sự thấu hiểu sâu sắc về nhu cầu đầu tư đa dạng tại Việt Nam, KBSV đã triển khai loạt chương trình tư vấn và hội thảo chuyên sâu trong năm 2024. Các chương trình này mang đến cơ hội cập nhật xu hướng thị trường, học hỏi chiến lược từ các chuyên gia hàng đầu và kết nối trực tiếp với đội ngũ tư vấn của KBSV. Qua đó, đồng hành cùng nhà đầu tư, giúp họ tự tin ra quyết định tài chính đúng đắn và đạt được thành công trong thị trường đầy biến động. Các hoạt động đào tạo nâng cao kiến thức cho nhà đầu tư phải kể đến như:



Chương trình livestream

TÍN HIỆU VÀNG

Nhận định nhanh về thị trường chứng khoán, cung cấp thông tin giúp Nhà đầu tư giao dịch hiệu quả được phát sóng định kỳ hàng ngày.



Chương trình tư vấn đầu tư

ĐÓN GIÓ ĐÔNG

Đồng hành cùng Nhà đầu tư nhận diện “Thiên thời”, nắm bắt cơ hội đầu tư kịp thời và chuẩn xác với góc nhìn đa chiều.



Chương trình khuyến nghị đầu tư

KHUYẾN NGHỊ CỔ PHIẾU

Giúp nhà đầu tiên nhận diện cơ hội mua bán trong thị trường chứng khoán.

Bên cạnh đó, KBSV đẩy mạnh các hoạt động truyền thông với thông điệp xuyên suốt “Đi lên cùng Việt Nam”, nhằm gia tăng độ nhận diện thương hiệu và đồng hành cùng sự phát triển của thị trường.



Thông qua sự phối hợp chặt chẽ với các bộ phận kinh doanh, KBSV đã triển khai hàng loạt chiến dịch truyền thông quy mô lớn, góp phần lan tỏa hình ảnh thương hiệu đến đông đảo công chúng. Kết quả, trong năm 2024, có gần **5.000 bài báo** nhắc đến thương hiệu KBSV, các hoạt động kinh doanh, cũng như giới thiệu sản phẩm – dịch vụ của công ty. Bên cạnh đó, Trung tâm Phân tích (KB Securities Research) cũng đã xuất bản hơn **500 báo cáo tư vấn đầu tư**, cung cấp thông tin chuyên sâu và hỗ trợ nhà đầu tư đưa ra quyết định hiệu quả. Đáng chú ý, các thông cáo báo chí và công bố thông tin của KBSV liên tục được nhiều cơ quan báo chí uy tín trong nước và quốc tế đăng tải, khẳng định vị thế và độ tin cậy của thương hiệu trên thị trường.

Không chỉ dừng lại ở truyền thông, KBSV còn tiên phong trong việc cung cấp kiến thức và thông tin thực tiễn cho nhà đầu tư thông qua hội thảo chuyên sâu giúp nhà đầu tư nắm bắt xu hướng thị trường mà còn đồng hành trong việc xây dựng danh mục đầu tư tối ưu.

Tất cả những nỗ lực này đều hướng đến một mục tiêu chung: nâng cao hiểu biết của nhà đầu tư, góp phần xây dựng thị trường chứng khoán minh bạch, an toàn và trở thành kênh đầu tư sinh lời hiệu quả cho nền kinh tế.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU NET ZERO

Chứng khoán KB Việt Nam là doanh nghiệp trong lĩnh vực tài chính – đầu tư đặc thù, tác động các hoạt động kinh doanh của KBSV lên môi trường và xã hội không đáng kể. Tuy nhiên, KBSV luôn lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững vào chiến lược phát triển chung của toàn công ty.

Nhờ những nỗ lực thực hiện chiến lược ESG một cách đồng nhất và hiệu quả, trong năm 2024, KBSV được vinh danh các giải thưởng về phát triển bền vững quan trọng như O2 năm liên tiếp Top 100 Doanh nghiệp bền vững (CSI100) do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam trao tặng, Top 07 Công ty Chứng khoán dẫn đầu thực hành ESG do Hiệp hội kinh doanh Chứng khoán đánh giá và công bố.

Hành động vì môi trường

Vấn đề môi trường là yếu tố đầu tiên trong bộ tiêu chuẩn ESG cũng được KBSV đặc biệt chú trọng. Năm 2024, trong nội bộ doanh nghiệp, KBSV triển khai xuyên suốt các sáng kiến ESG tại trụ sở chính và các chi nhánh thông qua các chương trình hành động, truyền thông nội bộ và nhận được hưởng ứng tích cực từ Cán bộ nhân viên (CBNV) như:



Tiết kiệm điện

- Quy định CBNV bắt buộc tắt các thiết bị khi không sử dụng và trước khi ra về.
- Toàn bộ hệ thống điều hòa sẽ tự động tắt sau 18:00 hàng ngày.
- Tất cả các công tắc được đính kèm sticker nhắc nhở việc tắt các thiết bị điện khi không sử dụng.

Tiết kiệm giấy

- Số hóa quy trình trình duyệt nội bộ.
- Kiểm tra kỹ càng tài liệu trước khi đặt lệnh in.
- Khuyến khích sử dụng email, tài liệu trình chiếu nếu không bắt buộc phải in ấn.
- Thu thập và tái sử dụng giấy 1 mặt để tránh lãng phí.

Phân loại rác thải

- Toàn bộ rác vô cơ sau khi được phân loại sẽ được chuyển tới các cơ sở cho mục đích tái chế định kỳ hàng tuần.
- Các rác thải độc hại như pin tiểu, pin điện tử,... được thu gom và chuyển cho đơn vị chuyên môn xử lý.
- Khuyến khích sử dụng bình nước cá nhân, hạn chế sử dụng các sản phẩm làm từ nhựa để góp phần bảo vệ môi trường.

Tiết kiệm nước

- Các văn phòng làm việc đều được lắp các cây nước tinh khiết.
- Dán nhãn nhắc nhở về việc sử dụng nước không lãng phí tại các khu vực pantry và vệ sinh.
- Lượng nước tiêu thụ phát sinh tại các văn phòng phục vụ sinh hoạt của CBNV Công ty.

Bên cạnh đó, các tòa nhà văn phòng được Ban Lãnh đạo lựa chọn để đặt trụ sở và các chi nhánh đều phải đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường như hệ thống xử lý rác, nước thải, tỉ lệ cây xanh, các chỉ số quan trắc không khí theo quy định của pháp luật. Một ví dụ điển hình như tòa nhà Capital Place – điểm đặt trụ sở chính của KBSV là tòa nhà văn phòng hạng A đầu tiên tại Hà Nội đạt hai chứng chỉ LEED từ Hội đồng Công trình Xanh Hoa Kỳ (US Green Building Council):

- LEED Gold cho Thiết kế và Xây dựng (BD+C): Chứng nhận này được cấp vào năm 2021, ghi nhận những tiêu chuẩn cao về thiết kế bền vững, sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường và hiệu quả năng lượng trong quá trình xây dựng tòa nhà.
 - LEED Platinum cho Vận hành và Bảo trì (O+M): Đây là cấp độ cao nhất trong hệ thống LEED, phản ánh việc duy trì hiệu quả môi trường xuất sắc trong quá trình vận hành.
- Trong năm 2023, KBSV không ghi nhận bất cứ vi phạm và xử phạt nào về luật pháp và quy định bảo vệ môi trường.

QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

KBSV kiến tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và thân thiện, nơi mỗi cá nhân được trao cơ hội phát triển năng lực, thăng tiến trong sự nghiệp và đóng góp hiệu quả vào sự thành công chung của Công ty. Chính sách đãi ngộ cạnh tranh, chương trình đào tạo chuyên sâu cùng các chế độ phúc lợi hấp dẫn là nền tảng xây dựng một đội ngũ nhân sự vững mạnh, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ tài chính và mang lại giá trị bền vững cho khách hàng.

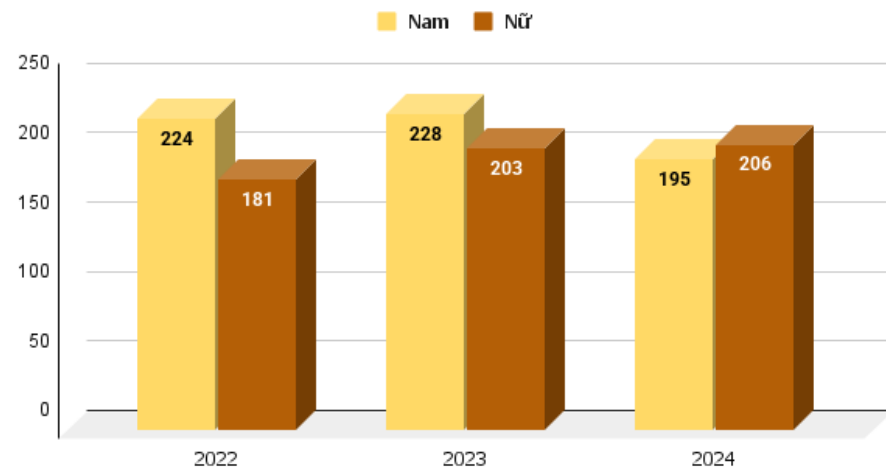
Với tầm nhìn **“Đối tác đầu tư tài chính trọn đời”** và sứ mệnh: **“Chung tay tạo nên một cuộc sống hạnh phúc và thế giới tốt đẹp hơn”**, KBSV cập nhật chính sách nhân sự định kỳ nhằm thích ứng với xu hướng thị trường, khuyến khích sự sáng tạo và gắn kết lâu dài với nhân viên.

Cơ cấu nhân sự

Tính đến hết ngày 31/12/2024, tổng số lượng nhân sự của KBSV đạt **401 người** cùng cơ cấu nhân lực đa dạng góp phần tạo động lực phát triển tư duy sáng tạo và thúc đẩy tinh thần đổi mới trong doanh nghiệp.

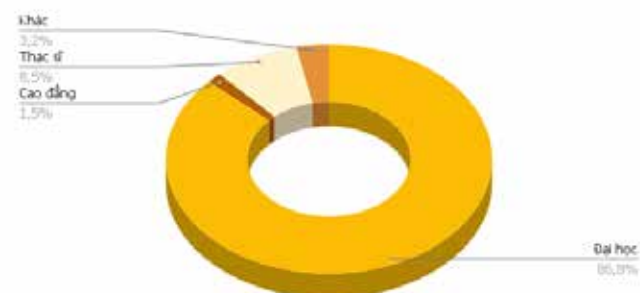
Một trong những thước đo quan trọng phản ánh sự đa dạng của nguồn nhân lực của KBSV là số lượng cán bộ nhân viên nữ ngày càng tăng cụ thể từ 204 người trong năm 2023 tăng lên 206 người năm 2024, tương ứng với mức tăng từ 48% lên 51,3% trong cơ cấu giới tính nhân sự của KBSV. Trong đó, số lượng cán bộ quản lý nữ là 14 người, chiếm 47% tổng số quản lý của KBSV.

Cơ cấu nhân sự theo giới tính trong ba năm gần nhất

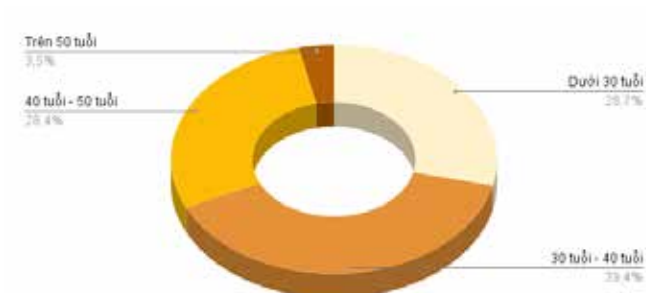


Bên cạnh đó, KBSV còn ghi nhận tính đa dạng trong cơ cấu nhân sự trên khía cạnh nhóm tuổi và trình độ, hướng đến mục tiêu xây dựng lực lượng lao động có kinh nghiệm và góc nhìn đa chiều – sẵn sàng đóng góp và triển khai những ý tưởng độc đáo, mới mẻ và sáng tạo.

Cơ cấu nhân sự theo học vấn năm 2024



Cơ cấu nhân sự theo nhóm tuổi năm 2024



Hoạt động tuyển chọn nhân tài

KBSV nhận thức việc thu hút nhân tài là một trong những yếu tố cạnh tranh trên thị trường tài chính. Để tối ưu hiệu quả trong các hoạt động tuyển dụng, KBSV đã phát triển và hoàn thiện nhiều kênh đăng tuyển, ứng tuyển trực tuyến; kết nối với các cộng đồng tuyển dụng; hợp tác hiệu quả với các đối tác trong lĩnh vực tuyển dụng để tiếp cận, kết nối với ứng viên tiềm năng.

Phối hợp với các tổ chức, ban quản lý sinh viên, câu lạc bộ sinh viên tại các trường đại học hàng đầu như Đại học Quốc Gia Hà Nội, đại học Kinh tế Quốc dân,... KBSV đồng hành cùng nhiều sự kiện tuyển dụng hấp dẫn nhằm thu hút lực lượng lao động trẻ, năng động, sáng tạo. Các hoạt động này không chỉ góp phần xây dựng thương hiệu tuyển dụng mạnh cho KBSV mà còn đem tới cơ hội trẻ tiếp cận kiến thức, công cụ đầu tư tài chính cho thế hệ trẻ ngay từ khi còn trên giảng đường.



Một trong những điểm nổi bật trong chính sách tuyển dụng của KBSV là chương trình Thực tập sinh KBSV, được thiết kế dành cho sinh viên năm 3, năm 4 và những người mới tốt nghiệp. Chương trình mang đến cơ hội học tập chuyên sâu về các lĩnh vực chuyên môn và trải nghiệm công việc thực tế có trả lương tại KBSV.

Ra mắt lần đầu vào năm 2019, chương trình đã nhận được sự quan tâm lớn từ các bạn trẻ đam mê tài chính – chứng khoán tại Việt Nam. Riêng trong năm 2024, chương trình đã thu hút được 24 thực tập sinh, trong đó có 20% sinh viên xuất sắc đáp ứng điều kiện tuyển dụng và được ký hợp đồng chính thức.

Hoạt động đào tạo và học tập

Với mục tiêu nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng dành cho cán bộ nhân viên của KBSV, gắn liền với chiến lược kinh doanh và tăng trưởng của doanh nghiệp, tính đến hết năm 2024, KBSV đã hỗ trợ **694,300,000 VNĐ** cho cán bộ nhân viên tham gia các khóa học đào tạo, cụ thể:

- Số lượng nhân viên mới nhận chứng chỉ chứng khoán mới: 23 người
- Số lượng nhân viên nhận chứng chỉ thấu hiểu khách hàng: 122 người

Bên cạnh đó, KBSV chú trọng xây dựng một môi trường học tập liên tục, khuyến khích sự phát triển cá nhân và chuyên môn thông qua các chương trình đào tạo đa dạng:

- **Đào tạo chuyên môn:** Cung cấp các khóa học, tổ chức hội thảo chuyên sâu về tài chính, đầu tư, quản trị rủi ro, pháp luật chứng khoán, giúp nhân sự cập nhật kiến thức mới và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của ngành.
- **Đào tạo kỹ năng mềm:** Tổ chức các buổi workshop về kỹ năng giao tiếp, đàm phán, tư vấn tài chính, quản lý thời gian và làm việc nhóm nhằm nâng cao hiệu suất làm việc và sự gắn kết nội bộ.
- **Chương trình mentoring & coaching:** Thực hiện mô hình cố vấn nội bộ, nơi các chuyên gia giàu kinh nghiệm hướng dẫn và chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn cho nhân sự trẻ, giúp họ phát triển nhanh hơn trong sự nghiệp.
- **Đào tạo cá nhân hóa:** Mỗi cán bộ nhân viên được định hướng lộ trình đào tạo dựa trên nhu cầu phát triển cá nhân và yêu cầu công việc, đảm bảo sự phát triển phù hợp và bền vững.

Thông qua các chương trình đào tạo này, KBSV không chỉ nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự mà còn tạo điều kiện để mỗi cá nhân phát huy tối đa tiềm năng, đóng góp vào sự phát triển chung của công ty.

Chính sách đãi ngộ, nâng cao đời sống của Cán bộ nhân viên

KBSV cam kết xây dựng môi trường làm việc bền vững và chế độ đãi ngộ cạnh tranh, giúp nâng cao chất lượng cuộc sống của cán bộ nhân viên (CBNV). Chính sách đãi ngộ được thiết kế theo hướng công bằng, minh bạch, gắn với hiệu suất làm việc và giá trị đóng góp của từng cá nhân.

Về cơ chế lương theo giá trị công việc, KBSV thực hiện đánh giá, lượng hóa mức độ phức tạp của từng vị trí công việc và áp dụng hệ thống 3P (Position - Person - Performance) để đảm bảo:

- Trả lương theo vị trí công việc (Pay for Position): Dựa trên mức độ quan trọng và trách nhiệm của từng chức danh.
- Trả lương theo năng lực cá nhân (Pay for Person): Ghi nhận kinh nghiệm, kỹ năng, năng lực chuyên môn của nhân viên.
- Trả lương theo kết quả công việc (Pay for Performance): Thưởng hiệu suất dựa trên đóng góp cá nhân và kết quả hoạt động của công ty.

Về chính sách phúc lợi toàn diện, bên cạnh lương thưởng, KBSV xây dựng các chính sách phúc lợi đa dạng nhằm ghi nhận giá trị đóng góp của CBNV và nâng cao chất lượng cuộc sống. Các chế độ phúc lợi quan trọng được chia thành ba nhóm chính:

Phúc lợi xây dựng văn hóa doanh nghiệp:

- | | | | |
|---|--|--|---|
|  | Khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBNV tại các cơ sở y tế uy tín. |  | Đo kiểm môi trường lao động nhằm đảm bảo điều kiện làm việc an toàn và phù hợp với tiêu chuẩn sức khỏe. |
|  | Định kỳ diễn tập phòng cháy chữa cháy với sự tham gia của lực lượng Cảnh sát PCCC chuyên nghiệp. |  | Hoạt động gắn kết nhân viên: Teambuilding, du lịch, chương trình tri ân nhân sự, sự kiện nội bộ. |
|  | Cung cấp thẻ bảo hiểm sức khỏe Bưu điện Thăng Long (PTI). | | |

Phúc lợi cá nhân:

- | | | | |
|---|--|---|--|
|  | Quỹ phúc lợi hỗ trợ các trường hợp đặc biệt như ốm đau, thai sản, thăm hỏi, hỗ trợ tài chính khi gặp khó khăn. |  | Thưởng lễ, Tết, sinh nhật, hiếu hỉ, thăm niên làm việc nhằm ghi nhận sự cống hiến của nhân viên. |
|  | Chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng với các khóa học chuyên môn và kỹ năng mềm. | | |

Phúc lợi dành cho gia đình CBNV:

- | | | | |
|---|---|---|--|
|  | Hỗ trợ mua bảo hiểm sức khỏe cho người thân với mức chi phí ưu đãi. |  | Học bổng cho con em nhân viên, quà tặng dịp lễ Tết, ngày khai giảng. |
|  | Các chương trình gắn kết gia đình như ngày hội gia đình, trại hè dành cho con em nhân viên. | | |

Tính đến 31/12/2024, KBSV ghi nhận **64% nhân sự của KBSV được ký hợp đồng vô thời hạn** (gắn bó với Công ty từ 02 năm trở lên). Điều này cho thấy sự ổn định trong đội ngũ nhân sự cũng như cam kết lâu dài giữa Công ty và người lao động.

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

KBSV chú trọng xây dựng một môi trường làm việc gắn kết thông qua các hoạt động nội bộ sôi động và ý nghĩa. Chúng tôi thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo, team-building, hoạt động thiện nguyện và sự kiện văn hóa nhằm thúc đẩy tinh thần đồng đội, khuyến khích sự sáng tạo và nâng cao đời sống tinh thần cho nhân viên. Những hoạt động này không chỉ giúp gắn kết tập thể mà còn tạo động lực để mỗi cá nhân phát triển và cống hiến hết mình.

Trong năm 2024, các hoạt động văn hóa doanh nghiệp được tổ chức với nhiều hình thức đa dạng, thu hút sự tham gia của 100% CBNV tại trụ sở chính và các chi nhánh của Công ty phải kể đến như:



Ngày Quốc tế Phụ nữ và ngày Phụ nữ Việt Nam

Trong những ngày lễ đặc biệt này, chị em thưởng thả với tà áo dài lưu lại nhiều khoảnh khắc đẹp tại các khu vực chụp hình được trang trí chín chu, đồng thời trải nghiệm hoạt động workshop thủ công đầy thú vị.



Ngày quốc tế đàn ông

Lần đầu tiên KBSV tổ chức hoạt động hưởng ứng ngày quốc tế đàn ông. Các anh trai được nhận quà tặng cá nhân hóa và gắn kết với nhau thông qua các thử thách và minigame đặc biệt.



Cuộc thi KBSV Kids Talent

Dành cho con em toàn thể CBNV đang làm việc tại Công ty, nơi các tài năng nhí tự tin tỏa sáng cùng linh vật thương hiệu hổ Win đáng yêu, lan tỏa văn hóa Việt Nam, thể hiện tình yêu nước với những phần quà siêu hấp dẫn, giúp gắn kết gia đình, cũng như gắn kết nội bộ KBSV.

Tổng điểm tất cả các bài dự thi đã được KBSV quy đổi thành tiền mặt và đóng góp vào quỹ từ thiện giúp đỡ các bệnh nhi có hoàn cảnh khó khăn.



Thấu hiểu việc trân trọng giá trị của mỗi cá nhân là khởi đầu hành trình tiến tới thành công, **KBSV Company Trip 2024** vừa là một chuyến đi giúp các CBNV nghỉ ngơi thư giãn để gắn kết và phát huy sức mạnh tập thể cùng nhau hướng tới mục tiêu kinh doanh 2024, và cũng là sự ghi nhận của KBSV với những nỗ lực cống hiến của anh chị em.

Sự hội ngộ giữa KBSVers từ miền Nam tới miền Bắc, những hoạt động giao lưu giữa các đơn vị kinh doanh với đơn vị hỗ trợ trong chuyến đi 3 ngày 2 đêm đã tiếp thêm sức mạnh tinh thần cho mỗi CBNV trên hành trình tự hào chinh phục những thử thách. Trong chuyến đi đặc biệt này, chương trình được chia làm hai hoạt động chính: hoạt động Team building và hoạt động Gala Dinner.



Team Building 2024 với chủ đề **"Let's shine the pride"** – **"Rạng ngời niềm tự hào"** với 5 trò chơi mang 5 giá trị cốt lõi của KBSV, không chỉ là một cuộc thi đấu kịch tính đầy phấn khích giữa các đội chơi, mà còn là cuộc chiến với chính bản thân, khám phá tiềm năng, bứt phá khỏi những giới hạn.

Đêm Gala Dinner hoành tráng với chủ đề **"The Symphony of Pride"** – **"Âm vang niềm tự hào"** - nơi mỗi người KBSV với những màu sắc khác nhau như một nhạc công mang âm hưởng riêng biệt của hòa tấu tạo nên bản giao hưởng đầy tự hào. Talent show "Gương mặt thân quen" nơi anh chị em tỏa sáng tài năng, giúp khơi dậy hứng khởi cho những chặng đường đón đầu cả những cơ hội và thử thách.



Bên cạnh đó, năm 2024, KBSV để lại dấu ấn là một cuộc thi dành riêng cho CBNV **"KBSV Ambassador 2024"** được tổ chức nhằm kỷ niệm sinh nhật lần thứ 7 của Công ty CP Chứng khoán KB Việt Nam. Cuộc thi diễn ra sôi động và gay cấn với hai hạng mục song song:

- **Đại sứ truyền thông** – nơi hội tụ những sản phẩm truyền thông sáng tạo, những câu chuyện đầy cảm xúc về Công ty, qua đó lan tỏa hình ảnh KBSV đến cộng đồng.
- **Đại sứ thể thao** – sân chơi giúp rèn luyện sức khỏe, củng cố tinh thần đồng đội và tạo nên những kỷ niệm đáng nhớ cùng đồng nghiệp.

KBSV đã mang đến một sân chơi bổ ích, thu hút đông đảo CBNV tham gia, qua đó không chỉ tăng cường hoạt động truyền thông và phát triển thương hiệu mà còn khuyến khích tinh thần thể dục thể thao, thúc đẩy sự gắn kết giữa các phòng ban. Sự kiện này không chỉ khắc họa hình ảnh một KBSV khỏe khoắn, năng động mà còn góp phần xây dựng lối sống lành mạnh, nâng cao tinh thần tập thể.

Tiệc cuối năm 2024 với chủ đề **"Hành trình khởi sắc"** là bữa tiệc tổng kết một năm làm việc đầy nhiệt huyết của đại gia đình KBSV cũng như tri ân những đóng góp quý báu của toàn thể nhân viên.

Đây là sự kiện để các thành viên KBSV chia sẻ những giây phút tuyệt vời bên đồng nghiệp, cùng nhau xem lại những khoảnh khắc rực rỡ của năm cũ và viết tiếp hành trình mới với những khởi sắc mới đầy hứa hẹn. Đêm tiệc cuối năm với những tiết mục bùng nổ, những giây phút ngập tràn tự hào và xúc động, những bất ngờ thú vị... như một cái kết thật đẹp cho 2024 đầy ấn tượng. Một bữa tiệc hoành tráng và nhiều cảm xúc là động lực để mỗi thành viên KBSV tiếp tục kề vai sát cánh trên hành trình 2025 khởi sắc, cùng nhau chinh phục những đỉnh cao mới đầy tự hào.



HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG

“Hành động vì một thế giới tốt đẹp hơn” – là phương châm hành động xuyên suốt, lan tỏa các giá trị bền vững, đóng góp cho xã hội của KBSV. Chúng tôi nhận thức rõ ràng trách nhiệm của Công ty chứng khoán hàng đầu không chỉ tập trung vào những con số tăng trưởng mà còn đặt mục tiêu và đồng hành phát triển cùng đất nước và xã hội.

Trong năm 2024, KBSV đồng thời triển khai nhiều hoạt động đóng góp cho cộng đồng hướng tới phát triển giáo dục, đầu tư cho thế hệ trẻ và bảo vệ môi trường.



Dự án: “Góp xanh địa cầu, hạn chế túi ni lông”

Dự án “Góp xanh địa cầu, hạn chế túi ni lông” được KBSV khởi xướng và triển khai nhằm giúp cộng đồng nâng cao nhận thức về môi trường và lan tỏa lối sống xanh, củng cố niềm tin mỗi hành động nhỏ của mỗi cá nhân đều góp phần tích cực tới hành tinh xanh. Trong khuôn khổ hoạt động, đội ngũ tình nguyện viên của KBSV đã trao tận tay hàng trăm túi vải thân thiện với môi trường tới người dân và khách du lịch tại bãi biển Sun World Hạ Long vào tháng 05.2024.



Dự án: “Dọn nhà góp cây”

Đồng hành cùng Trung tâm bảo tồn Thiên nhiên Gaia, KBSV đã triển khai hoạt động thu gom đồ dùng, vật phẩm cũ để quyên tặng cho dự án “Dọn nhà góp cây” giúp gây quỹ trồng rừng tại Vườn Quốc Gia Bến En – Thanh Hóa. Kết quả của dự án đã góp phần trồng thêm 2000 cây xanh, giúp giảm thải 16,5 tấn CO2 và tiết kiệm 84,520m2 nước. Hoạt động này không chỉ thúc đẩy sự gắn kết và đồng lòng của tập thể cán bộ nhân viên KBSV vì mục tiêu bền vững mà còn giúp nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng.

Đồng hành cùng hội chợ SC Bazaar 2024

Hội chợ gây quỹ SC Bazaar 2024 do KBSV phối hợp tổ chức đã thu về tổng số tiền 59,789,000 VNĐ thông qua việc bán quần áo, sách báo, đồ lưu niệm,... được quyên góp từ cán bộ nhân viên. Toàn bộ số tiền thu được đã được chuyển vào quỹ học bổng Future Education nhằm mục đích đào tạo kiến thức tài chính và kỹ năng mềm cho thế hệ trẻ và phụ nữ yếu thế trong xã hội.



Học bổng “Uống mầm nhà khoa học trẻ Đại học Quốc Gia Hà Nội”

Nhằm khuyến khích và tạo động lực cho sinh viên Đại học Quốc gia Việt Nam học tập và nghiên cứu khoa học, từ tháng 10 năm 2022, Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam cùng Trường Đại học Quốc Gia Hà Nội (ĐHQGHN) và Quỹ Phát triển Đại học Quốc Gia Hà Nội đã ký biên bản tài trợ học bổng “Uống mầm nhà khoa học trẻ ĐHQGHN -KBSV” với tổng giá trị 4,2 tỷ đồng kéo dài trong 4 năm. Theo đó, tháng 5 năm 2024, KBSV tổ chức lễ trao học bổng lần thứ hai cho 40 bạn sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập, nghiên cứu khoa học và tích cực đóng góp trong hoạt động xã hội.

Thông qua việc tạo điều kiện để sinh viên Việt Nam hiện thực hóa ước mơ, KBSV không chỉ hỗ trợ về mặt tài chính mà còn mang đến giá trị tinh thần, trở thành nguồn động viên và tiếp sức cho những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.



Đồng hành cùng ngày hội hiến máu “Every Drop Save”

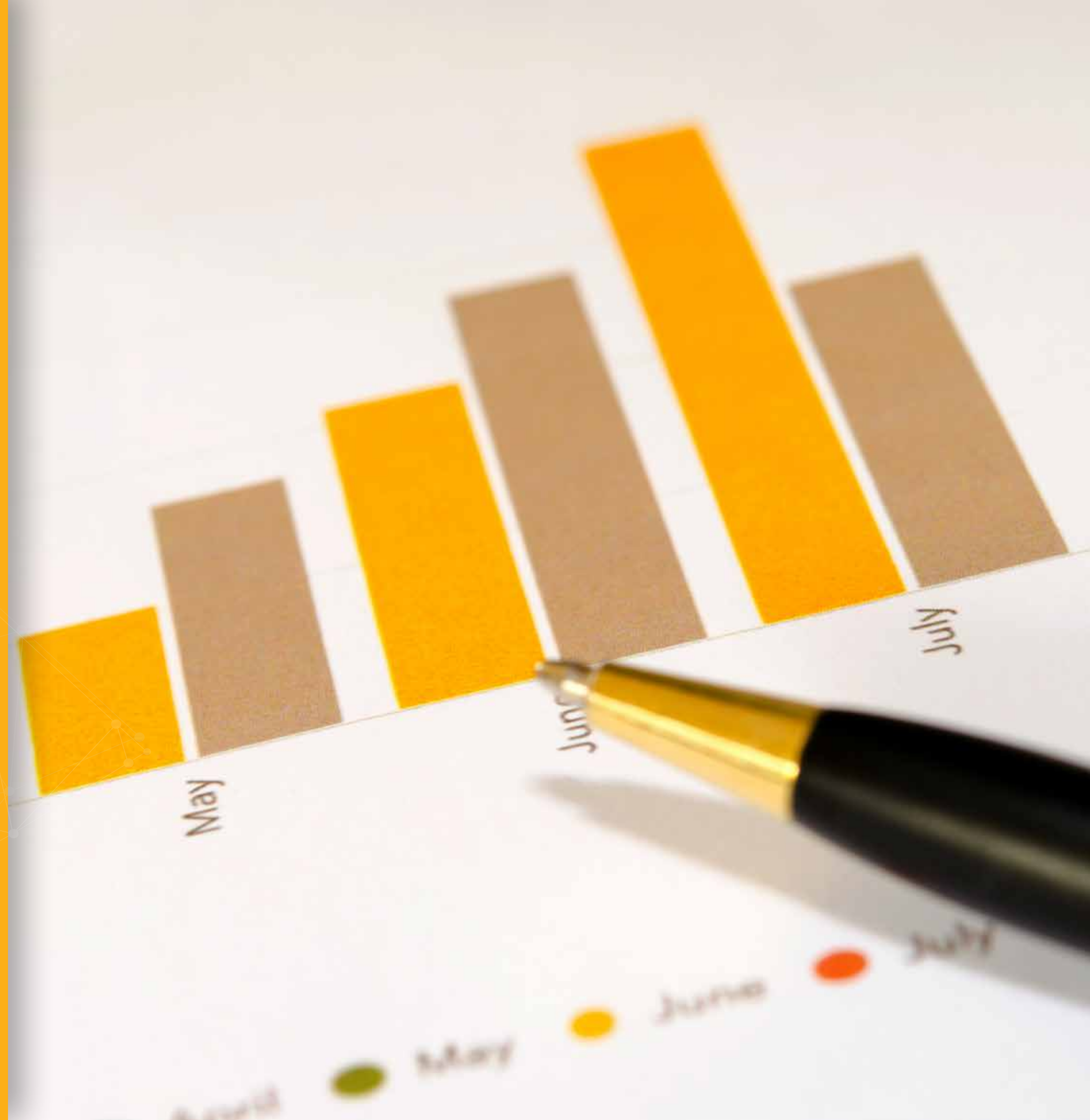
Ngày 21/8/2024, KBSV đồng hành cùng Capital Place và Standard Chartered tổ chức ngày hội hiến máu tình nguyện, thu hút sự hưởng ứng nhiệt tình từ 40 CBNV của KBSV, góp 40 đơn vị máu cho Bệnh viện Huyết học Trung Ương. Hoạt động được tổ chức định kỳ nhằm nâng cao tinh thần tương thân tương ái hỗ trợ cho cộng đồng của tập thể CBNV của Công ty.

Chương

06

Báo cáo hợp nhất tài chính

Hợp đồng kiểm toán	80
Ý kiến kiểm toán	81
Nội dung báo cáo tài chính	82



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Báo cáo tình hình tài chính (Mẫu số B01 – CTCK)	5
Báo cáo kết quả hoạt động (Mẫu số B02 – CTCK)	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03b – CTCK)	11
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu (Mẫu số B04 – CTCK)	14
Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B09 – CTCK)	15

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy phép Thành lập và Hoạt động	Số 77/UBCK-GPHĐKD đề ngày 11 tháng 6 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Giấy phép Thành lập và Hoạt động đã được điều chỉnh nhiều lần và lần gần nhất số 51/GPĐC-UBCK được cấp ngày 28 tháng 6 năm 2024.	
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 3500881545 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11 tháng 6 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 20 ngày 23 tháng 7 năm 2024.	
Hội đồng Quản trị	Ông Roh Jongkab	Chủ tịch (từ ngày 29 tháng 4 năm 2024)
	Ông Park Chunsoo	Chủ tịch (đến ngày 28 tháng 4 năm 2024)
		Thành viên (từ ngày 26 tháng 2 năm 2025)
	Ông Shin Jhintae	Thành viên (đến ngày 28 tháng 4 năm 2024)
	Ông Jeon Mun Cheol	Thành viên
Ban Kiểm soát	Ông Choi Yunsun	Thành viên
	Ông Nguyễn Quốc Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát (từ ngày 29 tháng 4 năm 2024)
	Bà Nguyễn Mai Hương	Trưởng Ban Kiểm soát (đến ngày 28 tháng 4 năm 2024)
	Bà Trương Thị Vàng	Thành viên Ban Kiểm soát (từ ngày 29 tháng 4 năm 2024)
	Ông Nguyễn Thái Sơn	Thành viên Ban Kiểm soát (đến ngày 28 tháng 4 năm 2024)
Ban Tổng Giám đốc	Bà Dư Thị Linh Chi	Thành viên Ban Kiểm soát
	Ông Jeon Mun Cheol	Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật	Ông Choi Yunsun	Giám đốc Tài chính
	Ông Roh Jongkab	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (từ ngày 29 tháng 4 năm 2024)
	Ông Park Chunsoo	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (đến ngày 28 tháng 4 năm 2024)
	Ông Jeon Mun Cheol	Tổng Giám đốc (từ ngày 29 tháng 4 năm 2024)
Trụ sở chính	Tầng 16 và 17, Tháp 02 Tòa nhà Capital Place, Số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc của Công ty đối với Báo cáo Tài chính

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam Việt Nam ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Phê chuẩn Báo cáo Tài chính

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 5 đến trang 69. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Jeon Mun Cheol
Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật

Hà Nội, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 26 tháng 3 năm 2025



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam ("Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2024, và được Ban Tổng Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 26 tháng 3 năm 2025. Báo cáo tài chính này bao gồm: báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 69.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội
Tầng 16, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Lô E6, Khu đô thị Cầu Giấy, Phường Mỹ Trí,
Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
ĐT: +84 24 3946 2246, www.pwc.com/vn



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam.

Thay mặt Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội



Trần Hồng Kiên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0298-2023-006-1
Người được ủy quyền

Đặng Thái Sơn
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
4668-2023-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HAN 3998
Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B01 – CTCK

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Tại ngày	
			31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		8.395.608.924.915	11.900.720.736.218
110	Tài sản tài chính		8.379.619.490.008	11.874.514.022.193
111	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.1	155.482.544.902	117.263.682.707
111.1	Tiền		155.482.544.902	117.263.682.707
112	Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL")	3.2	442.289.179.914	3.464.238.077.339
113	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ("HTM")	3.3	2.125.000.000.000	3.229.331.506.849
114	Các khoản cho vay	3.4	5.680.026.128.077	5.010.753.805.699
115	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán ("AFS")	3.5	9.791.588.000	897.376.000
116	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	3.6	(113.774.442.920)	(112.877.066.920)
117	Các khoản phải thu	3.7(a)	61.478.603.154	149.879.428.186
117.1	Phải thu bán các tài sản tài chính		-	102.881.640
117.2	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		61.478.603.154	149.776.546.546
117.4	Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		61.478.603.154	149.776.546.546
118	Trả trước cho người bán		3.110.927.680	2.776.758.000
122	Các khoản phải thu khác	3.7(b)	16.214.961.201	12.250.454.333
130	Tài sản ngắn hạn khác		15.989.434.907	26.206.714.025
131	Tạm ứng		-	427.000.000
132	Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ		-	52.887.000
133	Chi phí trả trước ngắn hạn	3.8(a)	13.611.706.516	15.011.428.920
134	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.9(a)	2.377.728.391	10.715.398.105
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		95.035.664.098	93.983.068.819
220	Tài sản cố định		32.896.709.394	33.189.828.700
221	Tài sản cố định hữu hình	3.10(a)	14.537.169.311	13.687.931.587
222	Nguyên giá		49.957.972.291	44.390.132.203
223a	Giá trị khấu hao lũy kế		(35.420.802.980)	(30.702.200.616)
227	Tài sản cố định vô hình	3.10(b)	18.359.540.083	19.501.897.113
228	Nguyên giá		58.028.701.358	51.607.656.358
229a	Giá trị khấu hao lũy kế		(39.669.161.275)	(32.105.759.245)
250	Tài sản dài hạn khác		62.138.954.704	60.793.240.119
251	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	3.9(b)	8.103.049.404	15.000.000
252	Chi phí trả trước dài hạn	3.8(b)	14.643.458.958	17.924.655.550
253	Tài sản thuế TNDN hoãn lại	3.11	8.084.339.401	11.776.806.472
254	Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	3.12	21.201.283.996	20.990.235.940
255	Tài sản dài hạn khác	3.13	10.106.822.945	10.086.542.157
270	TỔNG TÀI SẢN		8.490.644.589.013	11.994.703.805.037

Các thuyết minh từ trang 15 đến trang 69 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B01 – CTCK

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
(TIẾP THEO)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Tại ngày	
			31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		4.143.883.244.020	7.851.499.600.145
310	Nợ phải trả ngắn hạn		4.143.883.244.020	7.851.499.600.145
311	Vay		4.055.785.000.000	7.634.915.000.000
312	Vay ngắn hạn	3.14	4.055.785.000.000	7.634.915.000.000
318	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	3.15	3.523.157.002	4.657.928.984
320	Phải trả người bán ngắn hạn	3.16	9.660.526.415	895.141.559
322	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.17	19.647.537.292	20.351.657.935
323	Phải trả người lao động		1.541.679.788	1.592.904.997
324	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		-	2.626.600
325	Chi phí phải trả ngắn hạn	3.18	40.814.425.948	88.251.036.028
329	Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	3.19	12.910.917.575	99.529.783.384
331	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.20	-	1.303.520.658
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		4.346.761.344.993	4.143.204.204.892
410	Vốn chủ sở hữu		4.346.761.344.993	4.143.204.204.892
411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		3.001.686.130.000	3.001.686.130.000
411.1	Vốn góp của chủ sở hữu	3.21	3.001.686.130.000	3.001.686.130.000
411.1a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		3.001.686.130.000	3.001.686.130.000
414	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	2.21(b)	30.307.448.921	30.307.448.921
415	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	2.21(b)	-	45.177.869.447
417	Lợi nhuận chưa phân phối	3.22	1.314.767.766.072	1.066.032.756.524
417.1	- Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		1.290.064.302.071	986.878.592.939
417.2	- Lợi nhuận chưa thực hiện		24.703.464.001	79.154.163.585
440	TỔNG NGUỒN VỐN		8.490.644.589.013	11.994.703.805.037

Các thuyết minh từ trang 15 đến trang 69 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B01 – CTCK

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Tại ngày	
			31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
A TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
			Theo giá trị (VND)	
004	Nợ khó đòi đã xử lý		14.882.925.413	14.882.925.413
			Theo nguyên tệ	
005	Ngoại tệ các loại Đô la Mỹ		59	72
			Theo số lượng	
006	Cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)		300.168.613	300.168.613
			Theo mệnh giá (VND)	
008	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) của công ty chứng khoán		11.009.080.000	70.640.000
	Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		11.009.080.000	15.120.000
	Tài sản tài chính giao dịch chờ thanh toán		-	55.520.000
012	Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSDC của công ty chứng khoán		403.743.170.000	3.340.342.470.000
	Cổ phiếu không niêm yết		3.743.170.000	342.470.000
	Chứng chỉ tiền gửi		400.000.000.000	3.340.000.000.000
B TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
			Theo mệnh giá (VND)	
021	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSDC của nhà đầu tư		19.113.005.810.000	17.305.126.930.000
021.1	Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		16.163.404.250.000	15.669.431.390.000
021.2	Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		35.076.170.000	40.464.600.000
021.3	Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		2.603.168.780.000	1.060.943.380.000
021.4	Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ		201.629.600.000	236.484.920.000
021.5	Tài sản tài chính chờ thanh toán		109.727.010.000	297.802.640.000
022	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch của nhà đầu tư		100.995.200.000	313.440.880.000
022.1	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		56.594.340.000	246.764.250.000
022.2	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng		44.400.860.000	66.676.630.000

Các thuyết minh từ trang 15 đến trang 69 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B01 – CTCK

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Tại ngày	
			31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
B TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG (TIẾP THEO)				
Theo giá trị (VND)				
026	Tiền gửi của khách hàng		874.198.392.512	1.226.918.868.723
027	Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		850.944.444.391	1.203.682.540.149
	Tiền gửi của nhà đầu tư trong nước		843.032.349.784	1.188.057.262.443
	Tiền gửi của nhà đầu tư nước ngoài		7.912.094.607	15.625.277.706
027.1	Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSDC		23.253.948.121	23.236.328.574
	Tiền gửi của nhà đầu tư trong nước		23.253.948.121	23.236.328.574
031	Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		873.547.057.512	1.223.847.312.723
031.1	Phải trả nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		865.544.062.905	1.208.222.035.017
031.2	Phải trả nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		8.002.994.607	15.625.277.706
032	Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán		651.240.000	3.071.556.000
035	Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		95.000	-


Hà Thanh Hòa
Người lập/Kế toán trưởng


Choi Yunsun
Giám đốc Tài chính


Jeon Mun Cheol
Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 26 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 15 đến trang 69 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B02 – CTCK

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2024 VND	2023 VND
DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
01	Lãi từ các tài sản tài chính FVTPL		79.556.932.205	225.516.316.156
01.1	Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	4.1(a)	33.969.141.111	54.422.963.807
01.2	(Giảm)/tăng chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	4.2	(54.451.274.833)	10.438.668.093
01.3	Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	4.3	100.039.065.927	160.654.684.256
02	Lãi từ các khoản đầu tư HTM	4.4	127.088.265.164	204.820.066.657
03	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	4.5	532.610.407.592	525.724.692.047
06	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán		253.276.367.614	250.325.742.094
07	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		250.000.000	-
09	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		8.258.840.472	6.821.965.055
10	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính		1.330.950.259	213.818.182
11	Thu nhập hoạt động khác		1.841.726.293	2.614.205.764
20	TỔNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG		1.004.213.489.599	1.216.036.805.955
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
21	Lỗ từ các tài sản tài chính FVTPL		(306.807.407)	(7.645.617.532)
21.1	Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	4.1(b)	(164.236.425)	(7.647.043.668)
21.2	Giảm chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	4.2	575.249	1.426.136
21.3	Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL		(143.146.231)	-
24	Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	4.6	(897.376.000)	(5.003.606.132)
27	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	4.7	(283.212.486.618)	(272.588.854.086)
30	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		(7.376.252.630)	(6.084.714.612)
31	Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính		(5.858.784.908)	(6.689.912.691)
40	TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG		(297.651.707.563)	(298.012.705.053)

Các thuyết minh từ trang 15 đến trang 69 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B02 – CTCK

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
(TIẾP THEO)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2024 VND	2023 VND
	DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
41	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện		22.402.941.285	2.616.677.026
42	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn		5.912.939.603	5.248.637.198
50	TỔNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	4.8	28.315.880.888	7.865.314.224
	CHI PHÍ TÀI CHÍNH			
51	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện		(2.100.870.387)	(113.074)
52	Chi phí lãi vay		(328.422.310.414)	(506.611.579.194)
55	Chi phí tài chính khác		(1.919.628.341)	(1.608.255.661)
60	TỔNG CHI PHÍ TÀI CHÍNH	4.9	(332.442.809.142)	(508.219.947.929)
62	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	4.10	(141.435.911.555)	(118.974.294.100)
70	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		260.998.942.227	298.695.173.097
	THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC			
71	Thu nhập khác		-	53.838.518
72	Chi phí khác		-	-
80	TỔNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHÁC		-	53.838.518
90	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		260.998.942.227	298.749.011.615
91	Lợi nhuận đã thực hiện		315.449.641.811	288.308.917.386
92	(Lỗ)/lợi nhuận chưa thực hiện		(54.450.699.584)	10.440.094.229
100	CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")		(52.665.609.967)	(59.939.403.641)
100.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.11	(48.973.142.896)	(53.253.874.765)
100.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	4.11	(3.692.467.071)	(6.685.528.876)
200	LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		208.333.332.260	238.809.607.974
500	THU NHẬP THUẬN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG			
501	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.12	694	780
502	Lãi pha loãng trên cổ phiếu	4.12	694	780

Hà Thanh Hòa
Người lập/Kế toán trưởng

Choi Yunsun
Giám đốc Tài chính

Jeon Mun Cheol
Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 26 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 15 đến trang 69 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B03b – CTCK

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2024 VND	2023 VND
	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	Lợi nhuận trước thuế TNDN		260.998.942.227	298.749.011.615
02	Điều chỉnh cho các khoản:		274.071.727.414	367.895.566.570
03	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	3.10	12.282.004.394	11.306.200.364
04	Các khoản dự phòng		897.376.000	5.003.606.132
05	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		(138.420.637)	(77.099)
06	Chi phí lãi vay		328.422.310.414	506.611.579.194
07	Lãi từ hoạt động đầu tư		(5.912.939.603)	(5.248.637.198)
08	Dự thu tiền lãi		(61.478.603.154)	(149.776.546.546)
09	Các khoản điều chỉnh khác		-	(558.277)
10	Biến động các chi phí phi tiền tệ		(315.048.545)	(1.429.210)
11	Giảm chênh lệch giảm về đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính FVTPL		(575.249)	(1.426.136)
17	Lỗi khác		(314.473.296)	(3.074)
18	Biến động các doanh thu phi tiền tệ		54.904.168.766	(10.438.587.920)
19	Giảm/(tăng) chênh lệch tăng về đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính FVTPL		54.451.274.833	(10.438.668.093)
21	Lãi khác		452.893.933	80.173
30	Tổng thay đổi vốn lưu động		3.039.677.957.421	(2.648.473.792.469)
31	Giảm/(tăng) tài sản tài chính FVTPL		2.967.498.197.841	(592.693.614.618)
32	Giảm/(tăng) các khoản đầu tư HTM		1.104.331.506.849	(2.013.134.506.849)
33	(Tăng)/giảm các khoản cho vay		(669.272.322.378)	404.580.802.586
34	Tăng các tài sản tài chính AFS		(8.894.212.000)	-
35	Giảm/(tăng) phải thu bán các tài sản tài chính		102.881.640	(102.881.640)
36	Giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		155.669.205.361	80.435.538.529
37	Giảm các khoản phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp		-	3.000.000
39	Tăng các khoản phải thu khác		(4.298.676.548)	(588.608.398)
40	Giảm/(tăng) các tài sản khác		704.334.680	(427.000.000)
41	Tăng chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)		4.445.352.455	3.733.054.275
42	Giảm/(tăng) chi phí trả trước		4.680.918.996	(22.378.535.628)
43	Thuế TNDN đã nộp		(49.756.633.042)	(75.518.383.714)
44	Lãi vay đã trả		(380.304.272.949)	(503.103.851.990)
45	Tăng/(giảm) phải trả cho người bán		7.630.612.874	(2.158.561.359)
46	(Giảm)/tăng các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		(2.626.600)	2.626.600
47	Tăng/(giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)		79.369.503	(4.067.109.879)
48	Giảm phải trả người lao động		(51.225.209)	(288.450.467)
50	(Giảm)/tăng phải trả, phải nộp khác		(86.618.865.809)	86.216.827.559
51	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		1.155.330.831	391.783.849
52	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(7.420.919.074)	(9.375.921.325)
60	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		3.629.337.747.283	(1.992.269.231.414)

Các thuyết minh từ trang 15 đến trang 69 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B03b – CTCK

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp) (tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2024 VND	2023 VND
	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
61	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ		(11.988.885.088)	(13.855.880.200)
70	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(11.988.885.088)	(13.855.880.200)
	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
73	Tiền vay gốc		10.935.785.000.000	31.487.612.611.551
74	Tiền chi trả nợ gốc vay		(14.514.915.000.000)	(29.666.107.611.551)
80	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(3.579.130.000.000)	1.821.505.000.000
90	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		38.218.862.195	(184.620.111.614)
101	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	3.1	117.263.682.707	301.883.794.321
101.1	Tiền		117.263.605.608	101.883.794.321
101.2	Các khoản tương đương tiền		-	200.000.000.000
102	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		77.099	-
103	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	3.1	155.482.544.902	117.263.682.707
103.1	Tiền		155.482.458.275	117.263.605.608
103.2	Các khoản tương đương tiền		-	-
104	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		86.627	77.099

Các thuyết minh từ trang 15 đến trang 69 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B03b – CTCK

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp) (tiếp theo)

PHÂN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
Mã số	CHỈ TIÊU	2024 VND	2023 VND
	Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng		
01	Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	93.074.713.049.094	85.960.017.527.366
02	Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	(111.336.207.038.305)	(106.940.630.046.383)
07	Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	19.344.622.328.589	21.882.863.663.376
07.1	Tiền gửi ký quỹ của khách hàng tại VSDC	17.619.547	(15.857.574.647)
08	Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	(1.435.866.435.136)	(935.502.810.937)
20	Giảm tiền thuần trong năm	(352.720.476.211)	(49.109.241.225)
30	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	1.226.918.868.723	1.276.028.109.948
31	Tiền gửi ngân hàng	1.226.918.868.723	1.276.028.109.948
32	Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	1.226.918.868.723	1.266.651.472.948
	Trong đó: Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSD	23.236.328.574	39.093.903.221
34	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	-	9.376.637.000
40	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng	874.198.392.512	1.226.918.868.723
41	Tiền gửi ngân hàng	874.198.392.512	1.226.918.868.723
42	Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	874.198.392.512	1.226.918.868.723
	Trong đó: Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSD	23.253.948.121	23.236.328.574


Hà Thanh Hòa
Người lập/Kế toán trưởng


Choi Yunsun
Giám đốc Tài chính


Jeon Mun Cheol
Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 26 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 15 đến trang 69 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Tại ngày	
	01/01/2023 VND	01/01/2024 VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	3.001.686.130.000	3.001.686.130.000
3. Quỹ dự trữ bổ sung vốn đầu tư	30.307.448.921	30.307.448.921
4. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	45.177.869.447	45.177.869.447
8. Lợi nhuận chưa phân phối	830.798.854.454	1.066.032.756.524
8.1 Lợi nhuận đã thực hiện	762.084.785.098	986.878.592.939
8.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	68.714.069.356	79.154.163.585
Tổng cộng	3.907.970.302.822	4.143.204.204.892


Hà Thanh Hòa
Người lập/Kế toán trưởng

Mẫu số B04 – CTCK

Chỉ tiêu	Tại ngày	
	31/12/2023 VND	31/12/2024 VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	3.001.686.130.000	3.001.686.130.000
3. Quỹ dự trữ bổ sung vốn đầu tư	30.307.448.921	30.307.448.921
4. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	45.177.869.447	45.177.869.447
8. Lợi nhuận chưa phân phối	1.066.032.756.524	1.314.767.766.072
8.1 Lợi nhuận đã thực hiện	986.878.592.939	1.290.064.302.071
8.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	79.154.163.585	24.703.464.001
Tổng cộng	4.143.204.204.892	4.346.761.344.993


Jeon Mun Cheol
Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 26 tháng 3 năm 2025


Choi Yunsun
Giám đốc Tài chính

Các thuyết minh từ trang 15 đến trang 69 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

1 THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy phép Thành lập và Hoạt động

Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 3500881545 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 11 tháng 6 năm 2008 và Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 77/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11 tháng 6 năm 2008. Giấy phép Thành lập và Hoạt động đã được điều chỉnh nhiều lần và lần gần nhất số 51/GPĐC-UBCK được cấp ngày 28 tháng 6 năm 2024.

Trụ sở chính và chi nhánh

Công ty có trụ sở chính đặt tại Tầng 16 và 17, Tháp 02 Tòa nhà Capital Place, Số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam.

Công ty có 3 chi nhánh, trong đó:

- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 401/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 2 tháng 7 năm 2013. Trước ngày 26 tháng 8 năm 2024, Chi nhánh đặt tại Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Từ ngày 26 tháng 8 năm 2024, Chi nhánh được chuyển sang Tầng 21, Số 93 – 95 đường Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 379/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 7 tháng 8 năm 2015. Chi nhánh đặt tại Tầng 1 và Tầng 2, Tòa nhà Văn phòng, Số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Chi nhánh Sài Gòn - Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 08/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 4 tháng 1 năm 2019. Trước ngày 19 tháng 9 năm 2024, Chi nhánh đặt tại Tầng 1 và Tầng 15, Tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Từ ngày 19 tháng 9 năm 2024, Chi nhánh được chuyển sang Tầng 1, Tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Thông tin liên hệ:

Email: info@kbsec.com.vn

Điện thoại: (+84 24) 7303 5333

Điều lệ hoạt động

Điều lệ hoạt động mới nhất của Công ty được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và có hiệu lực từ ngày 29 tháng 4 năm 2024.

Số lượng nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 401 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 447 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

1 THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

Quy mô vốn

	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 ("ngày báo cáo") VND
Vốn điều lệ của Công ty	3.001.686.130.000
Tổng vốn chủ sở hữu	4.346.761.344.993
Tổng tài sản	8.490.644.589.013

Mục tiêu đầu tư và hạn chế đầu tư

Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán với mục tiêu đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán, đem lại lợi ích cho khách hàng, các nhà đầu tư và cổ đông của Công ty. Danh mục đầu tư của Công ty và các hạn chế đầu tư phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định rõ trong Điều lệ hoạt động của Công ty và pháp luật chứng khoán hiện hành.

Trình bày về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh trên Báo cáo tình hình tài chính, Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và các thuyết minh liên quan là số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán và thực hiện các nhiệm vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật đối với công ty chứng khoán.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, Công ty nhận được Giấy chứng nhận số 32/GCN-UBCK chứng nhận Công ty đủ điều kiện cung cấp dịch vụ liên quan đến chứng khoán phái sinh, bao gồm: môi giới chứng khoán phái sinh, tự doanh chứng khoán phái sinh và tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh.

Thông tin khác

Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được lập theo các quy định sau:

- Các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam;
- Thông tư 210/2014/TT-BTC đề ngày 30 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 210/2014/TT-BTC") hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán;
- Thông tư 334/2016/TT-BTC đề ngày 27 tháng 12 năm 2016 ("Thông tư 334/2016/TT-BTC") sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán;
- Công văn 6190/BTC-CĐKT đề ngày 12 tháng 5 năm 2017 ("Công văn 6190/BTC-CĐKT") hướng dẫn kế toán chứng khoán phái sinh của hợp đồng tương lai, chỉ số chứng khoán và hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ;
- Thông tư 23/2018/TT-BTC đề ngày 12 tháng 3 năm 2018 ("Thông tư 23/2018/TT-BTC") hướng dẫn kế toán chứng quyền có bảo đảm đối với công ty chứng khoán là tổ chức phát hành;
- Thông tư 91/2020/TT-BTC đề ngày 13 tháng 11 năm 2020 ("Thông tư 91/2020/TT-BTC") quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính;
- Thông tư 114/2021/TT-BTC đề ngày 17 tháng 12 năm 2021 ("Thông tư 114/2021/TT-BTC") bãi bỏ Thông tư 146/2014/TT-BTC đề ngày 6 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ;
- Các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL") và tài sản tài chính sẵn sàng để bán ("AFS") được đo lường và ghi nhận theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá trị thị trường).

2.2 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính, cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính bao gồm:

- Giá trị thị trường/giá trị hợp lý của các tài sản tài chính (Thuyết minh 2.8 và 3.2); và
- Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính (Thuyết minh 2.8 và 3.4).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.2 Ước tính kế toán trọng yếu (tiếp theo)

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

2.3 Hệ thống và hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty sử dụng phần mềm kế toán theo hình thức nhật ký chung để ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

2.4 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.5 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng"), cũng là đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty.

2.6 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của báo cáo tình hình tài chính lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày của báo cáo tình hình tài chính. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của báo cáo tình hình tài chính được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

2.7 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển của công ty chứng khoán, tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán đang được giữ trên tài khoản ngân hàng của Công ty, liên quan tới một số giao dịch đã phát sinh thời điểm cuối năm tài chính, chủ yếu bao gồm các giao dịch ứng trước tiền mua tài sản tài chính cho các nhà đầu tư, và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn ban đầu không quá ba (3) tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có thể chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và tiền gửi của tổ chức phát hành được phản ánh tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.8 Tài sản tài chính

(a) Phân loại và đo lường

(i) Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL")

Tài sản tài chính FVTPL là các tài sản tài chính được nắm giữ cho mục đích kinh doanh hoặc do Ban Tổng Giám đốc xác định từ ban đầu là được ghi nhận thông qua lãi/lỗ.

Một tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn; hoặc
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính này là một phần cấu thành của một danh mục các công cụ tài chính cụ thể được quản lý và có bằng chứng về việc kinh doanh danh mục đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Các tài sản tài chính này là công cụ phái sinh (ngoại trừ các công cụ phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Ban Tổng Giám đốc sẽ xác định một tài sản tài chính là tài sản tài chính FVTPL nếu việc phân loại này sẽ làm các thông tin về tài sản tài chính được trình bày một cách hợp lý hơn vì một trong các lý do sau đây:

- Làm loại trừ hoặc giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị (còn được gọi là sự "không thống nhất kế toán") mà sự không thống nhất này có thể bắt nguồn từ việc xác định giá trị của các tài sản hoặc ghi nhận lãi hoặc lỗ theo các cơ sở khác nhau; hoặc
- Một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả đánh giá dựa trên cơ sở giá trị hợp lý và phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư đã được quy định và thông tin về nhóm tài sản này được cung cấp nội bộ cho những người quản lý quan trọng của Công ty (được nêu rõ trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 – *Thông tin về các bên liên quan*), ví dụ như Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông lớn của Công ty.

Tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá mua không bao gồm các chi phí mua. Các chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

Sau ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá trị thị trường). Các khoản đầu tư vào công cụ vốn không có giá niêm yết trên thị trường hoạt động và các khoản đầu tư mà giá trị không thể xác định một cách đáng tin cậy sẽ được phản ánh theo giá gốc.

Mọi khoản lãi hoặc lỗ phát sinh từ việc thay đổi giá trị của các tài sản tài chính này được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.8 Tài sản tài chính (tiếp theo)

(a) Phân loại và đo lường (tiếp theo)

(ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ("HTM")

Các khoản đầu tư HTM là các tài sản tài chính phi phái sinh mà:

- Việc hoàn trả là cố định hay xác định được;
- Ngày đáo hạn là cố định; và
- Công ty có ý định tích cực và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư HTM không bao gồm:

- Các tài sản tài chính phi phái sinh mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Công ty xếp loại vào nhóm ghi nhận theo giá trị thông qua lãi/lỗ ("FVTPL");
- Các tài sản tài chính phi phái sinh đã được Công ty xếp loại vào nhóm sẵn sàng để bán ("AFS"); và
- Các tài sản tài chính phi phái sinh thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và các khoản phải thu.

Một tài sản tài chính sẽ không được phân loại vào các khoản đầu tư HTM nếu, trong năm tài chính hiện tại hoặc trong hai năm tài chính gần nhất đã được bán hoặc phân loại lại một số lượng đáng kể các tài sản tài chính giữ đến ngày đáo hạn trước thời hạn (mức độ đáng kể được so với tổng giá trị các tài sản tài chính giữ đến ngày đáo hạn), trừ khi việc bán hoặc phân loại lại thỏa mãn một số các điều kiện sau:

- Rất gần ngày đáo hạn (Ví dụ: Không quá 3 tháng trước khi đáo hạn) mà việc thay đổi lãi suất thị trường không ảnh hưởng trọng yếu đến giá trị của tài sản tài chính;
- Được thực hiện sau khi Công ty đã thu được phần lớn tiền gốc của các tài sản tài chính này theo tiến độ thanh toán hoặc được thanh toán trước; hoặc
- Do liên quan đến một sự kiện đặc biệt ngoài khả năng kiểm soát của Công ty và nguyên nhân này không lặp lại và sự kiện này Công ty không thể dự đoán trước được.

Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này, sau đó ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực ("EIR").

Phương pháp lãi suất thực là một phương pháp tính toán chi phí phân bổ về thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm tài chính liên quan của một tài sản tài chính hoặc một nhóm các tài sản tài chính HTM.

Lãi suất thực là lãi suất chiết khấu chính xác các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc trong kỳ hạn ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại ròng của tài sản hoặc nợ tài chính.

Giá trị phân bổ của tài sản tài chính HTM được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng (hoặc trừ) các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.8 Tài sản tài chính (tiếp theo)

(a) Phân loại và đo lường (tiếp theo)

(ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (“HTM”) (tiếp theo)

Tại ngày của báo cáo tình hình tài chính, các khoản đầu tư HTM được trích lập dự phòng khi có bất kỳ bằng chứng khách quan nào về việc suy giảm giá trị hoặc khả năng không thu hồi được do một số sự kiện xảy ra sau thời điểm ghi nhận ban đầu gây ảnh hưởng đến dòng tiền ước tính trong tương lai của các khoản đầu tư HTM. Bằng chứng khách quan của việc suy giảm giá trị có thể bao gồm:

- Khó khăn trọng yếu về tài chính của tổ chức phát hành hoặc tổ chức giao ước;
- Vi phạm hợp đồng, ví dụ như mất khả năng trả nợ hoặc không thanh toán lãi hoặc gốc đúng hạn;
- Công ty đã đưa ra một số ưu đãi nhượng bộ cho bên đi vay, vì lý do kinh tế hoặc pháp luật liên quan đến khó khăn tài chính của bên đi vay, mà Công ty không thể xem xét hơn được;
- Khả năng phá sản hoặc tái cơ cấu tài chính của bên đi vay là cao;
- Các dữ liệu thu thập được cho thấy có sự suy giảm đo lường được của dòng tiền ước tính trong tương lai phát sinh từ một nhóm các khoản đầu tư HTM kể từ khi ghi nhận ban đầu, mặc dù sự suy giảm đó chưa được xác định cụ thể đối với từng tài sản riêng lẻ trong nhóm, bao gồm:
 - Những thay đổi tiêu cực trong tình hình trả nợ của những người vay trong cùng một nhóm; hoặc
 - Các điều kiện kinh tế trong nước hoặc địa phương có mối liên quan tới mất khả năng thanh toán đối với các khoản đầu tư HTM trong nhóm.

Mức trích lập dự phòng suy giảm giá trị được xác định bằng chênh lệch của giá trị có thể thu hồi ước tính và giá trị ghi sổ của khoản đầu tư HTM tại ngày của báo cáo tình hình tài chính. Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) suy giảm giá trị các khoản đầu tư HTM được ghi nhận tăng/(giảm) chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

Các khoản đầu tư HTM được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư này tại ngày của báo cáo tình hình tài chính.

(iii) Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.8 Tài sản tài chính (tiếp theo)

(a) Phân loại và đo lường (tiếp theo)

(iii) Các khoản cho vay (tiếp theo)

Trong năm tài chính, Công ty có các khoản cho vay bao gồm:

- Cho vay giao dịch ký quỹ: là số tiền cho nhà đầu tư vay để mua chứng khoán niêm yết trên cơ sở giao dịch ký quỹ theo Quyết định 87/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành ngày 25 tháng 1 năm 2017. Theo quy định này, tỷ lệ ký quỹ ban đầu (tỷ lệ giá trị tài sản thực có so với giá trị chứng khoán dự kiến mua được bằng lệnh giao dịch ký quỹ tính theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch) do công ty chứng khoán quy định nhưng không được thấp hơn 50%. Số dư cho vay ký quỹ được đảm bảo bởi chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ.
- Cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán: là số tiền ứng trước cho nhà đầu tư có giao dịch bán chứng khoán tại ngày giao dịch và/hoặc ngày liền kề sau đó. Theo Quyết định 109/QĐ-VSD và 110/QĐ-VSD, từ ngày 29 tháng 8 năm 2022, các khoản ứng trước này có thời hạn hoàn trả trong vòng một ngày rưỡi (1,5) từ ngày giao dịch.

Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực (“EIR”).

Giá trị phân bổ của các khoản cho vay được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng (hoặc trừ) các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Tại ngày của báo cáo tình hình tài chính, các khoản cho vay được trích lập dự phòng khi có bằng chứng về việc suy giảm giá trị. Mức trích lập dự phòng suy giảm giá trị được xác định bằng chênh lệch của giá trị thị trường của tài sản đảm bảo và giá trị ghi sổ của khoản cho vay tại ngày của báo cáo tình hình tài chính. Dự phòng/hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay được ghi nhận tăng/giảm chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

(iv) Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (“AFS”)

Các tài sản tài chính AFS bao gồm các tài sản tài chính phi phái sinh mà không được phân loại là FVTPL, HTM, khoản cho vay hay phải thu.

Tài sản tài chính AFS được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí phát sinh trực tiếp liên quan đến việc mua các tài sản tài chính này.

Tại thời điểm báo cáo, tài sản tài chính AFS được ghi nhận theo giá trị hợp lý. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn không có giá niêm yết trên thị trường hoạt động và các khoản đầu tư mà giá trị không thể xác định một cách đáng tin cậy sẽ được phản ánh theo giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.8 Tài sản tài chính (tiếp theo)

(a) Phân loại và đo lường (tiếp theo)

(iv) Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (“AFS”) (tiếp theo)

Mọi khoản lãi hoặc lỗ phát sinh từ tài sản tài chính AFS khi đánh giá theo giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu (thu nhập toàn diện khác), thông qua việc ghi nhận trên báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu, ngoại trừ các khoản lỗ do suy giảm giá trị tài sản tài chính AFS. Việc ghi nhận như vậy sẽ tiếp tục cho đến khi tài sản tài chính được dừng ghi nhận.

Tại thời điểm dừng ghi nhận, các khoản lãi hoặc lỗ lũy kế trước đây đã được phản ánh vào vốn chủ sở hữu sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động như là các điều chỉnh do phân loại lại. Các khoản lãi được tính theo phương pháp lãi suất thực sẽ được ghi nhận vào lãi/lỗ theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 14 – *Doanh thu và thu nhập khác*.

Tại ngày của báo cáo tình hình tài chính, các tài sản tài chính AFS được trích lập dự phòng khi có bất kỳ bằng chứng khách quan nào về việc suy giảm giá trị.

Đối với các công cụ nợ, bằng chứng khách quan của việc suy giảm giá trị được xác định tương tự các tài sản tài chính HTM.

Đối với các công cụ vốn, bằng chứng khách quan của việc suy giảm giá trị có thể bao gồm:

- Những thay đổi đáng kể có ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của tổ chức phát hành do những thay đổi về công nghệ, thị trường, kinh tế hoặc môi trường pháp lý cho thấy khả năng không thể thu hồi lại giá gốc của công cụ vốn;
- Sự suy giảm đáng kể hoặc kéo dài về giá trị của một khoản đầu tư vào công cụ vốn xuống dưới giá gốc.

Mức trích lập dự phòng được xác định bằng chênh lệch của giá trị có thể thu hồi ước tính và giá trị ghi sổ của tài sản tài chính AFS tại ngày của báo cáo tình hình tài chính.

Lỗ suy giảm giá trị của tài sản tài chính AFS được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trước đây (nếu có). Khi có bằng chứng khách quan cho thấy tài sản tài chính AFS bị suy giảm giá trị thì lỗ lũy kế đã được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu sẽ được chuyển sang ghi nhận vào lãi/lỗ như là một bút toán điều chỉnh do phân loại lại mặc dù tài sản đó chưa bị dừng ghi nhận.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.8 Tài sản tài chính (tiếp theo)

(b) Phân loại lại

(i) Phân loại lại khi bán tài sản tài chính không thuộc nhóm FVTPL

Khi bán các tài sản tài chính không thuộc nhóm tài sản tài chính FVTPL, Công ty phải thực hiện phân loại lại các tài sản tài chính từ các nhóm tài sản khác có liên quan về tài sản tài chính FVTPL trước khi bán. Các chênh lệch đánh giá lại tài sản tài chính AFS lũy kế trong vốn chủ sở hữu sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động như là các điều chỉnh tại ngày được phân loại lại.

(ii) Phân loại lại do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ

Công ty được phân loại lại các tài sản tài chính vào nhóm tài sản tài chính khác phù hợp do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, theo đó:

- Tài sản tài chính FVTPL phi phái sinh và không bị yêu cầu phân loại vào nhóm tài sản tài chính FVTPL vào lúc ghi nhận ban đầu có thể được phân loại lại vào nhóm cho vay và phải thu trong một số trường hợp đặc biệt hoặc vào nhóm tiền và tương đương tiền nếu thỏa mãn các điều kiện được phân loại vào nhóm này. Các khoản lãi, lỗ đã ghi nhận do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL trước thời điểm phân loại lại sẽ không được hoàn nhập.
- Nếu do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, việc phân loại một khoản đầu tư vào nhóm tài sản tài chính HTM không còn phù hợp thì khoản đầu tư đó phải được chuyển sang nhóm tài sản tài chính AFS và phải được định giá lại theo giá trị hợp lý. Chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận vào thu nhập/(lỗ) toàn diện khác trên báo cáo kết quả hoạt động như là các điều chỉnh do phân loại lại.

(c) Ghi nhận/chấm dứt ghi nhận

Việc mua và bán các tài sản tài chính được ghi nhận theo ngày giao dịch, là ngày Công ty trở thành một bên tham gia trong các điều khoản hợp đồng của công cụ tài chính.

Các tài sản tài chính được chấm dứt ghi nhận khi quyền nhận dòng tiền từ các tài sản tài chính đã hết hạn hoặc về bản chất Công ty đã chuyển giao đáng kể rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu các tài sản tài chính đó.

Khi Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản hoặc đã ký hợp đồng chuyển giao với bên thứ ba, nhưng vẫn chưa chuyển giao phần lớn mọi rủi ro và lợi ích gắn liền với tài sản hoặc chưa chuyển giao quyền kiểm soát đối với tài sản, tài sản vẫn được ghi nhận là tài sản của Công ty. Trong trường hợp đó, Công ty cũng ghi nhận một khoản nợ phải trả tương ứng. Tài sản được chuyển giao và nợ phải trả tương ứng được ghi nhận trên cơ sở phản ánh quyền và nghĩa vụ mà Công ty giữ lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.8 Tài sản tài chính (tiếp theo)

(d) Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá mua không bao gồm chi phí mua. Các tài sản tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này.

Cổ phiếu thường và cổ tức chia bằng cổ phiếu được hạch toán vào các tài sản tài chính với giá trị bằng không (0).

(e) Căn cứ xác định giá trị thị trường/giá trị hợp lý

Công ty áp dụng nguyên tắc định giá tài sản tài chính theo Thông tư 91/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 13 tháng 11 năm 2020 về chỉ tiêu an toàn tài chính của tổ chức kinh doanh chứng khoán ("Thông tư 91/2020/TT-BTC") để làm căn cứ xác định giá trị thị trường/giá trị hợp lý, cụ thể như sau:

(i) Cổ phiếu niêm yết trên các sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết ("UPCoM")

Cổ phiếu niêm yết được đánh giá lại căn cứ vào giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày báo cáo. Cổ phiếu giao dịch trên UPCoM được đánh giá lại căn cứ vào giá tham chiếu trong ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính.

(ii) Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("VSDC")

Các cổ phiếu này được đánh giá lại theo giá trị trung bình của các giao dịch dựa trên giá giao dịch trong báo giá của tối thiểu ba (3) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá nhưng không quá một (1) tháng tính đến ngày định giá. Người quản lý, điều hành của đơn vị được lựa chọn báo giá và người quản lý, điều hành của đơn vị nhận báo giá không phải là người có liên quan theo quy định của Luật Chứng khoán.

(iii) Trái phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán

Các trái phiếu này được định giá căn cứ vào giá yết (giá sạch) trên hệ thống giao dịch tại sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày đánh giá lại cộng lãi lũy kế. Các trái phiếu không có giao dịch trong nhiều hơn hai (2) tuần tính đến ngày định giá sẽ được trình bày theo giá mua cộng lãi lũy kế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.8 Tài sản tài chính (tiếp theo)

(e) Căn cứ xác định giá trị thị trường/giá trị hợp lý (tiếp theo)

(iv) Trái phiếu không niêm yết

Trái phiếu không niêm yết được đánh giá lại theo giá mua cộng lãi lũy kế.

(v) Chứng chỉ quỹ mở, quỹ đóng và quỹ hoán đổi danh mục ("quỹ ETF")

Các chứng chỉ quỹ mở, quỹ đóng và quỹ ETF được đánh giá lại theo giá trị tài sản ròng của quỹ tại năm tài chính gần nhất tính đến ngày định giá.

(vi) Chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi

Các chứng khoán này được định giá dựa trên giá trị sổ sách tại thời điểm báo cáo gần nhất.

(vii) Chứng chỉ tiền gửi

Chứng chỉ tiền gửi được định giá bằng giá trị chứng chỉ cộng lãi phải thu tính tới ngày của báo cáo tình hình tài chính.

Giá trị hợp lý của các chứng khoán không thuộc các nhóm nêu trên sẽ được dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày đánh giá lại.

(f) Hạch toán lãi/(lỗ)

Chi phí mua

Chi phí mua liên quan đến tài sản tài chính FVTPL được hạch toán vào chi phí hoạt động trong năm tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động. Chi phí mua liên quan đến tài sản tài chính khác được hạch toán vào giá gốc của tài sản.

Chi phí bán

Chi phí giao dịch bán các tài sản tài chính được hạch toán vào chi phí hoạt động trên báo cáo kết quả hoạt động.

Lãi/(lỗ) từ việc thanh lý, nhượng bán

Lãi/(lỗ) từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản tài chính được hạch toán vào doanh thu/(chi phí) hoạt động trên báo cáo kết quả hoạt động. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch.

Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) suy giảm giá trị tài sản tài chính

Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) suy giảm giá trị tài sản tài chính được ghi tăng/(giảm) chi phí hoạt động trên báo cáo kết quả hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.9 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu bao gồm những khoản phải thu bán các tài sản tài chính, phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính, phải thu phí dịch vụ cung cấp, phải thu về lỗi giao dịch chứng khoán và các khoản phải thu khác. Các khoản phải thu được ghi nhận trên cơ sở dồn tích và được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của báo cáo tình hình tài chính tới ngày đến hạn thu hồi.

Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất ước tính có thể xảy ra, giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất ước tính có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí hoạt động trong năm tài chính. Các khoản nợ phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

2.10 Hợp đồng tương lai

Hợp đồng tương lai là chứng khoán phái sinh niêm yết, trong đó xác nhận cam kết giữa các bên để thực hiện một trong các giao dịch sau:

- Mua hoặc bán một số lượng tài sản cơ sở nhất định theo một mức giá đã được xác định vào một ngày đã được ấn định trước trong tương lai; hoặc
- Thanh toán khoản chênh lệch giữa giá trị tài sản cơ sở đã xác định trước tại thời điểm giao kết hợp đồng và giá trị tài sản cơ sở tại một ngày được ấn định trước trong tương lai.

Công ty hạch toán các giao dịch liên quan đến hợp đồng tương lai theo hướng dẫn trong Công văn 6190/BTC-CĐKT, cụ thể như sau:

Giao dịch môi giới

Tiền nộp vào Quỹ Bù trừ chứng khoán phái sinh được ghi nhận và trình bày trong chỉ tiêu "Tài sản dài hạn khác" trên báo cáo tình hình tài chính.

Doanh thu từ phí giao dịch hợp đồng tương lai được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động ở chỉ tiêu "Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán".

Tiền và tài sản ký quỹ giao dịch chứng khoán phái sinh của khách hàng được ghi nhận ngoài báo cáo tình hình tài chính, ở chỉ tiêu "Tài sản ký quỹ của nhà đầu tư" và "Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSDC".

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.11 Tài sản cố định ("TSCĐ")

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm tài chính.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Các tỷ lệ khấu hao chủ yếu hàng năm của các loại tài sản như sau:

Thiết bị văn phòng	20% - 33%
Phần mềm	10% - 33%

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng chênh lệch giữa số thu thuần do thanh lý và giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

2.12 Thuê tài sản

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào chi phí hoạt động trong báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ vào chi phí hoạt động theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.14 Ký quỹ, ký cược ngắn hạn/dài hạn

Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn/dài hạn được ghi nhận khi Công ty thanh toán khoản tiền ký quỹ, ký cược theo điều khoản hợp đồng và được phân loại là tài sản ngắn hạn/dài hạn khác.

2.15 Nợ phải trả

(a) Ghi nhận/chấm dứt ghi nhận

Nợ phải trả được ghi nhận khi Công ty phát sinh nghĩa vụ từ việc nhận về một tài sản, tham gia một cam kết hoặc phát sinh các nghĩa vụ pháp lý khi ký kết hợp đồng giao dịch. Nợ phải trả được chấm dứt ghi nhận khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ phát sinh. Các khoản phải trả được ghi nhận trên cơ sở dồn tích và thận trọng.

(b) Phân loại

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Nợ vay;
- Phải trả liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán;
- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả phát sinh từ giao dịch mua các tài sản tài chính, hàng hóa và dịch vụ;
- Người mua trả tiền trước; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại và không liên quan đến giao dịch mua các tài sản tài chính, hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của báo cáo tình hình tài chính tới ngày đến hạn thanh toán.

2.16 Nguyên tắc bù trừ tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty là các nghĩa vụ mang tính bắt buộc để thanh toán tiền hoặc tài sản tài chính cho đơn vị khác hoặc trao đổi các tài sản tài chính hoặc nợ phải trả tài chính với đơn vị khác theo các điều kiện không có lợi cho Công ty hoặc là các hợp đồng có thể được thanh toán bằng các công cụ vốn chủ sở hữu của Công ty.

Tài sản tài chính và nợ tài chính được trình bày theo giá trị thuần trên báo cáo tài chính trong trường hợp Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ và có dự định thanh toán trên cơ sở thuần, hoặc để cùng lúc thanh toán một tài sản và một khoản nợ phải trả.

2.17 Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng, tổ chức tài chính, công ty tài chính và các đối tượng khác.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của báo cáo tình hình tài chính tới ngày đến hạn thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.18 Thuế thu nhập của nhà đầu tư

Theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam, đối với nhà đầu tư là các tổ chức nước ngoài, Công ty có trách nhiệm giữ lại 0,1% số tiền giao dịch để nộp thuế nhà thầu thay cho nhà đầu tư. Đối với nhà đầu tư cá nhân (kể cả cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú), Công ty cần giữ lại 0,1% số tiền giao dịch để nộp thuế thu nhập cá nhân thay cho nhà đầu tư. Công ty sẽ kê khai và nộp thuế cho các nhà đầu tư. Đối với nhà đầu tư là các tổ chức trong nước, Công ty không giữ lại tiền thuế trên số tiền giao dịch mà chính các tổ chức trong nước này tự chịu trách nhiệm kê khai và nộp thuế đối với phần thu nhập này.

2.19 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí kinh doanh trong năm tài chính.

2.20 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể dẫn đến sự giảm sút những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được ước tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của dòng tiền là trọng yếu thì dự phòng được ước tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những yếu tố trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí hoạt động trong năm tài chính.

2.21 Vốn chủ sở hữu

(a) Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

(b) Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

Từ ngày 1 tháng 2 năm 2022, theo Thông tư 114/2021/TT-BTC do Bộ Tài chính ban ngày 17 tháng 12 năm 2021 có hiệu lực, theo đó:

- Chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ theo Thông tư 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014 được bãi bỏ toàn bộ.
- Đối với số dư quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được trích lập theo Thông tư 146/2014/TT-BTC, Công ty sẽ bổ sung vốn điều lệ theo Luật Chứng khoán 2019, các văn bản hướng dẫn và Điều lệ hoạt động của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.21 Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

(b) *Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (tiếp theo)*

- Đối với số dư quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ được trích lập theo Thông tư 146/2014/TT-BTC, Công ty sẽ bổ sung vốn điều lệ hoặc sử dụng theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn, và Điều lệ hoạt động của Công ty, đảm bảo đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ đề ngày 29 tháng 4 năm 2024, Hội đồng Quản trị của Công ty đã phê duyệt việc phân phối lại quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ theo hướng dẫn tại Thông tư 114/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 12 năm 2021 do Bộ Tài Chính ban hành (Thuyết minh 5.1).

(c) *Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu*

Các quỹ khác được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

(d) *Lợi nhuận chưa phân phối*

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả hoạt động sau thuế TNDN của Công ty tại thời điểm báo cáo, bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện từ các giao dịch đã phát sinh lũy kế đến thời điểm báo cáo.

Lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện của năm tài chính là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính FVTPL hoặc tài sản tài chính khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động và thuế TNDN hoãn lại trên kết quả đánh giá lại đó.

Lợi nhuận đã thực hiện của năm tài chính là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động ngoài các khoản lãi, lỗ do đánh giá lại tài sản tài chính đã được ghi nhận vào lợi nhuận/(lỗ) chưa thực hiện.

2.22 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tình hình tài chính khi cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

Cơ sở lợi nhuận phân phối cho cổ đông là lợi nhuận đã thực hiện sau thuế TNDN và sau khi đã trích lập các quỹ phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên báo cáo tình hình tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.23 Tài sản của và nợ phải trả khách hàng

Tài sản của và nợ phải trả khách hàng được phản ánh tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính bao gồm:

- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán, tiền gửi của tổ chức phát hành và nợ phải trả tương ứng; và
- Tài sản tài chính của nhà đầu tư.

2.24 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

(a) *Doanh thu cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư*

Doanh thu cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư bao gồm phí môi giới chứng khoán, phí bảo lãnh phát hành, phí tư vấn đầu tư chứng khoán, phí lưu ký chứng khoán và doanh thu từ hoạt động ủy thác đầu tư.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động khi dịch vụ đã được cung cấp, dựa vào mức độ hoàn thành của từng giao dịch trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của báo cáo tình hình tài chính; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi.

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm các khoản giảm giá dịch vụ đã cung cấp. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm cung cấp dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm tài chính phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh sau ngày của báo cáo tình hình tài chính nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm tài chính lập báo cáo.

(b) *Thu nhập từ hoạt động tự doanh tài sản tài chính*

Thu nhập từ hoạt động tự doanh tài sản tài chính bao gồm lãi/(lỗ) từ đánh giá lại giá trị hợp lý của tài sản tài chính FVTPL, lãi/(lỗ) từ thanh lý, nhượng bán tài sản tài chính và cổ tức.

Công ty thực hiện đánh giá lại giá trị hợp lý của các tài sản tài chính FVTPL hàng tháng. Chênh lệch tăng khi đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào thu nhập và chênh lệch giảm khi đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động trên cơ sở thuần.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.24 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác (tiếp theo)

(b) Thu nhập từ hoạt động tự doanh tài sản tài chính (tiếp theo)

Lãi/(lỗ) từ thanh lý, nhượng bán tài sản tài chính là khoản chênh lệch giữa giá bán chưa trừ phí bán và giá vốn của tài sản tài chính được thanh lý, nhượng bán. Giá vốn tài sản tài chính được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch.

Thu nhập từ cổ tức bằng tiền được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được cập nhật và theo dõi số lượng cổ phiếu nắm giữ mà không được ghi nhận là thu nhập.

(c) Thu nhập trên vốn kinh doanh

Thu nhập trên vốn kinh doanh bao gồm lãi tiền gửi ngân hàng, lãi từ các khoản đầu tư HTM, lãi thu được từ các hợp đồng giao dịch kỳ quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán. Thu nhập trên vốn kinh doanh được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- Thu nhập được xác định tương đối chắc chắn.

(d) Thu nhập khác

Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập không thường xuyên phát sinh từ các hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu và thu nhập nêu trên.

2.25 Chi phí

(a) Ghi nhận

Chi phí hoạt động được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

(b) Phân loại

Chi phí của Công ty được phân loại theo chức năng như sau:

- Chi phí hoạt động;
- Chi phí tài chính;
- Chi phí quản lý; và
- Chi phí khác.

2.26 Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh những khoản doanh thu từ hoạt động đầu tư phát sinh trong năm tài chính chủ yếu bao gồm lãi phát sinh từ tiền gửi ngân hàng và lãi do chênh lệch tỷ giá hối đoái.

2.27 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm tài chính chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay và lỗ do chênh lệch tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.28 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Công ty.

2.29 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế theo thuế suất thuế TNDN của năm tài chính báo cáo. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm tài chính phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm tài chính hay một năm tài chính khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương thức công nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tình hình tài chính và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của báo cáo tình hình tài chính.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.30 Thuế tối thiểu toàn cầu

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, Quốc hội Việt Nam đã thông qua Nghị quyết số 107/2023/QH15 ("Nghị quyết 107") về việc áp dụng Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn ("QDMTT") và Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu ("IIR"). Các quy định này nhất quán và phù hợp với Quy định mẫu chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu Trụ cột 2 ("BESP 2.0") của OECD và có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2024 (sau đây gọi là "Quy định thuế thu nhập tối thiểu toàn cầu"). Nghị quyết này quy định các tập đoàn đa quốc gia có quy mô lớn phải nộp thuế TNDN ở mức thuế suất tối thiểu toàn cầu là 15% trên lợi nhuận tại các quốc gia/vùng lãnh thổ mà tập đoàn hoạt động. Cơ chế thuế mới này yêu cầu tính toán mức thuế suất thực tế tại từng quốc gia và nộp khoản thuế bổ sung trên khoản Lợi nhuận tính thuế bổ sung khi thuế suất thực tế tại quốc gia đó thấp hơn mức thuế suất tối thiểu 15%. Công ty nằm trong phạm vi của Nghị quyết 107 và sự thay đổi này sẽ ảnh hưởng đến nghĩa vụ thuế TNDN, bao gồm cả việc tính toán và ghi nhận thuế TNDN hiện hành, tài sản thuế thu nhập hoãn lại cũng như nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả.

Ảnh hưởng của Quy định thuế thu nhập tối thiểu toàn cầu đối với nghĩa vụ thuế TNDN bổ sung của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 là không có, do Công ty áp dụng thuế suất phổ thông là 20% (Thuyết minh 4.11).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.31 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty cùng tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ với từng bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.32 Số liệu bằng không

Các khoản mục được quy định trong Thông tư 334/2016/TT-BTC, Công văn 6190/BTC-CĐKT và Thông tư 23/2018/TT-BTC không được thể hiện trong báo cáo tài chính này được hiểu là có số liệu bằng không.

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
Tiền		
Tiền gửi ngân hàng	155.482.544.902	117.263.682.707

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Mẫu số B09 – CTCK

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.2 Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (“FVTPL”)

	31/12/2024		31/12/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý VND
Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu đăng ký giao dịch trên UpCom	2.362.193	1.605.505	9.579.772	8.536.335
Cổ phiếu chưa niêm yết	1.081.307	1.081.307	1.081.307	1.081.307
Chứng chỉ quỹ ETF	17.468.000.000	17.908.000.000	-	-
Chứng chỉ tiền gửi (*)	400.000.000.000	424.378.493.102	3.384.958.980.261	3.464.228.459.697
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50.000.000.000	51.300.684.925	1.932.980.080.071	1.983.227.751.305
Ngân hàng TMCP Lọc Phát (trước đây là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)	200.000.000.000	219.027.397.224	200.000.000.000	203.986.301.368
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	424.318.252.000	431.716.635.546
Ngân hàng TMCP Quân đội	-	-	526.262.565.990	532.948.045.443
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	150.000.000.000	154.050.410.953	301.398.082.200	312.349.726.035
	417.471.443.500	442.289.179.914	3.384.969.641.340	3.464.238.077.339

Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu đăng ký giao dịch trên UpCom

Cổ phiếu chưa niêm yết

Chứng chỉ quỹ ETF

Chứng chỉ tiền gửi (*)

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Ngân hàng TMCP Lọc Phát (trước đây là Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt)
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
Ngân hàng TMCP Quân đội
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

(*) Số dư thể hiện các chứng chỉ tiền gửi ghi danh Công ty tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam được Công ty sử dụng cho mục đích kinh doanh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các chứng chỉ tiền gửi có tổng giá trị là 400.000.000.000 Đồng (31 tháng 12 năm 2023: 2.340.000.000.000 Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 3.14).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.2 Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (“FVTPL”) (tiếp theo)

Tình hình biến động giá trị thị trường của các tài sản tài chính FVTPL của Công ty như sau:

Tài ngày 31 tháng 12 năm 2024	Giá gốc VND	Chênh lệch đánh giá lại		Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý VND
		Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND	
Cổ phiếu	3.443.500	7.000	(763.688)	2.686.812
Chứng chỉ quỹ ETF	17.468.000.000	440.000.000	-	17.908.000.000
Chứng chỉ tiền gửi	400.000.000.000	24.378.493.102	-	424.378.493.102
	417.471.443.500	24.818.500.102	(763.688)	442.289.179.914

Tài ngày 31 tháng 12 năm 2023	Giá gốc VND	Chênh lệch đánh giá lại		Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý VND
		Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND	
Cổ phiếu	10.661.079	309.500	(1.352.937)	9.617.642
Chứng chỉ tiền gửi	3.384.958.980.261	79.269.479.436	-	3.464.228.459.697
	3.384.969.641.340	79.269.788.936	(1.352.937)	3.464.238.077.339

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.3 Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 1 năm (*)		
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	700.000.000.000	700.000.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng	540.000.000.000	660.000.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Á	260.000.000.000	300.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	710.000.000.000
Các ngân hàng khác	625.000.000.000	859.331.506.849
	2.125.000.000.000	3.229.331.506.849

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản tiền gửi có kỳ hạn có tổng giá trị là 1.865.000.000.000 Đồng (31 tháng 12 năm 2023: 2.929.331.506.849 Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 3.14).

3.4 Các khoản cho vay

	31/12/2024		31/12/2023	
	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng suy giảm giá trị VND	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng suy giảm giá trị VND
Hợp đồng giao dịch ký quỹ (i)	5.577.572.884.969	(112.877.066.920)	4.757.593.126.677	(112.877.066.920)
Ứng trước tiền bán chứng khoán (ii)	102.449.634.955	-	253.151.405.693	-
Cho vay khác	3.608.153	-	9.273.329	-
	5.680.026.128.077	(112.877.066.920)	5.010.753.805.699	(112.877.066.920)

(i) Hợp đồng giao dịch ký quỹ

Đây là số tiền cho nhà đầu tư vay để mua chứng khoán trên cơ sở giao dịch ký quỹ theo Quyết định 87/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành ngày 25 tháng 1 năm 2017. Chứng khoán của khách hàng tham gia vào giao dịch ký quỹ được Công ty nắm giữ như tài sản đảm bảo cho khoản vay.

Giá trị thị trường của tổng tài sản đảm bảo tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 19.292.677.373.310 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 13.641.986.729.860 Đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.4 Các khoản cho vay (tiếp theo)

(ii) Ứng trước tiền bán chứng khoán

Đây là số tiền bán chứng khoán ứng trước cho nhà đầu tư tại ngày giao dịch ("ứng tiền ngày T") và ngày T+1. Các khoản tạm ứng này sẽ được hoàn trả tại ngày T+1,5.

3.5 Tài sản tài chính sẵn sàng để bán ("AFS")

Mã chứng khoán	31/12/2024		31/12/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý VND
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Capella	897.376.000	-	897.376.000	(*)
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thanh toán G (**)	8.894.212.000	8.894.212.000	-	-
	<u>9.791.588.000</u>	<u>8.894.212.000</u>	<u>897.376.000</u>	<u>(*)</u>

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hiện không có hướng dẫn chi tiết về cách tính giá trị hợp lý. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(**) Ngày 23 tháng 12 năm 2024, Công ty đã mua lại 500.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Thanh toán G từ Công ty Cổ phần KB Fina – bên liên quan.

3.6 Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính

	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay	(112.877.066.920)	(112.877.066.920)
Dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính AFS	(897.376.000)	-
	<u>(113.774.442.920)</u>	<u>(112.877.066.920)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.6 Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính (tiếp theo)

Biến động dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính trong năm tài chính như sau:

	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
Số dư đầu năm	(112.877.066.920)	(107.873.460.788)
Trích lập dự phòng trong năm	(897.376.000)	(5.003.606.132)
Số dư cuối năm	<u>(113.774.442.920)</u>	<u>(112.877.066.920)</u>

3.7 Các khoản phải thu ngắn hạn

	31/12/2024		31/12/2023	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị phải thu khó đòi VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị phải thu khó đòi VND
(a) Các khoản phải thu				
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	23.963.493.202	-	115.597.273.830	-
Dự thu lãi các khoản cho vay	37.515.109.952	-	34.179.272.716	-
Phải thu tiền bán chứng khoán tự doanh	-	-	102.881.640	-
	<u>61.478.603.154</u>	<u>-</u>	<u>149.879.428.186</u>	<u>-</u>
(b) Phải thu khác				
Phải thu khách hàng giao dịch chứng khoán	411.134.688	-	5.592.927.286	-
Phí lưu ký	2.564.281.934	-	2.159.600.645	-
Phải thu bên liên quan	1.534.900.500	-	1.364.794.355	-
Phải thu do chênh lệch tỷ giá khoản vay nước ngoài được phòng ngừa rủi ro	10.342.006.565	-	2.524.312.448	-
Phải thu khác	1.362.637.514	-	608.819.599	-
	<u>16.214.961.201</u>	<u>-</u>	<u>12.250.454.333</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.8 Chi phí trả trước

(a) Ngắn hạn

	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
Chi phí công nghệ thông tin cho việc vận hành hệ thống giao dịch	944.731.028	3.155.779.535
Tiền thuê văn phòng	8.017.344.344	7.708.976.940
Chi phí bảo trì phần mềm giao dịch	4.055.816.584	3.056.689.705
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	593.814.560	1.089.982.740
	<u>13.611.706.516</u>	<u>15.011.428.920</u>

(b) Dài hạn

	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
Chi phí cải tạo văn phòng	8.358.493.736	10.294.496.311
Chi phí vật dụng văn phòng	2.826.238.497	5.176.627.913
Chi phí công nghệ thông tin cho việc vận hành hệ thống giao dịch	2.720.398.181	2.241.643.550
Chi phí bảo trì phần mềm giao dịch	568.280.420	200.628.000
Chi phí trả trước dài hạn khác	170.048.124	11.259.776
	<u>14.643.458.958</u>	<u>17.924.655.550</u>

3.9 Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược

(a) Ngắn hạn

	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
Đặt cọc thuê văn phòng	1.748.321.988	10.174.882.855
Đặt cọc khác	629.406.403	540.515.250
	<u>2.377.728.391</u>	<u>10.715.398.105</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.9 Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược (tiếp theo)

(b) Dài hạn

	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
Đặt cọc thuê văn phòng	8.058.049.404	-
Đặt cọc khác	45.000.000	15.000.000
	<u>8.103.049.404</u>	<u>15.000.000</u>

3.10 Tài sản cố định (“TSCĐ”)

(a) TSCĐ hữu hình

	Thiết bị văn phòng VND
Nguyên giá	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	44.390.132.203
Mua mới trong năm	5.567.840.088
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	<u>49.957.972.291</u>
Giá trị khấu hao lũy kế	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	(30.702.200.616)
Khấu hao trong năm	(4.718.602.364)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	<u>(35.420.802.980)</u>
Giá trị còn lại	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	<u>13.687.931.587</u>
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	<u>14.537.169.311</u>

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 25.663.404.113 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 18.993.133.113 Đồng).

Công ty không có TSCĐ hữu hình chờ thanh lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty không có các cam kết về việc mua/bán TSCĐ hữu hình có giá trị lớn chưa thực hiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.10 Tài sản cố định (“TSCĐ”) (tiếp theo)

(b) TSCĐ vô hình

	Phần mềm VND
Nguyên giá	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	51.607.656.358
Mua mới trong năm	6.421.045.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	58.028.701.358
Giá trị khấu hao lũy kế	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	(32.105.759.245)
Khấu hao trong năm	(7.563.402.030)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	(39.669.161.275)
Giá trị còn lại	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	19.501.897.113
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	18.359.540.083

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 27.254.862.915 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 14.196.437.915 Đồng).

Công ty không có TSCĐ vô hình chờ thanh lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty không có các cam kết về việc mua/bán TSCĐ vô hình có giá trị lớn chưa thực hiện.

3.11 Thuế TNDN hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại

	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng	8.084.339.401	11.776.806.472

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.11 Thuế TNDN hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế TNDN hoãn lại (tiếp theo)

Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại như sau:

	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ: Dự phòng suy giảm giá trị tài sản	40.421.697.005	58.884.032.360
Tính ở thuế suất 20%: Tài sản thuế TNDN hoãn lại:	8.084.339.401	11.776.806.472

Biến động về tài sản thuế TNDN hoãn lại trong năm tài chính như sau:

	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
Số dư đầu năm	11.776.806.472	18.462.335.348
Giảm trong năm (Thuyết minh 4.11)	(3.692.467.071)	(6.685.528.876)
Số dư cuối năm	8.084.339.401	11.776.806.472

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cân trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại năm 2024 là 20% (năm 2023: 20%).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.12 Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán

Theo Quyết định số 45/QĐ-VSD ngày 22 tháng 5 năm 2014 của VSDC, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu VND tại VSDC và hàng năm phải đóng thêm 0,01% trên doanh số giao dịch mỗi giới chứng khoán niêm yết tại các Sở Giao dịch Chứng khoán của kỳ liền trước với số tiền đóng góp hàng năm vào Quỹ hỗ trợ thanh toán không quá 2,5 tỷ VND.

Giới hạn tối đa về mức đóng góp của mỗi thành viên lưu ký vào Quỹ hỗ trợ thanh toán là 20 tỷ VND đối với thành viên lưu ký là công ty chứng khoán có nghiệp vụ tự doanh và môi giới.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đã nộp đủ mức đóng góp tối đa.

	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	19.880.000.000	19.880.000.000
Tiền lãi phân bổ	1.201.283.996	990.235.940
Tổng cộng	21.201.283.996	20.990.235.940

3.13 Tiền nộp Quỹ bù trừ

Theo Thông tư 11/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 19 tháng 1 năm 2016 hướng dẫn một số điều của Nghị định 42/2015/NĐ-CP đề ngày 5 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh, quỹ bù trừ được hình thành từ các khoản đóng góp của thành viên bù trừ bằng tiền hoặc chứng khoán được VSDC chấp thuận với mục đích bồi thường thiệt hại và hoàn tất các giao dịch chứng khoán phái sinh đứng tên thành viên bù trừ trong trường hợp thành viên bù trừ, nhà đầu tư của thành viên bù trừ mất khả năng thanh toán.

Theo Quyết định 97/QĐ-VSD đề ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Tổng Giám đốc VSDC về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ bù trừ, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 10.000.000.000 Đồng tại VSDC vào Quỹ bù trừ cho giao dịch chứng khoán phái sinh. Các khoản đóng góp bổ sung định kỳ bao gồm khoản đóng góp bổ sung do đánh giá lại định kỳ và các khoản đóng góp bổ sung bất thường do VSDC ban hành theo từng thời kỳ.

	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
Tiền nộp ban đầu	10.000.000.000	10.000.000.000
Tiền nộp bổ sung	106.822.945	86.542.157
Tổng cộng	10.106.822.945	10.086.542.157

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.14 Các khoản vay

Biến động các khoản vay trong năm tài chính như sau:

	Tại ngày 1/1/2024 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Tại ngày 31/12/2024 VND
Vay ngân hàng	2.400.000.000.000	3.046.000.000.000	(4.746.000.000.000)	700.000.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	1.839.800.000.000	1.197.200.000.000	(1.839.800.000.000)	1.197.200.000.000
Ngân hàng Kookmin - Chi nhánh Tokyo				
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành	705.600.000.000	1.833.000.000.000	(2.489.600.000.000)	49.000.000.000
Ngân hàng Sumitomo Mitsui – Chi nhánh Singapore	1.210.600.000.000	466.385.000.000	(1.210.600.000.000)	466.385.000.000
Ngân hàng DBS	565.915.000.000	-	(565.915.000.000)	-
Ngân hàng TNHH Indovina	300.000.000.000	850.000.000.000	(1.150.000.000.000)	-
Ngân hàng Kookmin – Chi nhánh Hà Nội	333.000.000.000	333.000.000.000	(333.000.000.000)	333.000.000.000
Ngân hàng Daegu – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	120.000.000.000	120.000.000.000	(120.000.000.000)	120.000.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam		1.330.000.000.000	(1.230.000.000.000)	100.000.000.000
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	50.000.000.000	490.000.000.000	(300.000.000.000)	240.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	-	150.000.000.000	(150.000.000.000)	-
Ngân hàng Mizuho – Chi nhánh Singapore	-	760.200.000.000	-	760.200.000.000
Ngân hàng Nonghyup Việt Nam	110.000.000.000	360.000.000.000	(380.000.000.000)	90.000.000.000
	7.634.915.000.000	10.935.785.000.000	(14.514.915.000.000)	4.055.785.000.000

Số dư thể hiện các khoản vay từ các ngân hàng thương mại trong nước và nước ngoài có thời gian đáo hạn dưới một năm, trong đó có một số khoản vay có tài sản đảm bảo là các chứng chỉ tiền gửi với giá trị là 400.000.000.000 Đồng (Thuyết minh 3.2) và các hợp đồng tiền gửi với giá trị là 1.865.000.000.000 Đồng (Thuyết minh 3.3), hoặc được bảo lãnh bởi công ty mẹ. Gốc vay được trả một lần vào cuối thời hạn của từng lần giải ngân. Lãi suất của các khoản vay là từ 4,00% đến 7,00%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 3,50% đến 8,50%/năm). Mục đích của các khoản vay là để tài trợ cho hoạt động đầu tư và vốn lưu động của Công ty. Đối với các khoản vay ngoại tệ, Công ty đã thực hiện quản lý rủi ro bằng cách ký kết các hợp đồng đồng kỳ hạn và hoán đổi tiền tệ chéo với các ngân hàng thương mại.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.15 Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
Phải trả cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	2.549.595.974	3.403.036.096
Phải trả cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	353.830.917	615.958.975
Phải trả VSDC	619.730.111	638.933.913
	<u>3.523.157.002</u>	<u>4.657.928.984</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có khoản phải trả nào đến hạn nhưng chưa thanh toán.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có nguy cơ không thanh toán được các khoản phải trả này.

3.16 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
Phải trả mua tài sản tài chính AFS (Thuyết minh 3.5 và Thuyết minh 6(b))	8.894.212.000	-
Phải trả mua hàng hóa dịch vụ	766.314.415	895.141.559
	<u>9.660.526.415</u>	<u>895.141.559</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có khoản phải trả nào đến hạn nhưng chưa thanh toán.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có nguy cơ không thanh toán được các khoản phải trả này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.17 Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước

Biến động về thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước trong năm tài chính như sau:

	Tại ngày 1/1/2024 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Tại ngày 31/12/2024 VND
Thuế giá trị gia tăng	159.342.396	317.629.880	(450.244.099)	26.728.177
Thuế TNDN - hiện hành	8.254.433.043	48.973.142.896	(49.756.633.042)	7.470.942.897
Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ nhân viên	2.009.176.406	26.194.408.238	(27.010.377.788)	1.193.206.856
Thuế thu nhập cá nhân giao dịch chứng khoán nộp hộ khách hàng	9.354.336.849	141.465.595.862	(140.384.625.908)	10.435.306.803
Thuế nhà thầu nước ngoài	574.369.241	13.354.447.924	(13.407.464.606)	521.352.559
Thuế môn bài	-	6.000.000	(6.000.000)	-
	<u>20.351.657.935</u>	<u>230.311.224.800</u>	<u>(231.015.345.443)</u>	<u>19.647.537.292</u>

3.18 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
Lãi dự trả cho các hợp đồng vay	29.423.800.383	81.308.430.287
Phi bảo lãnh phải trả cho công ty mẹ	1.212.587.605	1.348.254.246
Dự chi lương nhân viên	9.482.257.998	4.887.435.593
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	695.779.962	706.915.902
	<u>40.814.425.948</u>	<u>88.251.036.028</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.19 Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn

	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
Phải trả trái tức cho các nhà đầu tư (*)	12.501.995.333	93.923.364.694
Phải trả nhà đầu tư (**)	408.922.242	5.606.418.690
	<u>12.910.917.575</u>	<u>99.529.783.384</u>

(*) Số dư thể hiện trái tức phải trả cho các nhà đầu tư cá nhân theo hợp đồng dịch vụ mà Công ty là đại lý thanh toán.

(**) Số dư thể hiện các giao dịch gửi tiền của Nhà đầu tư vào thời điểm cuối ngày kết thúc năm tài chính chưa được ghi nhận vào tài khoản tiền gửi của Nhà đầu tư tại Công ty. Các khoản tiền gửi này được Công ty chuyển sang tài khoản của Nhà đầu tư vào ngày làm việc đầu tiên sau ngày kết thúc năm tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có khoản phải trả nào đến hạn nhưng chưa thanh toán.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có nguy cơ không thanh toán được các khoản phải trả này.

3.20 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Biến động về Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	1.303.520.658	2.021.277.229
Trích lập trong năm (Thuyết minh 5.1)	4.776.192.159	3.575.705.904
Sử dụng trong năm	(6.079.712.817)	(4.293.462.475)
	<u>-</u>	<u>1.303.520.658</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

3 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.21 Vốn góp của chủ sở hữu

(a) Số lượng cổ phiếu

	31/12/2024 Cổ phiếu phổ thông	31/12/2023 Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu đăng ký	<u>300.168.613</u>	<u>300.168.613</u>
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	<u>300.168.613</u>	<u>300.168.613</u>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	<u>300.168.613</u>	<u>300.168.613</u>

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2024		31/12/2023	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Công ty TNHH Chứng khoán KB	299.596.020	99,81%	299.596.020	99,81%
Các cổ đông khác	572.593	0,19%	572.593	0,19%
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	<u>300.168.613</u>	<u>100,00%</u>	<u>300.168.613</u>	<u>100,00%</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

3THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.22 Lợi nhuận chưa phân phối

Mẫu số B09 – CTCK

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31/12/2024	31/12/2023
	VND	VND
Số dư đầu năm		
Lợi nhuận sau thuế trong năm	1.066.032.756.524	830.798.854.454
Kết chuyển từ quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ (Thuyết minh 5.1)	208.333.332.260	238.809.607.974
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (Thuyết minh 5.1)	45.177.869.447	-
	(4.776.192.159)	(3.575.705.904)
Tổng cộng	1.314.767.766.072	1.066.032.756.524

Biến động của lợi nhuận chưa phân phối trong năm tài chính như sau:

	Số dư tại ngày 31/12/2023	Thu nhập trong năm	Kết chuyển từ quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ (Thuyết minh 5.1)	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 5.1)	Số dư tại ngày 31/12/2024
	VND	VND	VND	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	986.878.592.939	262.784.031.844	45.177.869.447	(4.776.192.159)	1.290.064.302.071
Lợi nhuận chưa thực hiện	79.154.163.585	(54.450.699.584)	-	-	24.703.464.001
Lợi nhuận chưa phân phối	1.066.032.756.524	208.333.332.260	45.177.869.447	(4.776.192.159)	1.314.767.766.072

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

4THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

4.1 Lãi/(lỗ) ròng từ việc bán các tài sản tài chính FVTPL

	2024	2023
	VND	VND
Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	33.969.141.111	54.422.963.807
Trong đó:		
- Cổ phiếu niêm yết	25.436.265	103.672.267
- Trái phiếu niêm yết	59.520.000	-
- Chứng chỉ tiền gửi	33.884.184.846	54.319.291.540
Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	(164.236.425)	(7.647.043.668)
Trong đó:		
- Cổ phiếu niêm yết	(666.424)	(37.581.918)
- Trái phiếu niêm yết	(122.570.000)	-
- Chứng chỉ tiền gửi	(41.000.001)	(7.609.461.750)
Lãi ròng	33.804.904.686	46.775.920.139

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

4THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)

4.1Lãi/(lỗ) ròng từ việc bán các tài sản tài chính FVTPL (tiếp theo)

Chi tiết lãi/(lỗ) ròng từ việc bán các tài sản tài chính FVTPL theo từng loại như sau:

(a)	Lãi từ việc bán các tài sản tài chính FVTPL	Số lượng bán	Tổng giá trị bán VND	Giá vốn (*) VND	Lãi bán năm nay VND	Lãi bán năm trước VND
	Cổ phiếu niêm yết	25.122	809.000.090	(783.563.825)	25.436.265	103.672.267
	Trái phiếu niêm yết	7.900.000	802.117.000.000	(802.057.480.000)	59.520.000	-
	Chứng chỉ tiền gửi	303.020	7.463.113.383.966	(7.429.229.199.120)	33.884.184.846	54.319.291.540
		8.228.142	8.266.039.384.056	(8.232.070.242.945)	33.969.141.111	54.422.963.807
(b)	Lỗ từ việc bán các tài sản tài chính FVTPL	Số lượng bán	Tổng giá trị bán VND	Giá vốn (*) VND	Lỗ bán năm nay VND	Lỗ bán năm trước VND
	Cổ phiếu niêm yết	580	8.727.640	(9.394.065)	(666.425)	(37.581.918)
	Trái phiếu niêm yết	9.540.000	901.972.060.000	(902.094.630.000)	(122.570.000)	-
	Chứng chỉ tiền gửi	480.800	1.285.629.062.350	(1.285.670.062.350)	(41.000.000)	(7.609.461.750)
		10.021.380	2.187.609.849.990	(2.187.774.086.415)	(164.236.425)	(7.647.043.668)

(*) Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tại thời điểm bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

4THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)

4.2Chênh lệch đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL

	2024 VND	2023 VND
(Giảm)/tăng chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	(54.451.274.833)	10.438.668.093
Giảm chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	575.249	1.426.136
Tổng cộng	(54.450.699.584)	10.440.094.229

Chi tiết chênh lệch đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL theo từng loại như sau:

	Giá gốc VND	Giá trị thị trường/ giá trị hợp lý VND	Chênh lệch đánh giá lại lũy kế tại ngày 31/12/2024 VND	Chênh lệch đánh giá lại lũy kế tại ngày 31/12/2023 VND	Ghi nhận vào kết quả hoạt động trong năm VND
Cổ phiếu niêm yết	2.362.193	1.605.505	(756.688)	(1.043.437)	286.749
Cổ phiếu chưa niêm yết	1.081.307	1.081.307	-	-	-
Chứng chỉ quỹ ETF	17.468.000.000	17.908.000.000	440.000.000	79.269.479.435	440.000.000
Chứng chỉ tiền gửi	400.000.000.000	424.378.493.102	24.378.493.102	79.269.479.435	(54.890.986.333)
	417.471.443.500	442.289.179.914	24.817.736.414	79.268.435.998	(54.450.699.584)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

4 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)

4.3 Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ các tài sản tài chính FVTPL

	2024 VND	2023 VND
Cổ tức	214.500	322.900
Lãi chứng chỉ tiền gửi	100.038.851.427	160.654.361.356
	<u>100.039.065.927</u>	<u>160.654.684.256</u>

4.4 Lãi từ các khoản đầu tư HTM

	2024 VND	2023 VND
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	127.088.265.164	204.820.066.657

4.5 Lãi từ các khoản cho vay và phải thu

	2024 VND	2023 VND
Cho vay kỳ quỹ	502.969.395.707	494.919.519.380
Ứng trước tiền bán chứng khoán	29.641.011.885	30.805.172.667
	<u>532.610.407.592</u>	<u>525.724.692.047</u>

4.6 Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay

	2024 VND	2023 VND
Trích lập dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính AFS	897.376.000	-
Trích lập dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay kỳ quỹ	-	5.003.606.132
	<u>897.376.000</u>	<u>5.003.606.132</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

4 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)

4.7 Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên môi giới của Công ty	126.282.085.477	122.981.558.412
Chi phí nhân viên môi giới ngoài Công ty	43.372.851.432	42.266.430.239
Chi phí khấu hao	8.090.473.846	7.324.079.296
Chi phí dịch vụ giao dịch chứng khoán phải trả cho Sở Giao dịch Chứng khoán	52.471.741.735	49.963.066.708
Chi phí công cụ, dụng cụ	565.121.516	788.700.614
Chi phí bảo trì hệ thống giao dịch	16.901.706.344	9.383.931.698
Chi phí thuê văn phòng	15.740.860.450	17.878.365.908
Chi phí khác	19.787.645.818	22.002.721.211
	<u>283.212.486.618</u>	<u>272.588.854.086</u>

4.8 Doanh thu tài chính

	2024 VND	2023 VND
Chênh lệch lãi tỷ giá từ khoản vay nước ngoài được dự phòng rủi ro	21.643.694.117	2.524.312.448
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.691.374.819	4.238.295.561
Khác	1.980.811.952	1.102.706.215
	<u>28.315.880.888</u>	<u>7.865.314.224</u>

4.9 Chi phí tài chính

	2024 VND	2023 VND
Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	2.100.870.387	113.074
Chi phí lãi vay	328.422.310.414	506.611.579.194
Chi phí tài chính khác	1.919.628.341	1.608.255.661
	<u>332.442.809.142</u>	<u>508.219.947.929</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

4 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)

4.10 Chi phí quản lý công ty chứng khoán

	2024 VND	2023 VND
Chi phí lương và các khoản khác theo lương	69.606.238.382	58.899.516.654
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.191.530.548	3.982.121.068
Chi phí thuê văn phòng	26.040.773.020	10.910.075.435
Chi phí vật tư, văn phòng	2.428.984.325	3.491.786.529
Chi phí bảo trì	971.000.755	3.163.037.788
Chi phí quảng cáo	12.723.561.457	14.962.716.903
Chi phí khác	25.473.823.068	23.565.039.723
	<u>141.435.911.555</u>	<u>118.974.294.100</u>

4.11 Thuế TNDN

Số thuế TNDN trên lợi nhuận trước thuế của Công ty khác với số thuế TNDN khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	260.998.942.227	298.749.011.615
Thuế tính ở thuế suất 20%	52.199.788.445	59.749.802.323
Điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	463.621.522	189.668.698
Khác	2.200.000	(67.380)
Chi phí thuế TNDN (*)	<u>52.665.609.967</u>	<u>59.939.403.641</u>
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong năm		
Thuế TNDN – hiện hành (Thuyết minh 3.17)	48.973.142.896	53.253.874.765
Thuế TNDN – hoãn lại (Thuyết minh 3.11)	3.692.467.071	6.685.528.876
Chi phí thuế TNDN	<u>52.665.609.967</u>	<u>59.939.403.641</u>

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

Cơ quan thuế đã thực hiện quyết toán thuế TNDN cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

4 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)

4.12 Lãi trên cổ phiếu

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm tài chính, trừ đi cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

Các khoản thu nhập toàn diện khác không được tính vào lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu do chưa có hướng dẫn chi tiết.

	2024	2023
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	208.333.332.260	238.809.607.974
Điều chỉnh giảm lợi nhuận do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	-	(4.776.192.159)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	208.333.332.260	234.033.415.815
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	300.168.613	300.168.613
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	<u>694</u>	<u>780</u>

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được tính lại để điều chỉnh cho các chi phí khen thưởng và phúc lợi theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC như sau:

	Số liệu báo cáo trước đây	Điều chỉnh lại	Số liệu trình bày lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	238.809.607.974	-	238.809.607.974
Điều chỉnh giảm lợi nhuận do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(4.776.192.159)	(4.776.192.159)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	238.809.607.974	(4.776.192.159)	234.033.415.815
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	300.168.613	-	300.168.613
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/1 cổ phiếu)	<u>796</u>	<u>(16)</u>	<u>780</u>

(*) Tại ngày lập báo cáo tài chính, Công ty chưa trích quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Số phân phối cho quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 sẽ được phê chuẩn trong Đại hội đồng Cổ đông tổ chức năm 2025.

(b) Lãi pha loãng trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng có tác động suy giảm trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính này. Do đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

Mẫu số B09a – CTCK

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

5 THÔNG TIN BỔ SUNG BÁO CÁO TÍNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

5.1 Chi tiết biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (**) VND	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ (**) VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi Lợi nhuận sau thuế trong năm	3.001.686.130.000	30.307.448.921	45.177.869.447	830.798.854.454 (3.575.705.904) 238.809.607.974	3.907.970.302.822 (3.575.705.904) 238.809.607.974
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (Thuyết minh 3.20, 3.22) (*) Kết chuyển từ Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ (**) Lợi nhuận sau thuế trong năm	3.001.686.130.000	30.307.448.921	45.177.869.447	1.066.032.756.524 (4.776.192.159) 45.177.869.447 208.333.332.260	4.143.204.204.892 (4.776.192.159) - 208.333.332.260
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	3.001.686.130.000	30.307.448.921	-	1.314.767.766.072	4.346.761.344.993

(*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông Số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ đề ngày 29 tháng 4 năm 2024, Hội đồng Quản trị của Công ty đã phê duyệt khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi là 2% lợi nhuận sau thuế của năm 2023.

(**) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông Số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ đề ngày 29 tháng 4 năm 2024, Hội đồng Quản trị của Công ty đã phê duyệt việc phân phối lại quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ căn cứ theo hướng dẫn tại Thông tư 114/2021/TT-BTC để ngày 17 tháng 12 năm 2021 ban hành bởi Bộ Tài Chính, cụ thể như sau:

- Đối với số dư quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, Công ty sẽ bổ sung vốn điều lệ bằng việc phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đang trình làm thủ tục tăng vốn điều lệ. Việc tăng vốn này sẽ được Công ty ghi nhận khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Đối với số dư quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ, Công ty phân phối vào lợi nhuận sau thuế đã thực hiện của năm trước.

59

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

6 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty được kiểm soát bởi Công ty TNHH Chứng khoán KB, là công ty nắm giữ 99,81% vốn điều lệ của Công ty. Công ty mẹ cao nhất của Công ty là Công ty KB Financial Group Inc., một công ty được thành lập tại Hàn Quốc.

Chi tiết của các bên liên quan chính và mối quan hệ như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty KB Financial Group Inc.	Công ty mẹ cao nhất
Công ty TNHH Chứng khoán KB	Công ty mẹ
Ngân hàng Kookmin – Chi nhánh Hà Nội	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Ngân hàng Kookmin – Chi nhánh TP.HCM	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Ngân hàng Kookmin – Chi nhánh Tokyo	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần KB Fina	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm tài chính bao gồm:

	2024 VND	2023 VND
Công ty TNHH Chứng khoán KB		
Phí bảo lãnh	7.361.271.730	6.858.704.446
Chi phí thương hiệu (*)	1.035.063.099	-
Doanh thu phí nghiên cứu	500.220.000	573.535.600
Các khoản trả hộ	2.654.158.452	2.503.745.562
Doanh thu phí giao dịch	357.705.229	1.012.718.798
Chi phí hoa hồng	62.994.531	-
Ngân hàng Kookmin – Chi nhánh Tokyo		
Chi phí lãi vay phát sinh trong năm	90.025.382.128	128.823.437.108
Lãi vay đã trả	97.206.476.400	122.749.509.845
Vay trong năm (Thuyết minh 3.14)	1.197.200.000.000	1.839.800.000.000
Gốc vay trong năm đã trả (Thuyết minh 3.14)	1.839.800.000.000	1.781.560.000.000
Ngân hàng Kookmin – Chi nhánh Hà Nội		
Chi phí lãi vay phát sinh trong năm	12.336.163.014	21.883.493.971
Lãi vay đã trả	12.339.746.575	22.061.736.712
Vay trong năm (Thuyết minh 3.14)	333.000.000.000	333.000.000.000
Gốc vay trong năm đã trả (Thuyết minh 3.14)	333.000.000.000	333.000.000.000
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	45.026.249	52.239.500
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	16.027.397	16.164.384
Ngân hàng Kookmin – Chi nhánh TP.HCM		
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	83.504	82.073
Phí xác nhận số dư	245.700	-

(*) Chi phí thương hiệu được tính dựa trên tổng doanh thu hoạt động của năm trước và tỷ lệ phần trăm đã được thỏa thuận với Công ty TNHH Chứng khoán KB. Công ty được miễn chi phí thương hiệu đến hết năm 2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

6 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2024 VND	2023 VND
Công ty Cổ phần KB Fina		
Chi phí dịch vụ phát sinh trong năm	1.320.000	59.206.406
Phí dịch vụ đã trả	1.320.000	285.806.406
Mua TSCĐ	35.000.000	-
Nhận chuyển nhượng tài sản tài chính AFS (Thuyết minh 3.16)	8.894.212.000	-
Các khoản chi cho nhân sự chủ chốt		
Ban Kiểm soát	120.000.000	120.000.000
Ban Tổng Giám đốc	5.025.330.908	3.835.574.639

(b) Số dư cuối năm tài chính với các bên liên quan

	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
Công ty TNHH Chứng khoán KB		
Phải thu khác	1.394.370.000	1.232.387.355
Phải thu doanh thu nghiên cứu	140.530.500	132.407.000
Phí bảo lãnh phải trả	1.212.587.605	1.348.254.246
Ngân hàng Kookmin – Chi nhánh Hà Nội		
Vay ngắn hạn (Thuyết minh 3.14)	333.000.000.000	333.000.000.000
Lãi vay phải trả	240.008.219	243.591.780
Tiền gửi không kỳ hạn	871.834.053	190.139.996
Ngân hàng Kookmin – Chi nhánh TP.HCM		
Tiền gửi không kỳ hạn	82.180.060	82.804.228
Ngân hàng Kookmin – Chi nhánh Tokyo		
Vay ngắn hạn (Thuyết minh 3.14)	1.197.200.000.000	1.839.800.000.000
Lãi vay phải trả	17.683.403.711	24.864.497.983
Công ty Cổ phần KB Fina		
Phải trả mua tài sản tài chính AFS (Thuyết minh 3.16)	8.894.212.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

7 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Các hoạt động của Công ty có thể chịu một số rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Nhìn chung các chính sách quản lý rủi ro của Công ty là nhằm giảm thiểu ảnh hưởng bất lợi tiềm tàng từ các rủi ro này đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty có trách nhiệm đặt ra mục tiêu và những quy tắc cơ bản về quản trị rủi ro tài chính cho Công ty. Ban Tổng Giám đốc xác lập những chính sách chi tiết như xác định rủi ro và đo lường rủi ro, giới hạn đầu tư và chiến lược đầu tư. Chính sách quản trị rủi ro tài chính được xem xét và điều chỉnh thường xuyên nhằm đối phó với biến động và xu hướng của thị trường.

Quản trị rủi ro tài chính được thực hiện bởi nhân sự tài chính. Nhân sự tài chính đo lường thực tế đầu tư với giới hạn đầu tư đã được đặt ra và chuẩn bị báo cáo định kỳ cho Ban Tổng Giám đốc xem xét.

Những thông tin sau đây được dựa trên những thông tin từ Ban Tổng Giám đốc.

(a) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà Công ty phải gánh chịu tổn thất tài chính do một bên tham gia trong một công cụ tài chính không thực hiện nghĩa vụ hoặc cam kết đã ký với Công ty. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, các tài sản tài chính, các khoản phải thu và tài sản khác.

Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty bằng với giá trị ghi sổ tài sản tiềm ẩn rủi ro tín dụng chưa trừ dự phòng đã lập và chưa tính đến tài sản thế chấp cũng như các biện pháp đảm bảo khác, chi tiết như sau:

	Tại ngày	
	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
Tiền và các khoản tương đương tiền (Thuyết minh 3.1)	155.482.544.902	117.263.682.707
Tài sản tài chính FVTPL (Thuyết minh 3.2)	424.378.493.102	3.464.228.459.697
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Thuyết minh 3.3)	2.125.000.000.000	3.229.331.506.849
Các khoản cho vay (Thuyết minh 3.4)	5.680.026.128.077	5.010.753.805.699
Các khoản phải thu và phải thu khác	77.693.564.355	162.129.882.519
Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán (Thuyết minh 3.12)	21.201.283.996	20.990.235.940
Tiền nộp Quỹ bù trừ (Thuyết minh 3.13)	10.106.822.945	10.086.542.157
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	10.480.777.795	10.730.398.105
Tổng giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro tín dụng	8.504.369.615.172	12.025.514.513.673

Số dư với tổ chức tín dụng

Số dư với tổ chức tín dụng (ngân hàng và công ty tài chính) bao gồm tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, lãi dự thu và các khoản ký quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

7 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(a) Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

Số dư với tổ chức tín dụng (tiếp theo)

Tất cả các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các tổ chức tín dụng có bậc tín nhiệm cao. Số dư với ngân hàng được theo dõi thường xuyên bởi bộ phận ngân quỹ theo chính sách của Công ty và báo cáo định kỳ cho Ban Tổng Giám đốc. Công ty nhận định rủi ro tín dụng liên quan đến các số dư với ngân hàng là thấp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có số dư với các ngân hàng chiếm trên 10% vốn chủ sở hữu của Công ty như sau:

	Tại ngày	
	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	52.451.968.210	2.725.742.396.370
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	718.185.086.431	1.010.794.122.576
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	703.797.248.066	721.721.302.955
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	174.028.767.123	431.716.635.561
Ngân hàng TMCP Quân đội	151.952.776	533.103.377.131
Tổng cộng	1.648.615.022.606	5.423.077.834.593

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, không có số dư nào với ngân hàng bị quá hạn mà chưa thu hồi hoặc bị suy giảm giá trị.

Tài sản tài chính FVTPL

Chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết của Công ty chỉ được giao dịch tại hoặc phải tuân theo các quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội hoặc với các đối tác có mức tín nhiệm rõ ràng. Tất cả các hoạt động giao dịch đối với chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết được thanh toán hoặc chi trả vào lúc giao chứng khoán thông qua các nhà môi giới đã được chấp thuận. Rủi ro không trả nợ được xem là rất nhỏ do việc chuyển giao chứng khoán chỉ được thực hiện khi nhà môi giới nhận được tiền thanh toán. Việc thanh toán mua chỉ được thực hiện khi nhà môi giới đã nhận được chứng khoán. Nếu một trong các bên không thể thực hiện nghĩa vụ của mình, giao dịch mua bán được xem như không thành công.

Các chứng khoán nợ do Công ty nắm giữ là chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu doanh nghiệp, được phát hành bởi các tổ chức có rủi ro tín dụng thấp và phương án phát hành được phê duyệt bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Các đề xuất đầu tư vào các chứng khoán này được phê duyệt theo chính sách đầu tư của Công ty. Danh mục đầu tư vào chứng khoán nợ được theo dõi thường xuyên bởi bộ phận ngân quỹ và báo cáo định kỳ cho Ban Tổng Giám đốc. Công ty nhận định rủi ro tín dụng liên quan đến các chứng khoán nợ của Công ty là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

7 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(a) Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

Ứng trước tiền bán chứng khoán và tiền gửi ký quỹ giao dịch chứng khoán phái sinh

Ứng trước tiền bán chứng khoán được thu hồi trực tiếp từ VSDC. Tiền gửi ký quỹ giao dịch chứng khoán phái sinh được yêu cầu nộp vào đơn vị này.

VSDC là một đơn vị thuộc sở hữu Nhà nước và chưa từng rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán.

VSDC yêu cầu các thành viên phải nộp tiền vào Quỹ Hỗ trợ Thanh toán và Quỹ bù trừ chứng khoán phái sinh để đảm bảo khả năng thanh toán.

Công ty chứng khoán chỉ được nhận lệnh mua hoặc bán chứng khoán của khách hàng khi có đủ một trăm phần trăm (100%) tiền hoặc chứng khoán và phải có các biện pháp cần thiết để đảm bảo khả năng thanh toán của khách hàng khi lệnh giao dịch được thực hiện.

Công ty nhận định rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản ứng trước tiền bán chứng khoán là thấp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, không có số dư nào với VSDC bị quá hạn mà chưa thu hồi bị suy giảm giá trị.

Hợp đồng giao dịch ký quỹ

Hợp đồng giao dịch ký quỹ được đảm bảo bằng chứng khoán niêm yết trên các sở giao dịch chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ. Theo pháp luật chứng khoán hiện hành, mức cho vay ký quỹ tối đa là 50% giá trị chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ. Danh sách chứng khoán không được phép giao dịch ký quỹ được cập nhật thường xuyên bởi các sở giao dịch chứng khoán. Danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ được phê duyệt và cập nhật thường xuyên bởi Bộ phận quản trị rủi ro giao dịch ký quỹ dựa trên một số tiêu chí bao gồm biến động giá và tính thanh khoản.

Bộ phận Quản trị rủi ro có nhiệm vụ liên tục rà soát báo cáo giao dịch ký quỹ bao gồm dư nợ, giá trị tài sản đảm bảo và tỷ lệ ký quỹ duy trì. Khi tỷ lệ ký quỹ duy trì giảm xuống thấp hơn tỷ lệ Công ty quy định (tỷ lệ này được xây dựng theo quy định nội bộ và không thấp hơn tỷ lệ 30% theo luật định), hệ thống thông tin của Công ty sẽ cảnh báo và Công ty xuất lệnh yêu cầu khách hàng ký quỹ bổ sung. Khi tỷ lệ ký quỹ duy trì giảm xuống thấp hơn 30%, Công ty buộc phải thanh lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

Giá trị thị trường của tổng tài sản đảm bảo tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 19.292.677.373.310 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 13.641.986.729.860 Đồng).

Theo pháp luật chứng khoán hiện hành, mức cho vay ký quỹ tối đa đối với một cá nhân hoặc một tổ chức là 3% vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, không có khoản cho vay ký quỹ nào vượt quá 3% vốn chủ sở hữu của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

7 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(a) Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

Phân tích chất lượng tín dụng của các khoản cho vay ký quỹ tại thời điểm báo cáo như sau:

	Tại ngày	
	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
Quá hạn và bị suy giảm giá trị	112.877.066.920	112.877.066.920
Chưa quá hạn và không bị suy giảm giá trị	5.464.695.818.049	4.644.716.059.757
Dự phòng đã lập	(112.877.066.920)	(112.877.066.920)
Giá trị thuần	5.464.695.818.049	4.644.716.059.757

Các khoản phải thu và tài sản khác

Công ty giới hạn rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với đối tác mà Công ty tin nhiệm và yêu cầu các biện pháp đảm bảo khi cần thiết.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, không có khoản phải thu nào chiếm trên 10% vốn chủ sở hữu của Công ty.

(b) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có các loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá cổ phiếu.

Công ty quản lý rủi ro giá thị trường bằng việc phân tích độ nhạy của các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Công ty, đa dạng hóa danh mục đầu tư và thận trọng trong việc lựa chọn các chứng khoán để đầu tư trong hạn mức được quy định và thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro khi cần thiết.

- Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo lãi suất thị trường. Công ty có rủi ro lãi suất chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngân hàng, cho vay và đi vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có các mức lãi suất sao cho có lợi nhất cho mục đích của Công ty mà vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro.

Các khoản tiền gửi ngân hàng, cho vay và đi vay của Công ty đều có lãi suất cố định và thời hạn ngắn nên rủi ro do lãi suất biến động là không đáng kể.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

7 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(b) Rủi ro thị trường (tiếp theo)

- Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro khi cần thiết. Hội đồng Đầu tư của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2023, rủi ro về biến động giá cổ phiếu của Công ty là thấp, do giá trị và số lượng của các cổ phiếu do Công ty nắm giữ trong danh mục đầu tư là không đáng kể. Công ty trình bày các cổ phiếu này trên khoản mục tài sản tài chính FVTPL.

- Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá. Công ty quản lý rủi ro tiền tệ bằng cách thường xuyên theo dõi tình hình tỷ giá và cập nhật kế hoạch dòng tiền bằng ngoại tệ.

Việc kinh doanh của Công ty phải chịu rủi ro từ một số ngoại tệ, chủ yếu là từ Đô la Mỹ ("USD").

Rủi ro tỷ giá Đô la Mỹ của Công ty được trình bày như sau:

	Tại ngày	
	31/12/2024 USD	31/12/2023 USD
Tài sản tài chính		
Tiền mặt	59	72
Nợ tài chính		
Vay	(96.500.000)	(151.000.000)
Nợ tài chính thuần	(96.499.941)	(150.999.928)
Rủi ro tiền tệ thuần	(96.499.941)	(150.999.928)

Rủi ro ngoại tệ đối với Công ty được đánh giá là thấp do Công ty cũng đã quản lý rủi ro này bằng cách ký kết các hợp đồng kỳ hạn và hoán đổi tiền tệ chéo đối với các khoản vay bằng ngoại tệ của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

7 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty sẽ gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ phải trả tài chính.

Phương pháp quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty là duy trì một danh mục tài sản có tính thanh khoản cao nhằm đảm bảo khả năng đáp ứng các yêu cầu thanh toán trong ngắn hạn và dài hạn.

Các tài sản của Công ty được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản nợ được trình bày tại Thuyết minh 3.14.

Bảng dưới đây là các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo giá trị sổ sách:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 2 năm VND
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024		
Vay ngắn hạn (Thuyết minh 3.14)	4.055.785.000.000	-
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán (Thuyết minh 3.15)	3.523.157.002	-
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 3.16)	9.660.526.415	-
Chi phí phải trả ngắn hạn (Thuyết minh 3.18)	40.814.425.948	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn (Thuyết minh 3.19)	12.910.917.575	-
Tổng nợ phải trả tài chính	4.122.694.026.940	-

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 2 năm VND
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023		
Vay ngắn hạn (Thuyết minh 3.14)	7.634.915.000.000	-
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán (Thuyết minh 3.15)	4.657.928.984	-
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 3.16)	895.141.559	-
Chi phí phải trả ngắn hạn (Thuyết minh 3.18)	88.251.036.028	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn (Thuyết minh 3.19)	99.529.783.384	-
Tổng nợ phải trả tài chính	7.828.248.889.955	-

(d) Chi tiêu an toàn tài chính

Tỷ lệ vốn khả dụng là một thước đo đánh giá mức độ an toàn tài chính của Công ty, phản ánh khả năng của Công ty trong việc thanh toán nhanh các nghĩa vụ tài chính và khả năng bù đắp các loại rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

7 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(d) Chi tiêu an toàn tài chính (tiếp theo)

Tỷ lệ này được tính toán và trình bày trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty. Báo cáo này được lập định kỳ hàng tháng và tuân thủ theo quy định trong Thông tư 91/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 13 tháng 11 năm 2020 ("Thông tư 91/2020/TT-BTC"). Thông tư 91/2020/TT-BTC quy định cách tính chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính. Theo Thông tư 91/2020/TT-BTC, Công ty quản trị và kiểm soát tỷ lệ vốn khả dụng không thấp hơn 180%.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, tỷ lệ vốn khả dụng của Công ty là 905% (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 516%).

8 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	Tại ngày	
	31/12/2024 VND	31/12/2023 VND
Dưới 1 năm	23.213.495.932	26.760.156.026
Từ 1 đến 5 năm	106.843.661.530	109.313.452.662
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	130.057.157.462	136.073.608.688

9 KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM TÀI CHÍNH

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị giao dịch thực hiện trong năm VND
(a) Của Công ty	Cổ phiếu	42.802
	Trái phiếu	34.880.000
	Chứng chỉ quỹ ETF	1.100.000
(b) Của nhà đầu tư	Cổ phiếu	7.931.131.882
	Trái phiếu	3.587.028
	Khác	126.664.561
	Tổng cộng	8.097.406.273

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Mẫu số B09 – CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

10 SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày báo cáo cần điều chỉnh hoặc trình bày trong báo cáo tài chính này.

Báo cáo tài chính đã được Ban Tổng Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 26 tháng 3 năm 2025.



Hà Thanh Hòa
Người lập/Kế toán trưởng



Choi Yunsun
Giám đốc Tài chính



Jeon Mun Cheol
Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật





CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Trụ sở chính

 Tầng 16 - 17, Tháp 2, Tòa Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội.
 1900 1711  www.kbsec.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

 Tầng 1, Tầng 2, Số 05 Điện Biên Phủ, Phường Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội.
 1900 1711

Chi nhánh Sài Gòn

 Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, TP Hồ Chí Minh.
 1900 1711

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

 Tầng 21, Tòa nhà Vietinbank, Số 93 – 95 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
 1900 1711